

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY



TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG * Đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà cần tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới

3

Phỏng vấn

NGK LÊ TRỌNG NGHĨA: Tôi làm tượng thi sĩ Yến Lan vì yêu quý, ngưỡng mộ một người hiền tài đồng hương...

11

Thơ

LÊ THÀNH NGHỊ, LÊ THU, NGUYỄN THÁI DƯƠNG, LÊ VĂN HIẾU, DUY PHẠM, TRẦN HÀ NAM, VĨNH TUY, TRẦN ĐỨC TÍN, LÝ THÀNH LONG, NGỌC LỐI, TỐ MAI, NGUYỄN HOÀI THANH VĂN

Truyện ngắn

TRẦN QUANG KHANH * Những làn khói bên cội sù

31

DUYỄN PHÙNG * Mùi đá

37

ĐINH THÀNH TRUNG * Bình yên sẽ trở về

43

Nghiên cứu - Phê bình

THANH THẢO * Bài thơ tôi viết đã 50 năm

49

VÕ MINH HẢI * Mấy ý kiến về bảo tồn và phát huy

giá trị di sản văn hóa ở Bình Định

55

★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH

★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN

★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định

★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187

★ Email:
vannghebinhdinhhtc@gmail.com

★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdienu@gmail.com

Thơ và lời bình

TUỆ MỸ * Tình yêu dành cho mẹ đã chạm đến lòng người 58

Độc sách

ĐỨC LINH * Cho thanh xuân ở lại... 62

Văn học nước ngoài

JAN NERUDA (*Czech*) * Tình dịch già * HIẾU VẤN (*dịch*) 65

Văn trẻ

NGUYỄN ANH NHẬT * Câu đố về loài mèo 71

Thơ LÊ THỊ TUYẾT LAN, DỤ NGUYỄN, LÊ NHI 77

Văn học thiếu nhi

Thơ TRẦN LAN, PHẠM TUẤN VŨ 82

Bình Định mến yêu

VÕ ĐỊNH PHONG * Về địa danh ở thành phố Quy Nhơn 85

Tản văn

NGUYỄN MỸ NỮ * Chờ gánh bánh dầy 91

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh

LÊ TRỌNG NGHĨA, LÊ THỊ THẢO, PHAN HOA THI - ĐÀO MINH TÂM, MINH HIẾU - PHAN MINH THỌ, LÊ THANH HẢI, VÕ CHÍ HÀ, NGUYỄN DŨNG, NGUYỄN MINH QUANG, LONG VŨ

Bìa 1: *Tết trung thu* - Họa sĩ Bùi Xuân Phái

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.2023*

Giá bán: 20.000 đồng

Đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà cần tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ mới

Ngày 25.7, tại Thủ đô Hà Nội, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Hội Văn nghệ Việt Nam, nay là Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (25.7.1948 - 25.7.2023). Tại buổi lễ trọng thể này, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã đến dự và có bài phát biểu chỉ đạo đối với giới văn học nghệ thuật.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu chỉ đạo tại Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Ảnh: <https://nhiepanhdoisong.vn/>

Tạp chí Văn nghệ Bình Định xin trân trọng giới thiệu toàn văn bài phát biểu quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Kính thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Thưa các bác, các anh, các chị, các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội hào hoa và thanh lịch, văn hiến và anh hùng, nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người, nơi hội tụ, kết tinh và tỏa sáng của hồn thiêng sông núi, chúng ta họp mặt tại đây để dự Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam (1948 - 2023) - tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động sáng tạo văn học, nghệ thuật yêu nước và cách mạng đã đồng hành và gắn bó với Đảng, với dân tộc và Nhân dân ta trong suốt ba phần tư thế kỷ qua.

Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, gửi tới các vị đại biểu, các vị khách quý, anh chị em văn nghệ sĩ có mặt hôm nay, và qua các đồng chí, các bạn, gửi đến toàn thể những người làm công tác sáng tạo văn học, nghệ thuật của cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc các đồng chí và toàn thể anh chị em dồi dào sức khỏe, tràn đầy sức sáng tạo, hạnh phúc và đạt được nhiều thành công mới trong sự nghiệp cao quý của mình.

Đặc biệt, nhân dịp kỷ niệm trọng thể và đầy ân tình hôm nay, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất, Bác Hồ muôn vàn kính yêu - người đã đặt nền móng đầu tiên cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật mới ở nước ta; tưởng nhớ và biết ơn các văn nghệ sĩ đầy tài năng đã cống hiến và hy sinh trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc; tên tuổi và tác phẩm của anh chị em đã đi vào ký ức của Nhân dân, làm rạng danh cho nền văn hóa, văn học nghệ thuật cách mạng nước nhà.

Thưa các vị đại biểu, các đồng chí và các bạn,

Như chúng ta đều đã biết, trong lịch sử phát triển hàng nghìn năm của dân tộc, văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống sâu sắc và độc đáo. Đó là nền văn hóa, văn học, nghệ thuật yêu nước và nhân văn, gắn bó máu thịt với Nhân dân và dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, góp phần rất quan trọng vào sự nghiệp dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước.

Diễn văn Kỷ niệm 75 năm do đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam trình bày; phim tài liệu *Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam - 75 năm - Một dòng chảy*; và các ý kiến phát biểu đầy tâm huyết của các vị đại diện văn nghệ sĩ tiêu biểu đã đề cập toàn diện, đầy đủ và sâu sắc lịch sử hình thành, phát triển hào hùng, truyền thống quý báu, vẻ vang và sự đóng góp to lớn, rất quan trọng của Hội Văn hóa cứu quốc trước đây, cũng như của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật ngày nay và đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà trong suốt 75 năm qua vào sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, vì độc lập, tự do, vì thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân và khát vọng chủ nghĩa xã hội trước đây cũng như sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay. Qua đây, chúng ta có thể tự hào khẳng định: Trải qua những năm tháng đầy hy sinh, gian khổ của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cũng như trong tiến trình đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước, đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Các thế hệ văn nghệ sĩ nối tiếp nhau đã sáng tạo nên nhiều tác phẩm có giá trị cao trên nhiều lĩnh vực, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cho đến nay, đội ngũ văn nghệ sĩ của nước nhà đã có tới hơn bốn vạn

người, bao gồm 05 thể hệ thuộc các dân tộc anh em, vùng miền trong cả nước; hoạt động trong các chuyên ngành: văn học, kiến trúc, sân khấu, mỹ thuật, âm nhạc, nhiếp ảnh, điện ảnh, văn nghệ dân gian, văn nghệ các dân tộc thiểu số; sinh hoạt trong 10 Hội chuyên ngành Trung ương và 63 Hội Văn học nghệ thuật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong toàn quốc.

Đó là một đội ngũ hùng hậu, gắn bó máu thịt với Tổ quốc, với Nhân dân, đoàn kết, nhất trí về chính trị, tư tưởng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thiết tha với sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc, khao khát vươn lên để cống hiến có hiệu quả. Đó cũng là đội quân nòng cốt để tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới. Nền văn học nghệ thuật tiếp tục đổi mới, bám sát hiện thực sôi động của đất nước, có cách nhìn điểm tĩnh, tĩnh tế, tích cực ủng hộ sự ổn định xã hội, củng cố niềm tin, có quan điểm biện chứng về đời sống; ca ngợi, khẳng định những cái tốt đẹp, cái tích cực; cổ vũ những nhân tố mới, thành tựu mới, “lấy ánh sáng đẩy lùi bóng tối”; tích cực xã hội được đề cao. Văn học nghệ thuật ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, mới mẻ, giàu tiềm năng; xu hướng chuyên nghiệp hóa ngày càng được đề cao; tính dân tộc ngày càng đi vào chiều sâu, có thành tựu to lớn và bước tiến dài trong sự nghiệp.

Đội ngũ văn nghệ sĩ gắn bó mật thiết với đời sống của Nhân dân, say mê với nghề nghiệp, dồn hết tài năng, tâm huyết để sáng tạo nên nhiều tác phẩm mới. Sự cống hiến của anh chị em đã góp phần to lớn vào việc xây dựng, bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sự tin tưởng vào thành tựu đổi mới; gìn giữ các giá trị văn hóa, góp phần ổn định xã hội, cổ vũ sự phát triển của đất nước. Trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ đã được khẳng định và đánh giá cao. Tài năng và nhiệt huyết của anh chị em đóng góp xứng đáng vào việc hình thành hệ giá trị mới, xây dựng nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam *tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*; xây dựng con người Việt Nam mới - *yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương và sáng tạo*. Đó là gắn bó với các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng, khẳng định các giá trị đạo đức, nhân văn của Dân tộc. Chính tình hình tư tưởng, tình cảm của đội ngũ trí thức văn nghệ sĩ hiện nay đã góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị của xã hội, sự phát triển của đất nước.

Nhìn lại 75 năm qua, chúng ta vui mừng nhận thấy, anh chị em văn nghệ sĩ dưới mái nhà chung của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam đã có sự phát triển, trưởng thành đầy ấn tượng, góp phần to lớn vào công cuộc sáng tạo các sản phẩm văn hóa, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ ngày càng cao của Nhân dân, đưa văn hóa ngày càng thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; xứng đáng là lực lượng nòng cốt sáng tạo các giá trị văn hóa, là đội ngũ văn nghệ sĩ - chiến sĩ tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Với các kết quả đã đạt được, văn học nghệ thuật đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ xây dựng môi trường văn hóa, xây dựng con người; đấu tranh với mọi biểu hiện

sai trái, tạo ra bầu không khí lạnh mạnh trong xã hội. Không phải ngẫu nhiên mà Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các hội chuyên ngành đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý, đặc biệt là Huân chương Sao Vàng - huân chương cao quý nhất của nước ta. Đó là sự ghi nhận, tin tưởng, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và Nhân dân đối với hoạt động của đội ngũ văn nghệ sĩ.

Nhân dịp này, một lần nữa tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và cảm ơn những đóng góp to lớn của đội ngũ văn nghệ sĩ nước nhà, của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tựu, đóng góp to lớn đã nêu trên đây, chúng ta cũng không tránh khỏi những hạn chế, yếu kém cần sớm được khắc phục, như đồng chí Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam vừa nêu. Đặc biệt là tình trạng vẫn còn một số người phai nhạt mục tiêu, lý tưởng cách mạng, xem nhẹ trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Tác phẩm của họ thường xa rời thực tiễn đời sống của đất nước, của Nhân dân. Một số phát ngôn, viết hồi ký, sách báo, trang điện tử, sử dụng các mạng xã hội có nội dung thiếu xây dựng, thậm chí rất cực đoan.

Cá biệt có hiện tượng “bôi đen” giá trị thiêng liêng của lịch sử, của chế độ, đề cao quá mức cái “tôi” để kêu gọi tự do sáng tác,... phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với văn học nghệ thuật. Những thành tựu văn học nghệ thuật mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua chưa thật tương xứng với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Chất lượng chưa hài hòa với số lượng. Chưa có nhiều tác phẩm tạo được sự thu hút, sự quan tâm rộng lớn của công chúng và có sức lan tỏa làm rung động lòng người. Còn ít những tác phẩm đỉnh cao, những văn nghệ sĩ lớn.

Vì vậy, tôi đề nghị các bác, các anh, các chị, các đồng chí cùng nhau trao đổi, thảo luận thẳng thắn, với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao, “tự soi, tự sửa” nhằm khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém trong sáng tác và lý luận phê bình văn học nghệ thuật cũng như trong việc tổ chức và hoạt động của các Hội và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật trong cả nước.

Thưa các vị đại biểu và toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ,

Với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước ta cũng đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm đổi mới vừa qua đã tạo ra thể và lực mới, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế; niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta*

chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đây là một lợi thế cực kỳ to lớn để chúng ta tăng thêm lòng tự hào dân tộc; quyết tâm đổi mới và chấn hưng nền văn hóa, văn học nghệ thuật nước nhà trong thời kỳ mới. Mặt khác, những thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng văn hóa vừa qua cũng là những rào cản lớn đối với việc phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật, xây dựng con người. Sự tác động của quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế và cuộc đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng cũng sẽ còn diễn ra quyết liệt, phức tạp hơn. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, xã hội số, văn hóa số,... đã và đang làm thay đổi đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội toàn cầu, vừa đem lại những cơ hội, vừa tạo ra những thách thức mới đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam chúng ta trong thời kỳ mới.

Đứng trước những thời cơ và thách thức đó, yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển mạnh mẽ hơn nữa nền văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là *"nền tảng tinh thần", "động lực phát triển", và "soi đường cho quốc dân đi"*; xây dựng con người Việt Nam mới, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển bền vững đất nước; và như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: *"Muốn xây dựng được chủ nghĩa xã hội thì phải có những con người xã hội chủ nghĩa"*; phát huy giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng; tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng mọi thời cơ, vượt qua mọi thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành một quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Trong sự nghiệp cao cả, vĩ đại này của toàn dân tộc, đội ngũ trí thức, bao gồm trí thức khoa học - công nghệ và trí thức khoa học xã hội - nhân văn, trong đó có trí thức - văn nghệ sĩ có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng, bởi vì trí thức, nhân tài chính là nguyên khí của quốc gia, là vốn liếng quý báu của dân tộc; Cha ông ta đã dạy: *"Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì đất nước mạnh và càng lớn lao; nguyên khí suy thì thế nước yếu và càng xuống thấp"*.

Lâu nay, Đảng ta đã luôn luôn khẳng định: *"Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tinh tế của văn hóa; là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người; là một trong những động lực to lớn, trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam"* trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Để có thể thực hiện được sứ mệnh cao cả và trọng trách nặng nề nhưng rất vẻ vang đó trước Đảng, trước Nhân dân và đất nước, tôi tha thiết mong đợi và tin tưởng rằng, nền văn học nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng với

đội ngũ văn nghệ sĩ đã từng được rèn luyện, thử thách trong đấu tranh cách mạng trước đây và trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước ngày nay; với truyền thống vẻ vang của dân tộc, tiếp tục phát huy những thành quả của văn học, nghệ thuật 75 năm qua, nhất định chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để có thêm nhiều tác phẩm xứng đáng với con người và Tổ quốc Việt Nam muôn vàn yêu quý của chúng ta, đáp ứng được lòng mong đợi của Nhân dân.

Để tạo điều kiện cho văn học, nghệ thuật phát triển, Đảng và Nhà nước luôn luôn khuyến khích mọi sự tìm tòi, tôn trọng tự do sáng tạo của người nghệ sĩ, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù đối với văn học nghệ thuật và văn nghệ sĩ phù hợp sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong muốn, kỳ vọng và đòi hỏi đội ngũ văn nghệ sĩ có nhiều tác phẩm có giá trị cao hơn nữa về tư tưởng và nghệ thuật; phản ánh chân thực, sâu sắc, toàn diện hiện thực của đất nước ta trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và phát triển. Đồng thời, xã hội Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập sâu rộng đang diễn ra rất sôi động, nhanh chóng và xuất hiện nhiều vấn đề mới, khác nhiều so với trước đây trong chiến tranh và thời kỳ quan liêu, bao cấp. Điều đó đòi hỏi mỗi người nghệ sĩ phải tự đổi mới mình, vừa có bản lĩnh, sự tỉnh táo; vừa có trình độ, tầm nhìn, cách nghĩ và phương thức thể hiện mới trong sáng tạo nghệ thuật, phù hợp yêu cầu thực tiễn phát triển của Việt Nam hôm nay. Hơn lúc nào hết, người nghệ sĩ phải bám sát cuộc sống, dám đi vào những mũi nhọn của cuộc sống trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, trên thương trường và mặt trận an ninh, quốc phòng, đối ngoại; đến với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, biên cương, hải đảo để phát hiện và phản ánh những nhân tố mới, cách làm hay, những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các nhiệm vụ của xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, văn minh, thanh lịch, chan chứa tình người. Chỉ có như vậy, văn học, nghệ thuật của chúng ta mới có được những tác phẩm hay, làm lay động lòng người và cần thiết cho công chúng, cho xã hội.

Nhân đây, tôi có đôi điều muốn nhắc lại, trao đổi, tâm sự thêm với anh chị em văn nghệ sĩ trẻ. Chúng ta đều đã biết, thời đại chúng ta, cuộc sống quanh ta có rất nhiều điều để nói, để viết, nhưng quan trọng là nói như thế nào và viết như thế nào? Nhiều người thường bảo, văn nghệ phải chiếu sáng cuộc sống, chứ không chỉ là nơi cuộc sống hiện hình; văn nghệ bồi dưỡng, nâng cao con người chứ không phải chỉ là nơi giải bày tâm trạng cá nhân, hạ thấp con người. Mong sao, các văn nghệ sĩ nhận thức và thể hiện thật rõ điều đó để xứng đáng với niềm tin yêu và hy vọng mới của Nhân dân; đừng để cho sự tầm thường, dễ dãi ám ảnh mình. Các đồng chí cần thường xuyên học hỏi, đúc rút những bài học tốt từ các thế hệ đi trước để tiếp tục dẫn thân, đi xa



Toàn cảnh Lễ Kỷ niệm 75 năm Ngày thành lập Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Ảnh: <https://nhiepanhdoisong.vn/>

hơn, vững vàng hơn. Bài học đó phải chăng vẫn là: *Khát vọng lớn lao, lý tưởng cao cả, hòa nhịp đập trái tim mình với nhịp đập trái tim toàn dân tộc, lăn lộn với thực tiễn phong phú, sôi động của cuộc sống Nhân dân*, chứ không phải chỉ sa vào tâm trạng cá nhân, gặm nhấm tâm tư, yếm thế, lấy tiểu xảo thay cho tài năng, nhìn đời bằng góc nhìn chật hẹp, thậm chí coi văn nghệ chỉ đơn giản như là một thú vui, giải trí hoặc một cuộc chơi, một sự đam mê tầm thường. Thực tế đời sống văn học ở nước ta và trên thế giới cho thấy, những tác gia lớn đều là những tác gia có khát vọng và hoài bão lớn lao, có tầm nhìn xa rộng và có tư duy sâu sắc. Chỉ có khát vọng và hoài bão lớn về sự sáng tạo thì mới đi xa và bền vững được. Mục đích cuối cùng của người nghệ sĩ là tác phẩm hay, tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao. Nó phản ánh tâm hồn và tính cách dân tộc, những điều lớn lao, mạnh mẽ của con người và dự báo cho cả tương lai!

Nhân dịp này, tôi cũng xin đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền từ Trung ương đến địa phương, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của văn hóa, văn học nghệ thuật trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; luôn luôn cổ vũ, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật thông qua các cơ chế, chính sách, như: Hỗ trợ tài chính, mở trại sáng tác, đi thực tế, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng các tài năng văn nghệ; huy động mọi nguồn lực, cả về vật chất và tinh thần, để văn hóa, văn học nghệ thuật phát triển mạnh mẽ và cống hiến nhiều hơn nữa trong những năm tới. Phải coi đây vừa là trách nhiệm, vừa là tình cảm, xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống, là sự nghiệp chung của tất cả chúng ta.

Đồng thời, tôi cũng đề nghị Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật; trí thức

văn học nghệ thuật Việt Nam với những bài học kinh nghiệm đúc rút được trong 75 năm qua, tiếp tục tăng cường tham mưu cho Đảng và Nhà nước. Phối hợp với các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn nữa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam. Tiếp tục tham mưu, tư vấn, phản biện trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật với các tiêu chí cụ thể để phát hiện, thu hút, trọng dụng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức - văn nghệ sĩ có tài năng, nhằm xây dựng đội ngũ văn nghệ sĩ lớn mạnh, bảo đảm số lượng và chất lượng, có cơ cấu phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới; có kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức một cách hợp lý; có chính sách phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; quan tâm đến công tác khuyến khích, tôn vinh các văn nghệ sĩ có thành tích xuất sắc trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật. Tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam từ Trung ương đến địa phương; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ văn nghệ sĩ hoạt động và đóng góp cho sự phát triển nước nhà. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng đối với các văn nghệ sĩ để anh chị em nhận thức sâu sắc hơn nữa vinh dự lớn lao và trách nhiệm vẻ vang của mình đối với Tổ quốc, với Nhân dân, với dân tộc; đoàn kết phấn đấu, lao động sáng tạo, hoàn thành thật tốt trọng trách của mình; tăng cường công tác bồi dưỡng chính trị, cũng như đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ văn nghệ sĩ; động viên anh chị em có nhiều đóng góp tài năng, trí tuệ vào sự phát triển nền văn hóa, văn học nghệ thuật cao quý của nước nhà.

Thưa toàn thể các đồng chí và các bạn,

Đảng, Nhà nước và Nhân dân luôn luôn mong đợi và tin tưởng vững chắc rằng, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật và đội ngũ văn nghệ sĩ Việt Nam sẽ luôn luôn đồng hành cùng dân tộc và sự nghiệp đổi mới của Đảng; tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng quý báu, rất vẻ vang của mình; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của sự nghiệp chấn hưng văn hóa, xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới.

Một lần nữa, tôi xin chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng toàn thể anh chị em văn nghệ sĩ sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong lao động vinh quang sáng tạo của mình!

Chúc nền Văn học nghệ thuật nước nhà sắp tới có bước phát triển mới, đầy khởi sắc và nhiều thắng lợi!

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

NHÀ ĐIỀU KHẮC LÊ TRỌNG NGHĨA:

Tôi làm tượng thi sĩ Yến Lan vì yêu quý, ngưỡng mộ một người hiền tài đồng hương...

Nhân Kỷ niệm 25 năm ngày mất, vào dịp Rằm tháng Tám năm nay, trong khuôn viên Nhà tưởng niệm Yến Lan sẽ được đặt bức tượng đồng chân dung thi sĩ do UBND thị xã An Nhơn đặt hàng cho nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa thực hiện.

Dịp này, nhà báo Quang Khanh, Tổng biên tập Tạp chí Văn nghệ Bình Định đã có cuộc trò chuyện với nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa xung quanh việc thực hiện bức tượng chân dung này.

- Thưa anh Lê Trọng Nghĩa, lâu nay mọi người biết đến anh là một nhà điêu khắc có xuất phát điểm từ niềm đam mê thực hiện các phiên bản tượng Chăm, gần đây anh nổi tiếng hơn với các tác phẩm nghệ thuật trừu tượng, bán trừu tượng trên chất liệu gỗ - sắt đạt nhiều giải thưởng cấp quốc gia và khu vực, ít thấy anh làm tượng chân dung, vậy cơ duyên nào đã khiến anh nhận thực hiện bức tượng thi sĩ Yến Lan?

+ Tôi là người An Nhơn sinh ra và lớn lên phường Bình Định cũng khá gần nhà thi sĩ Yến Lan. Khi Nhà tưởng niệm Yến Lan khai trương, sau khi cùng ngắm nghía không gian bên ngoài, một số lãnh đạo của thị xã cùng anh em văn nghệ có trao đổi và đồng quan điểm là nên có một bức tượng chân dung của nhà thơ. Không gian đó, nếu có một bức tượng sẽ cuốn hút và đầy ý nghĩa. Tôi nhận lời thực hiện vì niềm tin anh em gửi gắm cho tôi. Tôi rất vui vì trước hết, tôi yêu mảnh đất An Nhơn. Tôi thấy mình phải có trách nhiệm làm gì đó cho quê hương mình. Với nhà thơ Yến Lan, tôi đã đọc hầu hết các tác phẩm của ông nên đã có lòng yêu mến và ngưỡng mộ đặc biệt. Trong dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà thơ, tôi đã chọn phổ nhạc bài thơ "Chiều" thành ca khúc "Khúc vọng chiều" được trình diễn trong đêm thơ nhạc tưởng niệm ông. Tôi nhận làm tượng chân dung thi sĩ Yến Lan bằng tất cả tình cảm đó.

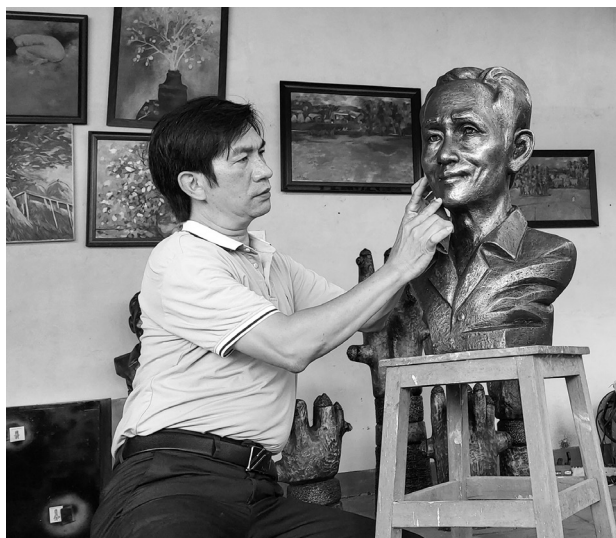
Việc làm tượng chân dung, dù không phải là sở trường của tôi nhưng không phải là việc quá xa lạ. Khi còn là sinh viên mỹ thuật, tôi cũng từng làm một số tượng chân dung tặng bạn bè, tôi còn làm cả tượng chân dung của ông ngoại tôi và cũng đang xúc tiến làm tượng chân dung cha tôi.

- Nhìn bức tượng chân dung nhà thơ Yến Lan đã hoàn tất, tôi chắc anh đã chọn hình tượng của ông ở thời ông vừa bước qua tuổi 60, rất khác với hình ảnh in trong các tác phẩm sau này của ông và cả những pano truyền thông trong các dịp tưởng niệm ông. Hình ảnh mà mọi người khá quen thuộc đối với ông là một lão thi sĩ có vẻ mặt khắc khổ hơn so với tượng...

+ Đúng vậy, cuộc đời và văn nghiệp của thi sĩ Yến Lan không suôn sẻ vì thế nét buồn in hằn lên khuôn mặt, lên ánh mắt của ông. Dù vậy, những vần thơ của ông lại rất đẹp, rất mạnh mẽ, tươi sáng chứ không hề khổ đau, ủy mị. Ví dụ: *Lắc chiếc lọ sành còn rượu nhին/Vọng lên đỉnh núi cụng vài ly.*

Những hình ảnh tuổi già về sau này trông ông khắc khổ và khá yếu nên tôi đã không chọn. Bức tượng này tôi tham khảo từ tấm ảnh lúc ông vừa qua tuổi 60, đang được trọng dụng với chức Chủ tịch danh dự Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định, khoảng năm 90 của thế kỷ trước. Chân dung này được cắt ra từ tấm hình chụp chung với nhiều người nên phóng lên rất mờ, dù vậy cũng đủ để tôi nhận ra nguồn năng lượng còn tràn trề của ông, đặc biệt là những bài thơ của ông thời kỳ này rất thẳng hoa mà bài tứ tuyệt "Cầm chân em, cầm chân hoa" là một ví dụ.

*Em đến thăm hồng hồng chứa nụ
Hôm nay hồng nở bóng em xa
Cầm chân bữa trước em không ở
Giờ biết làm sao cầm được hoa.*



NGK Lê Trọng Nghĩa đang chỉnh sửa, hoàn thành tượng. Ảnh: NVCC

- Ngoài cái khó vì sở đoản, anh còn gặp khó khăn gì nữa khi tiến hành làm tượng Yến Lan?

+ Hình chụp nhà thơ Yến Lan tương đối ít và không rõ nét đặc biệt là đôi mắt, và tượng ông cũng chưa ai làm, là người đầu tiên làm thì không thể đúc rút kinh nghiệm từ cái hay, cái đẹp của người khác. Bản thân tôi dù ở gần nhà ông nhưng khoảng cách xa về tuổi tác - thế hệ nên tôi không có cơ hội tiếp xúc, đi lại với ông. Tôi chỉ một lần được gặp thoáng ông khi tuổi đã già nên hình ảnh trong tâm trí không có sự khắc sâu. Chính vì vậy mà trong quá trình làm tượng, tôi phải tham khảo nhiều người từng gần gũi với ông, nhất là nhà thơ Phạm Văn Phương. Anh Phương đã giúp tôi rất nhiều trong quá trình chỉnh sửa tượng. Tôi đặc biệt lưu ý đến cấu trúc hình, cấu trúc xương tạo nên đặc điểm riêng các khối và cơ mặt. Đặc điểm đặc biệt là ông cười rất ít khi hở răng, nhưng nụ cười khá tự nhiên, cái tự nhiên hiền lành - thản nhiên nhưng luôn che giấu một nỗi gì rất sâu bên trong. Cùng với ánh mắt, ông cười nhưng không cười là điều tôi muốn xoáy sâu diễn tả trạng thái tinh thần cốt cách thi sĩ và nỗi buồn bên trong ông. Để làm được điều này quả là điều không thật sự dễ dàng.

- Trong các tác phẩm điêu khắc của anh, tôi cảm nhận anh thích sự cách điệu, bay bổng coi trọng ý tưởng cảm xúc mang đến người thưởng ngoạn hơn là sự từ ngữ, khuôn mẫu song trong bức tượng chân dung Yến Lan có vẻ như anh đã rất cẩn chu để tả thực?

+ Thi sĩ Yến là người hiền lành dung dị không “nổi sóng” tung tẩy như nhiều nhà thơ khác cùng thời. Ông sống lặng lẽ khiêm nhường, nên tôi chọn lối tả thực chân dung cũng là hợp lẽ. Tuy nhiên thực tế, tôi cũng chú ý cách điệu một số mảng hình chi tiết. Nếu để ý kỹ hơn sẽ thấy mái tóc có chút bông bênh, cả khối xương và cơ miệng cũng góp phần làm cho thi sĩ Yến Lan tươi tắn và tràn trề năng lượng hơn. Nhưng phần cách điệu rõ nhất của bức tượng nằm ở chỗ cắt lệch, phá vỡ sự cân đối nghiêm trang và tạo sóng phía dưới thân tượng. Tất cả gợi lên chất dung dị, bông bênh một thi sĩ trầm lặng chịu nhiều sóng gió của cuộc đời!

- Vậy nếu giờ đây có ai đó lại đặt hàng cho anh làm tượng chân dung, anh có thấy hứng thú không?

+ Cái này cũng tùy. Tôi đang rất bận rộn với công việc của một thầy giáo dạy mỹ thuật ở Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ và những ý tưởng điêu khắc mới đang là sở trường của mình nhưng nếu người đặt vấn đề làm tượng là người tôi thích và là một nhân vật thú vị thì tôi sẽ dành thời gian để nghiên cứu thực hiện.

- Cảm ơn anh về cuộc trò chuyện!

QUANG KHANH (thực hiện)

LÊ THÀNH NGHỊ

Triết lý của hoa

Vì chú ý đến hoa và tiếng vỗ tay hai bên bờ
Trong hội đua ghe ngo thuyền anh về chậm nhất
Điều đó có nghĩa là biển mất
Bóng cô gái trên bờ hẹn anh!

Vì chú ý đến hoa và lộng lẫy phong màn
Những trang báo bốc thơm, những lời PR ban tặng
Cô ca sĩ tưởng là ngôi sao sáng
Vụt lặn mất tăm!

Thuở yêu em,
Giá như có bông hoa đựng đưa trên miệng vực
Giá như đó là loài hoa em thích
Có lẽ anh chẳng còn!

Chiều nay biển

Thôi chào những chùm cúc biển
Vừa nâng đã vỡ trong tay!

Sau chùm lá miên man lời ước hẹn
Miên man mưa - biển cũng chẳng hề đầy!

Nhưng chiều nay biển hình như thêm mặn
Hoa lặng thâm, gió cũng nín trong cây

Nhưng chiều nay biển hình như thêm vắng
Cuối chân trời không một vệt chim bay

Nhưng chiều nay biển mới là thật biển
Mênh mang buồn chia sẻ cho ai?

L.T.N

Một giọt sương rơi

LỆ THU

Chạnh niềm sương khói mệnh mang
Chẳng mong đến được Niết bàn - Thiên thai
Chỉ mong biển rộng sông dài
Nước non mãi trọn hình hài nước non

Ngây thơ ngậm quả bồ hòn
Nhả ra vị đắng vẫn còn bờ môi
Người ta đã phản bội rồi
Mùi tên xuyên trái tim ngời đợi trông!

Thương ôi cá chẳng hóa rồng
Chỉ người hóa cáo và sông hóa bùn
Xéo lên cơ cực đời giun
Bàn chân hãnh tiến chưa chùn ước mơ

Bây giờ thơ chẳng là thơ
Tình như cánh bướm, miếu thờ tang thương
Bây giờ hương chẳng là hương
Chỉ mùi son phấn tâm thường trên người
Mong lung thật - giả... cõi người
Đành như một giọt sương rơi lạnh lùng!

Giấu giếm với mùa thu

NGUYỄN THÁI DƯƠNG

Cây không giấu nổi lá vàng
Mùa thu xin chờ đi ngang làm gì

Ngàn sao lấp lánh mà chi
Đường khuya giấu bóng người đi một mình

Vườn xưa giấu trái còn xanh
Chim về mổ vụn cả nhành lá khô

Sóng chiều muôn đợt nhấp nhô
Đò không giấu được nổi hồ nghi sông

Mười năm đêm mãi thành không
Ngày giấu tháng, mất giấu lòng đơn phương

Biết không giấu được nổi buồn
Con tàu nghiêng bánh cho mòn lối vui...

LÊ VĂN HIẾU

Gót thu

Ta rơi như chiếc lá
em thương thì về làm mùa thu với ta
mùa thu không chỉ mỗi mình
dấu thêm vàng em

ở đó có một đám đông
đám đông vắng tiếng cười
chỉ sột soạt buồn
sột soạt chồng lên nhau mà không hạnh phúc

nếu thương ta thì cùng nằm chờ
con nai vàng ngơ ngác

chờ gót chân nai
chờ dấu triện chứng nhận chúng mình
đã yêu đến ứa...

Mỏng mộng dấu chân

Vẫn chìm vào cuộc chơi thanh xuân
Anh không bao giờ biết mỏi

Anh lần những con đường quen em qua
Ngay cả thời thiếu nữ

Ngay cả thời chăn trâu cắt cỏ
Ngay cả thời em vọc cát tắm sông

Anh lần ra biển
Tìm dấu chân em bây giờ

Những dấu chân rất mỏng
Những dấu chân anh nhận tự trong mơ

Anh nhặt cả bỏ vào túi ngực
Lúc cần anh lấy dán lên thơ

Lấy dán vào ca khúc
Để đời vì em mà ngân nga

Lấy dán vào bức họa
Gọi những hồn ghen hoa cỏ quay về

Gót chân em dẫm nhiều bùn đất
Đã thơm trên môi anh - thơm đến không ngờ...

L.V.H

Nơi giấu tuổi thơ tôi

DUY PHẠM

Nơi tôi lớn lên
có con đường in lần xe thổ mộ
những con sông gầy trơ xương cát mùa khô
thấp tràm mặc nghiêng ráng chiều bóng đổ
nuôi tuổi thơ tôi
gian khổ đã từng

Làng tôi đó
bánh chưng xanh ngày Tết
củ kiệu dưa hành xác pháo đỏ đầy sân
thành quách cũ vắng dần bầy chim di trú
trống trường thành bến mộng
vỡ sông trăng

Quê tôi đó
chị gánh nắng chang bờ sông trăng
ông lái đò đưa bến vắng về đâu
gió lén mơn râu mang nổi sầu trăng sách
sống đến bạc đầu chỉ là khách quê hương

Quê tôi đó
điều tàn xưa nương nấu
tiếng ru hời trên vĩa gạch ngàn năm
tôi quá vắng thừa nằm nôi bật khóc
vọng lại tiếng bà đưa võng đã xa xăm

Góc thành Đông cây bàng xơ lá rũ
hồn thi nhân thù tạc bóng trắng chơi
Trường Thơ Loạn quạ kêu mùa thu cũ
chén rượu Gò Sành mùa lũ nhớ dòng sông

Hai mùa con nước đục trong
xuôi dòng bến cũ chiều mong mỏng buồn
mốt mai chớp mắt về nguồn
trả quê kiểng lại một khuôn mặt gầy.

D.P

Vọng phu

TRẦN HÀ NAM

Nàng tựa vào vách đá
Dõi nghìn trùng biển xanh
Đứa con còn ẵm ngửa
Phơi sương nắng, mưa dầm...
Nhân gian nhỏ lệ
Khóc tình vọng phu
Ru hời ru hời
Người biệt thiên thu...
Trưa nào vọng lời ca dao
Nước mắt trào mạn đá:
*“Ngó ra mặt biển ba lần
Thấy anh ở trần trong dạ xót xa...”*
Người hóa đá
Đá hóa thành huyền thoại
Chợt lo hão trong thời hiện đại
Người ta bán vé thu tiền
Hể hả đến Vọng phu
Nhưng có ai nhớ được lời ru:
“Sao mà bạc, bạc lắm chàng!”.

17.8.2023

Người quê

VĨNH TUY

Mãi hồn hậu nhé, quê ơi!
như cây lúa nước, từ thời xưa xa
mạch nguồn từ núi chảy ra
nâng niu từng giọt để mà lên xanh!

Giếng làng ơi, mãi ngọt lành
tháng năm, đá phủ rêu xanh thật hiền
gái quê, cũng biết làm duyên
khua gàu, khuấy cả một miền ước mơ!

Kim Sơn ơi, mãi nên thơ
trôi chậm chậm giữa đôi bờ ngát xanh
sông quê cũng thật hiền lành
chất chiu ngon ngọt để dành đời sau!

Người quê dù ở nơi đâu
quanh năm bươn bả, hẹn nhau quê nhà
một chiều đi giữa phố xa
chút thơm thảo, mua làm quà. Về quê!

Kế tục

TRẦN ĐỨC TÍN

chiều nay
không có ai kế tục nỗi buồn
anh ngồi đây chia lời ru của mẹ
cho núi cao
biển rộng
và em

anh đã đi qua hàng vạn cánh đồng
không cánh đồng nào
trở được trang cổ tích

anh đã chọn giấc mơ ô rô để ôm lấy bờ bãi
mặc cho đêm nào
thân cũng tựa đầy gai

anh đã yêu em đến chật chội hình thù này
như sóng là vỗ
hoặc không là sóng nữa

như biển biết tự thân mang bão tố
nhưng anh cố nghĩa gì
khi anh cách xa em

vì em không về kịp chiều nay
nên không có ai
kế tục
nỗi buồn.

T.Đ.T

Quanh triền vú mẹ

LÝ THÀNH LONG

Lời ru đỏ hỏn vòm chiều
Nghe đời xanh lại bên triền vú xưa
Chỉ là một thoáng cơn mưa
Đời người như thể mới vừa trú chân

Nửa đêm mất lại trong ngần
Sương long lanh rớt gieo vằn song loan
Đôi câu giàn giụa đêm mòn
Một đời thao thức níu hồn cốt xưa

Còn nghe đâu đó nhật thừa
Nửa câu nắng
Một câu mưa
Nặng lòng

Hồn quê trĩu một nét cong
Quanh triền vú mẹ một vòng nhân gian.

Bắp chân trần

NGỌC LỐI

Bắp chân trần
như những ngọn đèn thần
mặt trời hồng
lung linh bên cánh sóng

Bắp chân trần
tựa những ngọn nền trắng
huyền diệu đêm hoa đăng

Bắp chân trần
lấp lánh như hải đăng
những chú còng rời hang
giương mắt ngỡ ngàng

Những bắp chân trần
trắng muốt
đẹp như ánh sao Mai
giòn tan ánh mắt
nhảy nhót
trong ngực ai.

Quy Nhơn chiều biển nhớ

TỐ MAI

Chiều nay tôi lại về với biển
Ngắm hoàng hôn nhuộm tím chân mây
Ngoài khơi xa hải âu cánh mồi
Vượt muôn trùng sóng gió... về đâu

Rồi thăm mơ... mơ ước xa xôi
Để tình vương theo áng mây trôi
Quê tôi đó, trời văn đất võ
Nơi sinh ra, người áo vải anh hùng

Trẻ lên ba đã mê tiếng trống châu
Nghe Bài chòi từ thuở nằm nôi
Tập võ luyện côn tóc còn để chỏm
Bầu sữa ca dao nuôi lớn tâm hồn

Đây Quy Nhơn, thành phố thi ca
Nơi Xuân Diệu *gửi hương cho gió*^(*)
Kia Bến My Lăng, Yến Lan thuyền đợi khách
Đây Hàn Mặc Tử, khát thơ uống ánh trăng vàng

Chiều Eo Gió hoàng hôn chín mộng
Đôi Thi Nhân mặc khách say thơ
Tình người nở hoa bao mùa mưa nắng
Biển thì thâm câu hát yêu thương.

T.M

(*) *Thơ Xuân Diệu.*

Trả nhớ cho anh

NGUYỄN HOÀI THANH VĂN

Thu sang rồi em trả nhớ cho anh
Cái nỗi chông chênh giữa mùa bão nổi
Gió xóa dấu chân đã từng chung lối
Cuối vườn khuya cái lặng lẽ đơm hoa

Thu êm trôi nỗi nhớ cũng hiền hòa
Chẳng đủ để trái tim anh trần trở
Có nhớ em khi biển chiều lộng gió
Tóc rối bời cứ đợi mãi bàn tay

Trả lại cho anh thương nhớ đã bao ngày
Em riêng mang trái tim này thắm mật
Rồi mai này lỡ có gì nuôi tiếc
Em đi tìm
Anh trả nhé
Được không

Anh giữ giùm em một sắc mây hồng
Chiều gặp gỡ loang má em bối rối
Lỡ một mai em bỗng nhiên nông nổi
Anh nhớ nhắc em
Chuyện ngày ấy chúng mình.

Những làn khói bên cội sứ

Truyện ngắn TRẦN QUANG KHANH

Ông muốn kêu lên nhưng mồm miệng như cứng lại, không thể cử động được, giọng nói cũng biến đi đâu mất dù chỉ là tiếng ú ớ. Ông muốn ngồi dậy, rời khỏi chỗ nằm nhưng cơ thể lại cứ dán chặt xuống giường. Mọi thứ như không chịu làm theo sự điều khiển của ông nữa. Ông biết mình đang gặp nguy hiểm nhưng lại không thể nào tự cứu hoặc cầu cứu ai.

Mọi cố gắng của ông đều vô ích.

Ông đành nằm yên ngó trần trần lên trần nhà chờ đợi. Giờ này có lẽ đêm đã qua nhưng đợi cho trời sáng thì hãy còn lâu lắm. Với những gì đã đọc, đã biết từ cơ thể mình và qua những lần khuyên răn của bác sĩ, ông hiểu mình đang trong cơn đột quỵ.

Giữa giấc ngủ chập chờn, ông chợt có cảm giác như ai đó đang bóp vào tim mình, làm nhói lên cơn đau thắt ngực, rồi đầu ông ong ong, những ý nghĩ xáo trộn quay vòng, những đợt

sóng đồ xô búa vào vùng não bộ.

Người con gái của ông đang ngủ ở tầng dưới, chỉ cách ông đúng một tấm mê trần bê tông, đi qua 18 bậc cầu thang gỗ. Bình thường, khoảng cách ấy có biết bao tín hiệu để liên lạc với nhau. Một tiếng khẽ gọi, một cái khua gậy cũng nghe rõ mồn một vậy mà giờ đây đến việc tạo ra một tiếng động ông cũng không thể. Ông thầm ước có một phép màu để bỗng dưng người con gái tật nguyền của ông thức dậy, lê tấm thân gầy, què quặt lên phòng ông, phát hiện ra sự nguy kịch để cứu ông. Nhưng tất cả chỉ là sự tỉnh mạch. Một sự tỉnh mạch đáng sợ như dồn tụ cả vạn ngày tỉnh mạch trong ngôi nhà này. Ông muốn nhắm mắt nhưng mí mắt của ông dường như đã đông cứng. Mọi giác quan chỉ còn cho ông nhận biết có một làn sóng đồ cứ trào phủ lên não bộ, chực tràn ra ngoài cơ thể.

Bất giác ông nghĩ đến cái chết...

Khi đã qua tuổi chín mươi, ông thường nghĩ về cái chết. Thực ra thời gian sống của ông cũng đã quá nhiều. Cuộc đời ông cũng đã thừa mứa những nỗi niềm, buồn nhiều hơn vui. Ông có chết đi cũng chẳng nuối tiếc điều gì. Nhưng ông lại rất sợ chết, chỉ vì lo cho con gái tật nguyền cũng đã về già sẽ không biết trông cậy vào ai. Cuộc sống

bình thường trong ngôi nhà của ông là sự nương tựa của hai cha con. Một người tật nguyền đã qua tuổi bảy mươi và một người còn già hơn hai mươi tuổi. Máu mủ và hơn bốn mươi năm chung sống đã khiến họ vượt qua mọi khác biệt, trở thành mảnh ghép vừa vặn cho ngôi nhà được yên bình.



Minh họa: Lê Duy Khanh

Sau chiến tranh, ông khấp khởi trở về quê nhà vì những tin tức gia đình mà ông có được khá tích cực. Ông vẫn giữ trong hành trang mang về lá thư đứa con gái viết cho bằng nét chữ rất đẹp. Rằng mẹ và con vẫn khỏe chờ đón cha về!

Nhưng rồi khi trở về nhà mọi thứ không như thế.

Ông nhớ như in ngày ông xuống tàu đi tập kết, tiễn ông là người vợ trẻ và hai đứa con, đứa nhỏ chỉ vừa mới sinh có vài tháng. Hai mươi mốt năm đằng đẳng, ông không nhận được tin tức gì của gia đình. Và đình ninh là vợ con vẫn đợi ông ở miền Nam. Ông vượt qua mọi cám dỗ, kiềm chế mình để giữ gìn kỷ luật của tổ chức; vượt qua mọi thách thức tình yêu để giữ mình chung thủy. Lá thư đầu tiên con gái viết gửi cho ông là sau ngày hòa bình; rằng con đã trưởng thành, được học hành và làm cô giáo.

Về tới nhà, ông mới nhận ra sự nghiệt ngã, trớ trêu của cuộc đời. Thì ra, vì mong muốn ông trở về nhà mà khi viết thư, con gái ông đã giấu đi một nửa sự thật. Rằng vợ ông đã có chồng, có con riêng và hai đứa con của ông chỉ còn lại một. Bất ngờ và thất vọng về một gia đình sút mẻ, ông quyết định đưa con gái về thành phố.

Ông được bố trí công tác ở một sở lớn của tỉnh. Con gái cũng được ông xin chuyển trường về thành phố. Và chính thời điểm đi đi về về lo thủ tục này, cô gặp phải tai nạn giao thông, phải cưa mất một chân. Ở cái tuổi ngoài bốn mươi, ông phải vừa công tác vừa chăm nuôi đứa con tật nguyền. Nghĩ về tương lai, lắm lúc ông muốn đi

bước nữa nhưng nhìn ánh mắt của con, ông không nỡ.

Càng về già, ông càng nghĩ ngợi nhiều về cái chết. Ai rồi cũng phải chết mà. Nhưng nếu ông chết đi, ai sẽ đỡ đần cho con gái khi già yếu, ốm đau, nhất là phải sống trong cảnh tật nguyền? Xa hơn nữa, khi con qua đời, ai sẽ thừa tự, chăm sóc mồ mả, cúng giỗ tổ tiên?

Người con biết được nỗi lo lắng thường trực của ông, cũng tỏ ra hoang mang không kém. Hai người già cứ lẩn thẩn quanh ý nghĩ về sự mù mịt của tương lai. Ngôi nhà cũng từ đó trở nên ngột ngạt.

Có lần trong bữa cơm ông thốt lên: “Mẹ mầy vậy mà khôn. Lấy chồng, có con cái, giờ già cả có đứa để nhờ”. Nghe vậy, người con càng buồn hơn. Ông oán vợ không giữ được đứa con thứ hai cho mình. Cả con gái cũng oán trách mẹ mình chỉ biết lo làm lụng mà thiếu chăm sóc để em cô phải chết chỉ vì thiếu hiểu biết để chữa trị một căn bệnh xoàng xĩnh...

Thực ra có người mẹ nào mà không thương con, chỉ vì y học thời bấy giờ còn quá kém cỏi mà nhận thức về chữa bệnh của con người lại quá lạc hậu, chỉ biết nghe theo mấy mụ lang vườn.

Trời sáng. Người con thức dậy đã lâu vẫn không thấy cha đi xuống lầu để chuẩn bị bữa ăn như thường lệ thì cất tiếng gọi: “Cha ơi, cha!”. Không có tiếng trả lời. Cô cố lết lên cầu thang thì thấy cha mình đã bất động...

Các bác sĩ ở bệnh viện lớn nhất tỉnh đã cho chụp cộng hưởng từ và nỗ lực

cấp cứu nhưng có vẻ như đã quá muộn để giúp ông hồi phục. Bác sĩ xác định ông bị đột quỵ não do tắc mạch. Mi mắt ông hơi sụp xuống, ánh nhìn lơ đãng; tay chân không còn vận động được; cơ mặt săn lại...

Từ giờ phút ấy cô con gái đã gần như ở hẳn trong bệnh viện để chăm cha. Một người đàn bà già yếu, tật nguyên phải loay hoay suốt ngày khi thì bơm thức ăn, khi bóp tay chân, trở người, thay bỉm...

Cũng có lúc cô cảm giác như ngón tay ông khẽ động đậy, mi mắt ông khẽ chớp. Nhưng thứ mà cô nhìn thấy được rõ ràng nhất đó là những giọt nước mắt của ông trào ra khi có người đến thăm nom hoặc khi nghe cô nhắc đến một câu chuyện cảm động.

Cha ơi! Con đã cố gắng để không ngã quỵ, dành sức lực chăm sóc cho cha. Nhìn cha, lòng con tan nát, tâm trạng bồn chồn và cơ thể mệt mỏi vô cùng. Ngay lúc phát hiện cha nằm bất động, con đã muốn ngắt đi nhưng rồi đã cố vượt qua để bình tĩnh gọi xe cấp cứu với hy vọng sẽ kịp giành lại sự sống cho cha. Nhưng giờ đây có vẻ như mọi thứ đã muộn màng. Con rất ân hận, tự thấy có lỗi với cha. Tại sao con lại không biết cha đang nguy kịch? Tại sao trong lúc cha cần có con nhất thì con lại ngủ say? Tại sao? Tại sao?

Cha ơi, lẽ nào điều lo sợ nhất của con là phải sống thiếu cha, giờ nó đang diễn ra? Cha phải cố lên, cha phải sống vì còn bao nhiêu thứ quan trọng cha con mình còn chưa làm xong. Con biết từ khi cha trở về và mang con theo, con

đã không mang lại hạnh phúc cho cha. Ngược lại, con đã trở thành gánh nặng trên bước đường đời của cha. Nếu không có con, hoặc giả con đã có gia đình trước khi gặp lại cha, có lẽ cuộc đời cha đã khác. Cha sẽ có một gia đình mới ấm êm, hạnh phúc. Chiến tranh và số phận đã khiến cha không được quyền lựa chọn hạnh phúc cho riêng mình. Thanh xuân cha đã hy sinh cho lý tưởng trong hoàn cảnh đất nước chiến tranh; hòa bình lập lại, cha lại phải tiếp tục hy sinh đời riêng. Vì con, cha đã trở thành một người đàn ông giỏi giang nhất. Ngoài thời gian làm việc ở công sở, cha gánh vác công việc nhà chẳng khác gì một người mẹ đảm đang. Chờ bữa, cơm nước chưa đủ mệt, cha còn nuôi heo, nuôi gà kiếm thêm thu nhập để con được sống trong ngôi nhà tử tế. Hình ảnh cha với chiếc xe đạp rong ruổi khắp ngõ hẻm xa để mua cá, bán trứng dù vẫn đang là cán bộ cao cấp hay đã về hưu.

Cha bảo tao không thể chung sống được với mẹ mày nhưng tao muốn khi chết đi cả nhà mình lại được quây quần. Vậy là cha lo về quê tìm đất xây thành một khu có ba ngôi mộ thật to, thật đẹp.

Và mẹ con đã là người đầu tiên về nằm ở đó.

Cha lại bảo còn một điều lớn lao nữa là tao có thể yên tâm nhắm mắt. Con hiểu đó là việc tìm kiếm cho con một đứa em nuôi thật tốt để khi cha lìa trần nó sẽ thay cha mà săn sóc con và sau này lo việc thờ tự tổ tiên vì ông bà chỉ có cha là đứa con duy nhất.

Việc này cha còn nợ con mà. Cha nhất định phải sống. Con đã đọc đâu

đó rằng khoa học phát triển đã làm ra chiếc máy đọc suy nghĩ và chuyển hóa thành lời nói. Nếu cha không nói được, con nhất định sẽ mua chiếc máy này cho cha để ngày ngày được nghe, được hiểu lòng cha...

Lòng hiếu thảo của con gái cùng rất nhiều tiền bỏ ra để ông được chạy chữa tốt nhất cũng chỉ giúp cho sự sống của ông kéo dài được hơn một tháng.

Một buổi chiều, sau cái lắc đầu của bác sĩ, người ta cho chuyển ông sang phòng hồi sức tích cực để thực hiện những nỗ lực giúp kéo dài thêm những hơi thở cuối cùng.

Ông được đưa về nhà.

Những đứa em của cô con gái của ông giúp chị lo hậu sự cho cha và đọc điệu văn tiền bệch:

... Sau hòa bình lập lại tưởng cha đã được sống yên bình bên đứa con gái rệu yêu thương, nhưng rồi cha đã phải nhận lãnh trách nhiệm của gia đình chăm sóc, đỡ đần cho chị Hai bị tai nạn, tật nguyền. Má và các con biết ơn cha vô cùng! Chị Hai biết ơn cha vô cùng!...

Những người thân yêu của cha luôn nhớ về một người cha có tấm lòng vĩ đại suốt đời hy sinh vì lý tưởng, phục vụ đất nước và hy sinh cho con cái, không một chút riêng tư...

Lời lẽ của điệu văn khiến người dự tang rưng rưng.

Cuối cùng rồi ông cũng về chung với bà trong khu mộ này.

Có những chuyện tưởng chừng vô lý nhưng rất trở trêu thay nó lại xảy ra

và lại trở nên có lý. Bà đi trước ông hai năm và được chôn cất trong khu mộ có ba sinh phần.

Chính ông và đứa con gái tật nguyền đã bỏ ra rất nhiều tiền của và cả năm trời để nghiên cứu các mẫu hình về những ngôi mộ đá hoa cương và xây nên khu mộ lát đá vĩnh cửu. Ông không thể biết được tới khi cô con gái qua đời ai sẽ lo chăm sóc mồ mả cho tổ tiên và cho cha con ông. Thôi thì có khu mộ xây bằng vật liệu đá mang tính vĩnh cửu này sẽ đỡ lo sự thất lạc về sau.

Và chuyện mời bà cùng nằm chung nơi đây, hân phần hương khói cũng sẽ được ấm áp...

Vậy là bà được các con thờ chung với người chồng sau, lại ở chung khu mộ với người chồng trước...

Những ngày khu mộ được xây dựng bà đã nhiều lần được đưa đến đây xem và tỏ ra rất hài lòng. Nó tọa lạc ngay trên lưng chừng núi quê hương. Ở đây, bà có thể nhìn thấy một vùng núi đá và cánh đồng, nơi bà đã còng lưng dầm mưa dãi nắng suốt một thời trẻ để nuôi những đứa con sớm mồ côi cha khôn lớn. Nếu thanh xuân của ông là chuỗi ngày hy sinh thì thanh xuân của bà là những năm tháng cắm mặt vào đá núi và bùn non để kiếm tiền, kiếm gạo nuôi con.

Lấy ông được năm năm sinh ra hai mặt con thì ông đi tập kết, bà trở thành góa bụa nuôi con. Khi con gái lớn hơn một chút bà tái giá với một người đàn ông giỏi giang những mong ngược mặt với đời nhưng rồi cũng chỉ được đúng năm năm nữa với thêm ba mặt con thì người chồng sau cũng qua đời. Năm đứa con nuôi được bốn cho đến

khi khôn lớn, phương trưởng đối với người đàn bà góa bụa hai lần như bà đã là một kỳ tích. Nhưng ông và con gái không nghĩ vậy. Khát vọng thừa tự trước hoàn cảnh quá éo le khiến bà luôn bị họ oán trách. Cũng vì thế khi còn sống bà và ông gần như không thể trò chuyện. Còn cô con gái luôn dành cho mẹ những lời xát muối.

Người ta bảo những người thân khi chết đi sẽ được gặp nhau ở cõi âm. Nhưng ông và bà đã nằm bên nhau trong cùng khu mộ này tròn hai năm rồi mà cửa lòng vẫn khóa.

Chiều nay, những đứa con của ông và của bà sau lễ cúng mãn tang cha đã mang những bộ đồ tang, những bức liễn người ta viếng ngày ông mất và đồ thờ lên hóa vàng phía trước khu mộ. Trong khói hương bảng lảng sương đêm và mùi hoa sứ, bà hiện lên. Dướm chân về phía nắm mồ ông, gõ cửa. Lời bà nhẹ như gió thoảng trong sương trắng, như lời bà thì thảo vào cái đêm đầu tiên ông trở về ngủ lại trong ngôi nhà của bà.

- Anh Năm, anh Năm...

Ông cựa mình lắng nghe. Tiếng bà rời rạc thoảng đi:

- Hãy tha lỗi cho em, đã không chờ đợi được anh, đã không giữ được đứa con nhỏ của chúng ta...

Ông nhớ lại. Những lời lẽ này rất quen. Hình như bà đã nói với ông một lần. Đúng rồi. Lần đó. Đêm đầu tiên ông trở về gặp bà. Và bà đã thu hết can

đảm để từ chiếc giường bên này chiếc bàn nước, bước đi bằng những bước chân mèo sang ngồi mép tấm phản gỗ, nơi ông nằm. Bà đã lay thật nhẹ cánh tay ông khi nói. Một lần nói của bà ám ảnh cả đời còn lại của ông. Dù rằng khi đó ông đã có câu trả lời.

- Em không có lỗi gì cả, là chiến tranh, là số phận... Em ngủ đi.

Sau câu trả lời ngắn ngủi đó của ông, bà trở lại giường nằm thút thít khóc. Ông nói vậy thôi nhưng ông đã có sự lựa chọn khác. Hôm sau ông đưa con gái về thành phố...

Một nửa thế kỷ đã trôi qua rồi, giờ đây từ sâu dưới nắm mồ, ông lại một lần nữa nghe lời xin lỗi của bà... Chết là hết mà! Tại sao ông và bà đã nằm sâu dưới hơn thước đất vẫn phải nói, phải nghe tiếng chì tiếng bắc thế này? Chết là hết mà! Sao bà vẫn luôn thấy như còn mắc nợ ông?

Ông với bà đã nằm ở đây rồi, sao nắm mồ của hai người vẫn đóng cửa. Chẳng phải khi hạ huyết con gái đã nhấn với ông: "Cha đi, gặp mẹ"...

Trần ai khổ hận của bà, của ông chưa đủ sao?

Ông vụt hiện lên như làn khói mỏng manh choàng qua bóng bà la đà quanh cội sứ nở đầy hoa trắng. Ngọn khói quện vào nhau bay mờ lung qua những nắm mồ lộ nhô giữa núi rừng ban khuya rợn ngợp ánh trăng. Từ giữa miền trường, ngọn khói bay mãi miết ra cánh đồng quê có tiếng ì oạp lội bùn non và tiếng thúc bò lạnh lạnh.

T.Q.K

Mùi đá

Truyện ngắn DUYÊN PHÙNG

Như có hẹn. Tôi trở về nơi mình sinh ra trong một tối ngập tràn ánh trăng. Tôi xa nhà đã bao lâu? Cảm giác vết rạch sâu hoắm đủ thời gian lên da non, thành sẹo. Nhưng khi nhìn lên con đường ngập trắng, đá mờ mờ trắng. Vết sẹo lại nứt ra. Rỉ máu.

Nhà tôi ở sau dãy núi kia, nhỏ nhoi và cô độc. Nơi ấy tôi chứng kiến sự ra đi của Pí (bố). Người đầu tiên và cũng là duy nhất trong bản đồng ý bán con bò, gia tài lớn trong nhà để con đi tìm cái chữ.

- Mày đi! Tốt cho thân mày, chứ ở đây rồi cũng như tao, như thằng Lành anh mày, mở mắt ra nhìn thấy đá thôi. Mày đi nhặt nhiều cái chữ vào đầu. Sau này cho con Phơn theo về nơi có nhiều ánh sáng. Nơi mà mỗi đêm từ trên bản nhìn xuống, quầng sáng dưới thị trấn rộng mãi ra như cả bản lấy hết sao trên trời mà đổ xuống ấy. Lúc nào cái lưng cũng phải thẳng, cái đầu phải trong. Mày nghe chưa Sứ?

Tôi đi, trong túi vải có mấy bộ đồ, có tiếng khóc của Nả (mẹ), cái vỗ vai khích lệ của Pí, cái ôm quyến luyến của em Phơn, cái nắm tay của anh Lành, cái nhìn xa xôi của chị dâu.

Chưa kịp cho nhiều cái chữ vào đầu thì nhận được tin anh Lành bị ma rừng bắt hết vía khỏe sau một trận đau bụng. Thầy Mo cúng ba ngày mà cái vía không chịu về. Nả khuyu xuống. Chị dâu rũ ra như lá chuối non bị lửa tấp. Chị dâu mười sáu tuổi. Chưa kịp sinh cho họ Vừ một đứa cháu ngoan.

Tôi lao vào học. Quyết tâm mang những viên thuốc về bản thay cho lời thầy Mo cúng tìm vía khi trong bản có người ốm.

Chưa kịp mang những viên thuốc về bản thì đúng một năm, sau ngày anh Lành về với Giàng. Pí bị ma rừng kéo xuống vực trong một lần đi săn.

Tôi về đến nhà khi ba phát súng kíp bắn báo hiệu cho cả bản biết nhà có người chết đã vang lên một ngày.

Nả chờ tôi về để rửa mặt cho Pí. Mảnh vải lanh được nhúng nước lấy từ khe đá buổi sớm. Tôi ân cần lau từng nét khắc khổ trên khuôn mặt Pí. Trắng xộc vào ba gian nhà, trắng vỡ nhoe nhoét, gào thét như mụ phù thủy. Trắng đỏ bầm, trắng cào ngang dọc những vết xước rịn máu... Tôi cẩn thận đổ chậu nước vừa rửa mặt vào gấm giường của Pí. Đợi giờ tốt để Mo đưa Pí lên ngựa về với Giàng.

Pí mặc thêm bốn áo lanh mới. Vì Pí có ba con đẻ và một con dâu.

Gần nửa đêm. Thầy Mo làm lễ. Đặt Pí nằm giữa tấm ván, treo lên sát vách nhà, cách đất gần hai mét (thầy Mo nói đó là lên ngựa). Phía trên đầu tấm ván được buộc một cây nỏ, là vũ khí phòng thân, một con dao để phát lối đi, và một con gà trống dẫn đường.

Mỗi sáng, Nả cho Pí ăn và uống. Sau ba ngày. Pí được đưa vào rừng ma để về với Giàng. Đàn bà không được đưa. Nả và chị dâu khuyu xuống, em Phơn ngơ ngác. Ngực tôi nhói lên như vừa có thanh nửa sắc cắt ngang một nhát.

Sau đó là mười hai ngày. Sáng nào Nả và chị dâu cũng phải dậy nấu ăn cho tôi mang vào nhà mới để Pí có cái ăn khi chưa quen với cuộc sống mới, sau mười hai ngày ấy tới lúc giỗ đầu, người nhà mới trở lại, mời thầy Mo cúng tiễn đưa và không bao giờ ra đó nữa.

Qua con suối, qua hai con dốc nữa là đến nhà.

Tôi giật mình khi tiếng khèn của một thanh niên đang ngồi trên tảng đá sát bờ suối cất lên.

- Ngồi đây sớm thế? Đợi đón đứa con gái đi nương về à?

- Không! Ngồi chơi trăng thôi!

Tôi sục cả giày xuống dòng suối, hơi sương mờ mờ bốc lên, trăng vỡ ra, tràn sóng sánh, cây hai bên bờ rậm rịt quần lay tiếng côn trùng ri rỉ chảy vào hơi lạnh se se. Cậu trai chừng ngoài hai mươi, dưới trăng, tôi thấy ánh mắt cậu ta sáng lên rờ rở.

Một đám con gái đi nương về, ào qua trước mặt.

- Anh Sú ăn cơm thành phố cũng muốn về bản đón gái đẹp à?

Có đón được hết không? Vì Lũng Pù đứa gái nào cũng đẹp.

Tiếng khúc khích đi qua, tôi chưa kịp nhìn, chỉ nghe thoảng trong gió mùi đá núi, mùi ngô non, cả mùi âm ẩm của đám cỏ mặt đang cháy dở.

Tôi chào cậu thanh niên. Muốn bay qua hai con dốc để về với Nả.

Những tán cây rậm rạp che khuất trăng, tôi men theo màu đá trắng. Con đường mảnh như sợi chỉ vắt ngang lưng núi.

Trăng rơi xuống lưng, quét một vệt dài. Tôi nghe mơ hồ tiếng chó hú lạnh ngắt từ cánh rừng bên kia vọng lại. Anh Lành và Pí tôi bên ấy. Rừng mả của họ Vừ. Những con gà dẫn đường và chó trông nhà được chia cho người chết. Lạ kỳ thay, chúng chỉ quanh quẩn ở đó chứ không đi đâu. Gà nơi đó bao giờ cũng gáy sớm hơn gà nhà một canh và chó không bao giờ sủa khi có người qua. Đường như cuộc sống nơi ấy vốn im lặng. Chúng tự sinh tồn, để hàng đêm cất tiếng tru đến xé lòng...

Trăng theo tôi về đến cây trám sát hông nhà. Sương đuổi mình ngủ say trên đá.

Tôi bỗng khựng lại. Mắt vấp một tấm lưng trần đang xoay người hứng



Minh họa: Lê Duy Khanh

dòng nước bắc từ máng vầu trên khe núi chảy xuống. Mái tóc cuốn lên đỉnh đầu gọn gàng làm lộ cái cổ trắng như đá núi vỡ. Tôi để mặc đôi giày đang xách trên tay nhả nại giỏ những giọt nước cuối cùng vào ngón chân lạnh lạnh...

Mặt người ấy xoa qua làm tôi bối rối, mặc dù đã được bóng cây trám và hòn đá to như lưng trâu che kín.

Là Mùa. Chị dâu tôi.

Đầu chị chạm vào trắng, những luồng ánh sáng vỡ ra, chảy tràn trên cơ thể chị, khuôn ngực nhưng nhúc với cái eo thon. Tôi đứng như thế, chết trân. Hiểu ra một điều. Tại sao anh Lành kiên trì thổi khèn đến chín đêm để có chị. Khi mái tóc ướt được chị xỏ ra, xoay

vòng trước mặt cho nhanh khô, tôi nhận ra chân mình đã tê cứng không bước đi nổi.

Đường vào nhà nhao nhác cỏ dại.

- Sứ! Thăng Sứ! Đứng thẳng Sứ đây rồi! Nả gục xuống trong vòng tay tôi. Đưa tay sờ rầm trên mặt, trên tóc, sờ từng ngón tay tôi.

- Mày vẫn nhớ đường về Lũng Pù đấy à? Cái đầu mày vẫn biết ở nhà có Nả mày đấy à Sứ?

Bóng tối chảy vào miệng chỗ lên nước nâu bóng đặt nơi góc nhà.

- Nả à? Có gì mai nói! Chú Sứ mới đi xa về mà!

Chị dâu với tay lấy miếng thịt trên gác vùi vào tro nóng. Em Phơn mắt xoe tròn nép bên cạnh chị. Bữa tối có cơm

với thịt trâu sấy và canh ngải đắng. Lửa thở thật khẽ, lửa chảy qua gò má heo hút xuống cổ. Tôi thẳng thốt sợ hãi khi nhìn thấy những vết nhăn trên đó. Lửa biến thành ngực gầy của Nả. Xót xa.

Chị dâu cười, má môi đỏ lên như khi nắng rót mật xuống nụ đào trước sân nhà. Tôi gấp một miếng rau ngải, cố nhai thật khẽ vị tê râm ran. Tôi sợ hết..

- Cái miệng mày quên cái đắng nhanh thế à Sú? Không ăn được à? Nả như hờn giận.

Trước mắt tôi những ngọn ngải đắng nhòa dần...

Xong hai cái đám ma anh Lành và Pí, nhà tôi chỉ còn cái chõ đồ mèn mèn và cái quấy tấu.

Năm ấy Giàng giận gì mà làm hạn hán tang thương. Nắng đổ từ ngày nọ qua ngày kia. Những vạt ngô chưa kịp trở cờ đã bị nắng đốt cho trắng lá, lúa teo tóp từ ngọn xuống không ra được bông.

Trăng đầu tháng. Chị dâu xuống dòng suối cạn lật đá bắt từng con cua con ốc, thêm nắm rêu về nấu canh. Trăng giữa tháng. Chị đi dọc đường, móc tay vào những hốc đá tìm con cóc con nhái cố ẩn mình trong hang sâu. Trăng cuối tháng. Chị đeo quấy tấu đi đến non trưa thì về. Có khi là củ mài, củ sắn chưa kịp lớn, nắm ngải đắng cần cỗi. Em Phơn ri rì khóc, Nả bó gối trước cửa, nhìn bờ rào đá đang cuốn lấy nắng thiêu đốt cả Lũng Pù. Những ngày ấy nếu không có chị dâu không biết rồi sẽ ra sao.

Khi tôi trở về. Giàng đã hết giận, bù lại cho bản tôi những vạt ngô xanh muốt mát, hạt chắc mẩy như bắp chân đứa gái mười sáu treo chặt sần. Đàn lợn

ủi đất ụt ịt theo chân người đến bữa đòi ăn, gà đen mổ nhau quanh vườn chạy vấp đá.

Chị dâu trải giường. Giục tôi đi nằm cho đỡ mệt. Người mỏi nhừ nhưng tôi không ngủ được. Bên bếp lửa, chị thái dọc mùng nấu cám cho bầy lợn đen ăn sáng mai. Lửa hắt lên khuôn mặt chị, lợn tóc mai xòa xuống trán. Tôi bỗng thấy như lửa đốt đỏ vành tai mình, nóng ran...

Tiếng khèn từ suối theo về. Xuyên qua bờ rào sát mé nhà, dội qua lớp đất trình tường khiến tay chị đang thái dọc mùng bỗng luống cuống. Tiếng khèn da diết. Tiếng khèn làm tôi nhớ đến anh Lành. Tôi mười bảy còn anh mười tám. Tối đến tôi lẻo đẻo theo anh sang Chí Dỉ Phìn có khi đến Phấu Hía, Xúa Do, đến những nhà có con gái đẹp thổi khèn. Anh Lành nghe khèn từ trong bụng Nả nên phiên chợ nào cũng có gái đứng vòng tròn để nghe, để say. Nhưng anh chọn chị dâu. Thổi khèn đến đêm thứ chín chị dâu mới chịu mở cửa.

Chị dâu mười sáu tuổi, anh Lành mười chín tuổi. Ngày cưới. Chị đẹp như bông hoa lê vừa nở. Con gà được quay ba vòng trên đầu để ma nhà nhận mặt. Ngày anh mất chị còn thấp hơn sần bếp bằng một cái ghế mây. Vì thế chị chưa kịp sinh cho họ Vừ thẳng trai thì ma rừng bắt anh mang đi.

Tiếng khèn dưới gốc trám vẫn da diết: *Tiếng người nhẹ như gió/ Rượu uống mãi không say/ Say mắt người con gái...*

Tim tôi nhói lên. Bỗng rát.

Chị đứng dậy làm tôi nghệt thở. Nhưng chị đi ra, chống thêm một cây vào cửa rồi gõ mạnh vào miệng chào

cám. Tiếng gõ như tùi thân, như giận hờn...

Mặt trời bò lên núi, trượt chân đổ ào nắng xuống khắp bản. Tôi dậy. Mắt cay xè, bụng ngồn ngang như nuốt phải hòn đá sắc.

- Ngủ được không chú Sú?

Chị dâu hỏi tôi, như thể đêm qua chị không nghe tiếng khèn ngoài gốc trám vậy.

- Em ngủ ngon lắm chị dâu!

Tôi công Phơn xuống máng nước rửa mặt cho nó và hỏi:

- Phơn có thích đi chơi không? Anh cho Phơn xuống chỗ có nhiều điện sáng, anh mua quần áo mới cho em.

- Cả Nả, cả chị Mùa đi em mới đi!

Tôi thấy thoang thoang mùi ngô non trên tóc em, cả mùi của những vật cỏ mặt cháy dở. Tôi nhớ tiếng cười khúc khích đầm thiếu nữ tối qua. Nao lòng thương em gái.

Hôm sau, Nả mời Mo về đeo vòng để giữ vía cho tôi. Vòng vía đã được đeo từ nhỏ nhưng tôi xa nhà lâu, sợ ma nhà quên mặt nên phải đeo lại vòng, cho tôi được mạnh cái chân, khỏe cái tay, sáng con mắt, thính cái tai.

Bà thím nhìn Nả.

- Con Mùa mười chín tuổi. Ngày càng đẹp ra đấy chị dâu, chị có nghe tiếng khèn hàng đêm không? Con Mùa về làm dâu, chưa sinh thằng trai cho họ Vừ mà tai nghe khèn lạ. Không tốt bao nhiêu lời! Thế là bất hiếu. Giàng lại làm họ Vừ ta mất ba cái vía khôn, bốn cái vía khỏe thôi!

- Con dâu sáng gửi nắng lên nương, tối gửi trăng về nhà. Cái đầu cúi mãi có ngẩng nhìn ai đâu?

- Người già có ngủ say thể không chị

dâu? Tiếng khèn hàng đêm gọi ai? Gọi con Phơn mới bảy tuổi à? Hay gọi bà già đã năm mươi? Con gái cái bụng không nghĩ nhiều thì cái má không đỏ như hoa đào thế đâu. Thằng Sú đến tuổi kéo vợ rồi, cái tục nối dây phải nhờ Mo làm thôi chị dâu à! Họ Vừ phải có con trai để giữ đất, chị dâu à!

- Ấy dà! Thì để cái mắt nó nhìn nhau, cái bụng ưng nhau mới được chứ!

Ông chú gặt đầu.

- Sú à! Phải thay anh Lành mày có nhiều con trai! Phải có con trai để giữ đất Lũng Pù, nghe chưa? Chú cố mãi không được rồi! Mày phải có con trai!

- Ông chú à! Hôm qua trời mưa nước đục, nhưng không đục mãi được. Tục nối dây xưa lắm rồi, cũ lắm rồi!

- Đầu mày như con dê trong góc chuồng tối thế à? Mày đi học nhiều cái chữ về để bắt con trâu đen đẻ ra nghé trắng à Sú?

Chú thím về, chị dâu lui cui dọn dẹp, Nả nhìn tôi:

- Ấy! Người già nói thế, biết thế! Không được nghĩ con Mùa xấu cái bụng. Nghe chưa? Tao làm dâu họ Vừ, nó cũng làm dâu họ Vừ, chết cũng làm ma họ Vừ thôi.

Tiếng khóc của Nả vỡ ra như thác thượng nguồn. Tôi bối rối ôm vai Nả vỗ khe khẽ... Một khoảng trống lạnh lẽo gợn lên thứ âm thanh của bình yên hay đông bão?

Đêm cuối tháng. Trời như ai đập vỡ lọ mực đổ vào những tán cây. Tiếng khèn da diết vẫn dội vào nhà mỗi đêm. Chị dâu ngồi hong những thốn thức bên bếp lửa đỏ rực. Tiếng mèo hoang chà xát trên triển dốc lô nhô đá. Nửa khuya, có lúc tôi tưởng mình không đủ

sức đuổi những cảm xúc đang vào hồi riết róng.

Từ bếp lửa đến chỗ có tiếng khèn bị đá vây sát. Tôi không hiểu bằng cách nào và tôi nói gì để cậu thanh niên kia bỏ đi giữa những cơn gió hun hút cửa nham nhỏ vào đêm.

Về nửa tháng. Tôi cùng chị đi chợ phiên.

Nắng ngọt như môi thiếu nữ đang yêu. Tôi phăm phăm bước với can rượu trên vai, chị dắt em Phơn đi sau, chân xòe nhịp vảy thơm. Bọn con trai cứ làm đàn ong vo ve quanh chị dâu ta thế? Cái bụng tôi thấy tung tức như vừa bị con bò đá. Một đám con gái cũng nắng ào qua.

- Chị Mùa ơi! Cho em hỏi chị ăn gì mà da trắng thế? Uống gì mà tóc dài thế?

- Không được nói thế nhé! Chị già rồi!

- Chưa già đâu! Nhiều trai bản muốn gùi cái nặng hộ chị suốt đời đấy!

Nắng chạy theo chị, tràn ra mệnh mang. Tôi thấy mây đỏ màu máu, gió cửa ngang làm mắt tôi nóng rát. Tôi đưa bát rượu lên môi, nắng vỡ ra lênh láng, trong sóng sánh, tôi thấy cái cổ trắng như đá núi vỡ, thấy bắp chân như mằm mằm vừa bóc, thấy dòng nước từ máng vầu cuốn vào trắng nhẵn nại chảy thành dòng. Thấy cậu thanh niên thổi khèn. Áo tà phủ mới, mặt hí hửng như chó tuột xích.

Đêm. Dầm dề như gió lùa vẩy đùa gái. Bóng tối ủ ấm những hòn than chưa ngủ. Tôi thở thật khẽ, sợ đá nghe thấy. Bóng chị nghiêng nghiêng lờng trong mảnh trăng cong.

Tôi lại đi.

Chị dậy sớm đồ xôi cho tôi mang theo. Tôi ôm lấy vai Nả:

- Nả đợi con về nhé! Con sẽ...

- Mà định nói, tao phải xa nơi này đúng không Sứ? Mà sợ khổ đúng không? Cái mắt mày sáng ra bao nhiêu mà cái bụng lại tối như thế? Khổ mà trẻ con vẫn lớn lên. Tao không đi đâu hết, tao chỉ thấy khổ khi trong bụng đựng nhiều điều xấu thôi!

- Nả à! Con sẽ về! Sẽ lấy vợ! Sẽ sinh con, Nả sẽ có nhiều cháu.

Tôi nghe cổ mình một giọt ấm nóng vừa vỡ ra.

Tôi hít hà mái tóc thơm của em gái. Nó đang ngủ say, má hây hây mũi cỏ mật ngọt lịm. Chị dâu đưa tôi qua triền ngô xanh mượt mọc ra từ kẽ đá. Lòng núi ủ ấm những mùa màng.

- Chị dâu có giận em không? Tiếng khèn ấy... em không muốn chị nghe...

- Chị không nghĩ đến thằng con trưởng bản đâu... chú Sứ à!

Thế chị nghĩ đến ai? Đến ai hả chị dâu? Người ấy ở đâu? Ở đâu hả chị dâu? Có bóng người công nước ngược dốc, tiếng chân chạm đá. Nước mắt chị vén ngang qua tóc ướt đầm. Má môi chị đỏ lên khi nắng rót mật xuống. Lẫn trong đá, đám cải nở rộ hoa vàng. Chị nhìn chăm chăm vào đôi tay tôi đang bọc bàn tay nổi những đường gân xanh mềm.

- Mùa đợi tôi nhé! Tôi sẽ trở về! Nhất định thế!

Bàn tay mảnh mai ấy để lại viên đá trắng khê cựa trong lòng tay tôi. Ấm nóng.

D.P

** Tác phẩm dự thi Cuộc thi truyện ngắn 2023 - 2024 Cộng đồng văn xuôi*

Bình yên sẽ trở về

Truyện ngắn ĐINH THÀNH TRUNG

“Về thôi anh. Giọng Mây ngân dài thúc giục. Vẫn còn. Còn một ngàn cái vỏ ốc phải nhặt. Chưa về được đâu”.

Từ biệt thôi. Nơi biển rì rào, chẳng vỏ vập như hai năm về trước. Dân chài vẫn được làm nghề đẩy thôi. Ở bãi biển cách đó năm cây số. Vẫn cùi cùi làm ra sản phẩm. Vẫn bán mua tấp nập.

Giả tạo. Cô gái hét lên, giọng miền Tây đặc sệt. Tóc cô búi cao. Mắt to trong phản chiếu ánh chiều hoàng hôn. Rầm rập. Xềnh xệch. Bà con bắt đầu kéo những chiếc thuyền thúng của mình. Thuyền chạy dài, tạo thành vệt to đùng trên cát. Biển vẫn còn hoang sơ, không có vỏ chai hay rác rến đâu em. Cặp mắt tròn xoe vẫn căng ra nhìn chiếc thuyền có hai vệt sơn. Một màu xanh và cái kia màu đỏ.

“Có bóng hình nào đó đang ngụp lặn dưới kia. Là nó...”.

“Em lại nhìn thấy nó à? Đợi anh chút!”.

Thụ vội chạy vào nhà tìm hộp thuốc. Mở ra, tay anh lần tìm giữa đồng hộp chai ngồn ngộn. Đây rồi, mấy vỉ thuốc đặc hiệu kiếm rất khó khăn. Chỉ có nó mới giữ được tâm hồn non nớt kia không bị tấn công bởi những ảo ảnh gớm ghiếc.

Đất biển tưởng hoang vu mà nhộn nhịp. Đất lẫn cát, sương có mùi mặn mòi nơi đầu lưỡi. Biển lạnh. Hơn chục chiếc thuyền thúng hùng dũng tiến ra khơi. Còn lão thâu Chính ở nhà. Lão cần gì động chân tay. Bọn đàn bà lo cả. Làm đi! Mấy con hàng lưỡi biếng. Thâu Chính đẳng cấp lắm. Ở, cũng chẳng ai hiểu cái từ “đẳng cấp” đấy như thế nào. Chỉ biết bụi tre trước nhà bị húng axit đến cháy xém. Lưỡi biếng thì có ngày như bụi tre này. Rõ chưa? Chỉ cần thế thôi là năm người phụ nữ môi tề tái, ngực phập phồng bồng rúm ró quỳ

sụp xuống đất. Tại sao họ bị đối xử như vậy? Thụ vẫn luôn tự đặt ra câu tự vấn đó.

“Đồ con hoang. Dám lườm tao”.

Máu chảy. Giọt tong tong rơi xuống sàn nhà bóng nhẫy. Sàn trơn như bôi mỡ, càng làm ánh lên dưới chùm đèn màu đỏ tinh khôi. Liếm. Liếm sạch cho tao.

Lưỡi thè ra, đưa nhè nhẹ. Lưỡi tui nhục, không còn vị giác. Những tế bào cảm giác biến đâu mất. Kinh tởm. Đắng ngọt. Cho đến khi lão Chính tức giận đẩy cửa ra ngoài.

Lão đi rồi thì tất cả người làm đều được tự do trong một khoảng thời gian. Thụ vẫn may mắn. Lão Chính không hứng thú với đàn ông. Không như mấy thằng cha tởm lợm ở chợ. Biết sao đây. Đời là thế. Đời không cho ta chọn. Con vua hay con sãi, giờ chẳng còn nghĩa lý gì hết. Con Loan, nô lệ cao cấp được cho quyền sinh sát cứ gõ nhịp một - hai xuống cái bàn sắt to tướng trong bếp như muốn giết từng tiếng tích tắc được tạo ra bởi chiếc đồng hồ cũ kỹ. Cái bàn ăn của người làm, được ráp lại bằng mấy miếng sắt mạ inox xam xám. Cũng đủ để nấu ăn lẫn gục xuống ngủ khi mệt quá. Mà chớ đại ngủ khi lão thầ Chính ở nhà. Gãy xương không chừng.

“Đêm qua em bị hiếp rồi”.

Tiếng nói nhỏ xíu, sợ sệt vang lên từ trong góc. Đầu như em què miền Tây hả? Lại tiếng dạ lí nhí. Gái miền Tây gạo trắng nước trong lắm lúi ra Bắc đâu còn xa lạ gì. Nhưng lặn lội đến tận làng chài xa xôi này? Cùng với cái lắc đầu quấy quậy là tiếng quẹt nước mắt sột soạt liên hồi. Ô, sao khóc? Mà cứng có khóc thì cứ khóc thành tiếng đi. Con bé nghe

vậy, òa lên nức nở. Mấy chốc mà vạt áo đã ướt hết. Mấy tiếng thở dài đồng loạt cất lên.

Trong nhà lão thầ Chính, đàn bà là thứ gì đó không đáng được đối xử như con người. Vì họ ăn chực của chó. Con Bư, giống chó miền cực Bắc của nước Mỹ xa xôi, nay làm vua làm chúa ở đây, với đội quân hầu cận là hai nữ nô lệ thay nhau chăm sóc cả ngày. Đói thì cho ăn. Ngủ có bàn tay mềm mịn của phụ nữ ve vuốt. Mệt không? Chó Bư biến thành một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Hình như con Mây đang mơ như thế. Còn thực tế má của con Mây đang bị Bư liếm. Dám kéo nó ra không? Chẳng ai muốn ăn một trận đòn của lão Chính. Đành nhìn nó hành hạ con bé tội nghiệp. Mà kệ nó đi. Hạng nó có thoát ra khỏi đây chắc gì đã không bị bắt đi làm đĩ điếm. Con Loan cười hềnh hếch. Con bé hay xía xói chị em. Nó cũng là đầy tớ, nhưng nó lại được coi gần như là osin, tức vẫn có sự đối tốt nhất định.

Con Loan được lão Chính giao giám sát chúng tôi. Nó tự coi như thủ lĩnh gian bếp. Hàng trưa, trong khi chị em ngủ hết, nó đi đếm lông con Bư. Điên thật. Sao đếm nổi? Thì nó chỉ áng chừng thôi, nhưng nếu làm nó phật ý thì... bụp... tiếng gối che trước ngực rồi tiếp đến là những cú đấm chát chúa. Con Loan, nó điên rồi. Nó học mấy trò đó ở đâu? Ai dám cãi. Đánh chán, nó gọi vào một thằng du côn. Tắm áo mong manh bị xé toạc. Con Mây không dám thút thít kêu một tiếng.

Hôm nay biển động. Những con



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

thuyền con lắc lư ghê gớm. Mỗi cá vẫn hoạt động dù số lượng ít hơn. Tất cả chảy về xưởng lão thâu Chính. Không ai biết người đàn ông đó giàu đến mức nào. Cũng chẳng ai hay lão có nuôi một đám nô lệ trong nhà. Thứ quyền lực tối thượng. Thứ uy áp tột cùng. Lão chậm chậm bước đến kia rồi. Người chưa đến, tiếng quát đã oang oang. Chúng mày đâu rồi. Thấy tao mà im thin thít? Lão xổ ra từng tràng ức nghẹn. Lão vừa bị quýt một mối hàng ngon. Biển nổi gió, thâu Chính nổi bão đông. Quỳ không? Thế chứ. Mày biết chúng mày đã làm gì không? Không à. Đánh nó cho tao! Con Loan chỉ chờ có thế. Nó đã chuẩn bị một sợi roi da bóng loáng. Da cứng được sơn quét, ánh lên màu tội lỗi. Nó vụt. Nó quất. Nó tát, nó bứt tóc mấy con bé tội nghiệp. Lúc đầu chỉ có con Mây bị đánh. Sau đó, có đứa buột miệng xin cho con Mây, thế là tất cả bị ăn tát. Lão Chính chỉ đứng đó. Khác với mọi hôm, lão không cười. Lão chỉ nhếch mép khinh khỉnh. Chán quá rồi. Hành hạ bọn chúng cũng không hết bực. Con Mây nằm bẹp dưới đất. Áo nó rách bươm, con Loan thò tay vào xé nốt. Ngực hiện ra tròn lẳn. Áo lót cũng không có mà mặc. Gì thế này? Một cái lưới lam. Sắc lạnh. Cứa vào. Con Mây run cầm cập. Bàn tay, bàn chân co cứng trong cái rét đầu đông. Nó vùng lên. Nó quỳ lạy. Lão Chính hất ra làm nó ngã dúm xuống.

Ngoài cửa có tiếng râm ran. Ai đó bấm chuông. Con Loan kéo Mây vào phòng trong đóng cửa lại. May cho con Mây. Cuộc hành quyết đã kết thúc.

Biển vẫn xôn xao khi cơn gió mùa Đông Bắc đến. Công việc đổ hải sản cho chợ ngày càng bị kiểm tra gắt gao hơn.

Thâu Chính không còn quyền uy mạnh như trước. Ngày biển lặng, tàu thuyền đi xa bờ. Đầu cũng về tay lão Chính thôi. Không ai biết, chẳng ai hay mấy cô gái khốn khổ. Trừ một người. Hôm qua, anh đã chứng kiến tất cả. Đầu anh như có lửa đốt phùng phùng ở trong. Sao anh không đưa tay ra? Mây run, anh cũng run rẩy. Mây bị xé áo, nước mắt anh chảy trong lòng. Đại úy Thụ của đội điều tra đặc biệt đang cố kìm nén cơn giận của mình. Biết là phải có hy sinh, biết phải trả giá nhưng sao đau lòng quá. Liệu có thể hy sinh cô bé này để thực hiện thành công chuyên án hay không? Bằng thâu Chính hốt trọn mối cá ở vùng biển này. Không chỉ thế, lão còn cầm đầu một đội quân buôn lậu, trong đó có nhiều đứa dính đến ma túy. Quy mô băng tội phạm này quá lớn để một chiến sĩ có thể tùy tiện hành động theo cảm xúc nhất thời. Anh nén giận, chờ đợi thời cơ.

Bờ biển dài thăm thẳm. Thụ cứ đứng đấy hóng gió thổi tới từng cơn trong cái rét cắt da cắt thịt. Lão thâu Chính đưa mấy cô gái đi đâu đó. Chưa bao giờ xảy ra chuyện này sau mấy tháng đóng vai người làm cho công ty thương mại của lão. Bề ngoài, đây là cơ sở làm ăn堂堂 hoàng. Ai ngờ, cả hai cái kho to tướng phía sau ẩn giấu những thứ phi pháp. Hàng đồng đồ buôn lậu từ Trung Quốc sang. Tất nhiên không khai báo và số tiền kiếm được rơi vào hết cái túi lão Chính.

Làm sao để phá được chỗ này mà thiệt hại ít máu xương của anh em nhất? Câu hỏi ấy không dễ trả lời. Trong hoàn cảnh làm ăn khó khăn, dịch bệnh hoành hành, nhiều nhà kinh doanh cố

sống thoi thóp chờ thời, việc tự nhiên có người xin vào làm với bộ dạng như Thụ càng làm chủ nghĩ ngờ.

Thụ làm như điên. Tỏ ra có kinh nghiệm trông coi kho bãi. Lão ưng, nhận vào làm ngay. Thụ cũng không ngờ mình dễ dàng chiếm được lòng tin của lão Chính như vậy. Cứ như lão phơi bày ra trước mắt ánh sáng hy vọng. Năm người con gái ngồi kia. Anh chỉ dám liếc qua. Khác gì con vật. Khác gì đồng giấy vụn dùng hết thì đốt. Không ai biết sự tồn tại của họ. Chỉ còn cái tên. Người như xác vật vờ.

Và cô bé tội nghiệp kia đang bị lột ra miếng vải cuối cùng. Ba cô gái khác trưng lên khuôn mặt sợ hãi như họ đã chứng kiến tất cả những điều đó. Ghê tởm. Nhục nhã. Tất cả những từ ngữ đó không đủ để diễn tả tâm trạng của Thụ lúc này.

“Sao? Mà muốn thử không? Thử cái cảm giác hành hạ mấy đứa này?”.

Lão Chính hất hàm hỏi, rồi bảo con Loan đưa roi da cho Thụ, không cần biết anh đồng ý hay không. Đôi mắt sáng trong của Mây vẫn ở đó, giương lên, cố tìm tia sáng hy vọng. Chắc muốn giơ cao đánh khẽ. Chắc muốn người đàn ông trước mặt làm một điều gì đó. Viễn vông thôi cô bé. Tôi phải diễn. Tôi phải làm tròn nhiệm vụ. Tôi phải đánh cô đấy. Bàn tay run run của Thụ cứ nắm chặt mãi cây roi, mấy lần giơ lên thật cao rồi từ từ hạ xuống.

“Không dám đánh à? Đàn ông con trai gì mà nhát quá. Mà xếp hàng hóa thì khá thể mà”.

Cùng tràng cười to cất lên, Lão Chính vỗ vào vai Thụ như muốn động viên gã người làm tự nhiên sử dụng thứ đồ chơi

đặc biệt của mình. Thế nào. Cứ đánh đi. Bọn nó sinh ra để bị hành hạ mà. Giọng con Loan tinh quái khe khẽ thì thầm vào tai, vào óc Thụ. Mây bắt đầu nấc lên ngắn ngắt, như bao kim nén và túi hồ lâu ngày bùng lên như quả bóng bay vỡ ra vì bị thổi khí quá nhiều. Mắt cô bé vẫn tròn to như thế. Giá cô ấy không phải là con ở. Giá như không phải nô lệ, chỉ cần làm lụng bình thường ngoài kia thì cô bé sẽ có thành công. Khuôn mặt dễ mến chắc chắn sẽ để lại thiện cảm cho khách nếu cô bé mở cửa hàng bán gì đó. Nhưng sao đời bắt công như thế? Sao không để cho những người phụ nữ này có cơ hội được nhìn thấy mặt trời?

Hành động hay không? Làm hay không? Nếu Thụ làm gì đó, các cô gái có thể thoát khỏi cơn nguy hiểm hiện tại, nhưng về sau thì sao? Bàn tay anh tự nhiên nắm chặt. Bao xúc cảm chực chờ tuôn trào trong những cú đấm, cú đá của người chiến sĩ trinh sát đang phải nhẫn nhịn. Nuốt ực một cái để kìm hãm cơn tức, Thụ quyết định sẽ án binh bất động. Phải nghĩ đến đại cục. Đến một lúc nào đó, anh sẽ cứu họ. Lỡ để tên Chính nổi điên, hẳn sẽ giết các cô rồi chôn xác, phi tang toàn bộ chứng cứ. Không phải chỉ có mấy cô gái này mà toàn bộ hoạt động phi pháp, hại biết bao nhiêu con người sẽ lại tiếp tục ở một nơi khác, dưới hình thức khác.

Dưới những cơn gió lạnh toát, một hàng xe thổ lằm lúi đi ra từ khu tập kết hải sản. Đoàn người khác với bình thường, bạt phủ kín mít, buộc dán chằng chịt. Đúng rồi. Bắt đầu chuyển hàng đây mà. Lằm lúi, khom lưng. Dưới

ánh nắng hiem hoi cuối cùng của mùa đông, hàng bắt đầu tập kết đến một nhà kho gần đó. Cữu vạn. Họ cũng gần giống những cô gái kia. Họ căng lưng dưới những tiếng quát, tiếng chửi tục tĩu. Không làm thì chẳng có ăn. Nhưng có vẻ những người này còn bị trói buộc bởi thứ gì đó rất khủng khiếp. Ma túy rồi. Đúng nó. Đúng thứ đó biến con người thành nô lệ. Bây giờ chính là lúc chấm dứt tất cả sự tủ nhục của họ. Kế hoạch tác chiến đã có. Đồng đội cũng đã sẵn sàng tập kích, chỉ cần đợi hiệu lệnh của chỉ huy. Bắt đầu rồi. Ba gã cai đầu sỏ đã bị khống chế nhanh chóng, đến nỗi chưa kịp rút súng. Phía nhà lão trầu Chính, không biết tin từ đâu báo đến làm lão và mấy đàn em cố thủ trong nhà.

“Ông Chính. Hãy đầu hàng để được hưởng khoan hồng của pháp luật!”.

Lão trầu chỉ lắc đầu, cười khẩy. Cũng đúng thôi. Tên tội phạm cộm cán, già đầu như thế còn biết sợ là gì. Lão có con tin là mấy cô gái “đồ chơi”. Trong căn nhà tội lỗi đó, con Loan đang run cầm cập. Nó sợ chết. Nó cũng là nô lệ nhưng được trao cho cái quyền hành hạ các nô lệ khác. Nó giờ vô dụng rồi. Chỉ còn tám cặp mắt tuyệt vọng đang quỳ dưới kia. Chết là hết phải không? Lão Chính găm lên. Lão chĩa họng súng đen ngòm, từ từ bước tới dí vào đầu Mây. Bất ngờ, cơn điên lại bùng lên, lão co chân sút mạnh. Mây bị văng vào tường, nằm yên ở đó. Lão Chính lên cò súng, ngón tay trở dí tới như muốn kết thúc cuộc hành hạ, cũng là trò chơi bệnh hoạn lần cuối cùng. Con chó. Cởi hết quần áo ra. Tao sẽ cho mày tắm

máu của chính mày. Tràn cười điên dại lại cất lên.

Không còn sợ nữa. Chẳng còn nghĩ suy. Mây nhắm mắt, đón chờ định mệnh ập đến bên mình. Tiếng nổ. Một cái bóng lao đến. Mây mở mắt, thấy một thân người nằm phía trước.

Mây, cô gái nô lệ năm nào. Không ngờ cô chọn ở lại chính mảnh đất này. Cô mở tiệm bán cá. Cá bắt lên từ thuyền thúng của ngư dân. Cá không đổ về tay chủ độc địa tàn ác. Tử hình là bản án thích đáng dành cho tên tội phạm không còn tính người. Các cô gái, người được về quê, người không có quê để về. Trong họ, gia đình thật sự có khi đã chết.

Người chỉ giữ được xác người. Người không ai nhớ mặt, biết tên. Tên Chính đã bỏ công tìm kiếm những người không còn thân nhân để thỏa mãn thú vui ghê tởm. Họ được giải thoát khỏi quãng đời nô lệ, nhưng khi được tự do, họ phải chữa trị về tâm lý và cần có tình yêu thương thật sự để hòa nhập với xã hội.

“Đủ một ngàn chiếc vỏ ốc rồi nhé. Về thôi em”.

“Gió biển lớn anh nhỉ. Em thấy hơi lạnh”.

“Nép vào đây nào”.

Mây chỉ dám bám nhẹ lấy cánh tay rắn chắc của Thụy. Bàn tay cô gái vẫn còn run. Run rẩy như thời gian ở địa ngục. Một bàn tay khác kéo cô lại, vỗ về khe khẽ.

Mây đã hết run. Một cảm xúc lạ kỳ gợn nhẹ lên cánh mũi.

Đ.T.T

Bài thơ tôi viết đã 50 năm

THANH THẢO

Một dòng sông còn đầy nước luôn luôn chảy, dù nhanh hay chậm. Thời gian thì cứ trôi qua đều đều, nhưng tùy cảm giác mỗi người, cũng có lúc nhanh lúc chậm.

Trong chiến tranh, thời gian trôi qua rất chậm.

Năm 1973 đó, khi tôi từ chiến trường Mỹ Tho về lại chiến khu, thì căn cứ cơ quan tôi đã chuyển từ Campuchia về Tây Ninh, cắm chốt ở sát sông Vàm Cỏ Đông. Ngày tôi đi xuống Mỹ Tho, cơ quan còn đóng tận rừng sâu thuộc đất Campuchia. Những ngày mới về chiến khu, không khí có phần tĩnh lặng, vì Hiệp định Paris đã có hiệu lực, Mỹ đã chính thức rút quân, lượng máy bay ném bom giảm hẳn, ở rừng gần như không còn phải đội bom nữa.

Buổi sáng, mấy anh em trong Tiểu ban tuyên truyền binh vận chúng tôi lại ngồi uống trà CÚ MĂNG với nhau, chuyện trò rôm rả. Hồi đó, chưa biết từ “chém gió”, nhưng cách chúng tôi trò chuyện với nhau cũng gần giống với các bạn trẻ “chém gió” bây giờ. Đủ thứ chuyện. Sau vài tuần trà, anh em tạm giải tán, ai về “nhà” nấy lo công việc của mình là viết bài cho Đài. Tôi cũng vậy. Nhưng tôi còn một “món nợ” với chính mình, cái vẫn ám ảnh tôi lâu nay, là một bài thơ, sau khi tôi đã trải qua hai năm rưỡi ở chiến trường. Năm 1972, trước khi xuống chiến trường Mỹ Tho, tôi đã viết được bài thơ *Thử nói về hạnh phúc*. Bài thơ này tôi không công bố, mà đọc cho bạn bè tôi ở Đài giải phóng nghe, và gửi riêng cho bạn bè tôi ở Hà Nội cũng chỉ để đọc. Bài thơ ấy tôi viết, nửa dưới hầm, nửa trên mặt đất, vì hồi năm 1972 bom Mỹ thả ác liệt lắm.

Còn bài thơ tôi viết năm 1973 thì hoàn toàn trên mặt đất, dù viết cả ban ngày lẫn ban đêm. Thế cũng dễ chịu quá rồi. Đó là bài thơ cũng dài trên 100 câu thơ, nhan đề *Một người lính nói về thế hệ mình*. Viết bài thơ có đầu đề như vậy, tôi cũng muốn nói đôi điều, nhưng không phải “tuyên ngôn” hay “tuyên ngôn” gì.

Nhưng hóa ra, khi tôi gửi bản thảo tập thơ đầu tay *Dấu chân qua trăng cỏ* cho các anh bên Ban Văn nghệ R đọc, chỉ để nghe góp ý, không ngờ các anh thích, nên chọn bài thơ *Một người lính nói về thế hệ mình* in trong số tạp chí mới “xuất bản lại” sau mấy năm tạm ngừng vì chiến tranh quá ác liệt. Điều bất ngờ, là bài thơ ấy, khi vừa in ra, thì lập tức được... đánh. Khá tới tấp, khiến cả ban biên tập tạp chí Văn nghệ giải phóng cũng bất ngờ. Chỉ có tôi là tác giả thì biết tin này hơi muộn, do cơ quan tôi ở cách Ban Văn nghệ R cả ngày đường đi bộ, hồi ấy lại không biết điện thoại là cái gì, nên “tin buồn” đến chậm.

Đó là sau Tết Nguyên đán năm 1974. Khi tôi qua Ban Văn nghệ R chơi với các bạn mình, lại được gặp nhà văn Nguyễn Đình Thi mới từ Hà Nội vào chiến trường Nam bộ, thì chuyện “đánh đấm” bài thơ của tôi cũng chỉ nghe loáng thoáng, thực hư chưa rõ ràng.

Nhưng đó là chuyện thật. Sau này mới biết, cùng thời gian đó, ở Hà Nội cũng xảy ra “đánh đấm” mấy tác phẩm vừa được in cuối năm 1973, như bài thơ *Vòng trăng* của Phạm Tiến Duật, bài thơ *Sẹo đất* của Ngô Văn Phú, truyện ngắn *Cây táo ông Lành* của Hoàng Cát. Bây giờ mà các bạn trẻ nghe chuyện “Đánh đấm tác phẩm văn nghệ” hồi đó thì ngạc nhiên và khó hiểu, do bây giờ chỉ truy tố và đưa ra tòa các quan chức tham nhũng, không thấy “chỉ mặt đặt tên” các nhà thơ nhà văn có tác phẩm “lạ”. Nhưng hồi đó thì thơ văn luôn được quan tâm, và luôn được “đặt trong tầm ngắm”. Thơ hay văn xuôi đều được “soi” rất kỹ.

Lúc ấy, tôi chẳng phải nhà thơ, dù là “nhà thơ trẻ”, vì tác phẩm tôi viết ở chiến trường chưa hề được công bố. Rủi ro thế nào, bài thơ tôi nhờ đọc, các anh ban biên tập thương, chọn in, mới nên nổi.

Cũng may, là thời gian trong chiến tranh, tôi chỉ là một nhà báo chuyên viết cho Đài phát thanh, viết tuyên truyền theo đúng chỉ đạo, thì chẳng ai “đánh” mình cả. Nhưng làm thơ là chuyện khác. Thơ tôi không tuyên truyền. Chỉ thành tâm, viết từ những trải nghiệm cá nhân, từ trái tim, như cách người ta hay nói bây giờ. Nên mới sinh chuyện.

Khổ nỗi, tôi đâu muốn “nổi tiếng” theo cách đó, bây giờ gọi là tạo “scandal” ấy mà. Thực tình hồi ấy, tôi không biết chuyện “nổi tiếng” là thế nào. Chỉ biết làm thơ, thì là làm bằng tất cả tâm hồn mình, thế thôi. Khi làm thơ, chỉ có bản thân mình, và thơ mình, không có ai “góp ý” hay “chỉ đạo” cả. Nên nếu có sai, chỉ “mình ên” chịu, theo cách nói của bà con nông dân Nam bộ.

Tôi đã chịu đựng. Và buồn.

May quá, trong lúc tôi buồn ấy, thì có hai người bạn tôi chưa quen, mới gặp lần đầu, là nhà thơ Chim Trắng, và nhà thơ tranh đấu trong phong trào học sinh Sài Gòn là nhà thơ Hữu Đạo, tìm đến gặp tôi để chia sẻ. Thời điểm ấy, gặp được hai người bạn chân tình như thế, thật là quý hơn vàng, dù lúc ấy tôi cũng chưa biết vàng là gì. Hai anh, kẻ trước người sau, đã đi bộ trong rừng suốt một ngày đường, đến với tôi, chỉ để anh em mắc võng nằm bên nhau một đêm, nói với nhau bao nhiêu là chuyện, bây giờ gọi là “xả xì-trét”. Sau một đêm không ngủ,

sáng dậy anh em ăn với nhau một chén cơm rang, uống với nhau một tuần trà CÚ MĂNG, rồi chia tay.

Hai lần gặp hai người bạn ấy, là hai lần hạnh phúc trong đời tôi.

Tôi như người ốm bùng tỉnh lại. Khỏe ra. Và tiếp tục chịu đựng.

Bây giờ, khi cả hai anh Chim Trắng và Hữu Đạo đều đã qua đời, tôi càng thấm thế nào là “bạn hiền”. Với một người nhỏ bé như tôi, có được những người bạn hiền như thế, trong lúc mình gặp nạn như thế, thật quý vô ngần. Đúng là sống như thế nào thì được như thế ấy.

Sau này, lúc đã yên bình, tôi mới biết, bài thơ *Một người lính nói về thế hệ mình* của tôi dù bị xé khỏi tờ tạp chí Văn nghệ giải phóng nhưng được nhiều người lính đến nhà in để... xin, dĩ nhiên không phải để lót nổi, mà để đọc.

Và sau chiến tranh nhiều năm, có một “cựu tù nhân Côn Đảo” đã gặp tôi và đọc thuộc lòng cho tôi nghe bài thơ này của tôi. Hóa ra, theo anh nói, bài thơ đã được những người tù mang ra Côn Đảo, chuyển tay nhau, và anh đã đọc rồi thuộc lòng.

Với người làm thơ, không có hạnh phúc nào lớn hơn thế.

Cũng nhiều năm trước, khi bài thơ *Một người lính nói về thế hệ mình* được dịch ra tiếng Anh và in trong một tuyển tập thơ Việt Nam xuất bản tại Hoa Kỳ, thì một người bạn nhà báo có lần nói với tôi, bạn ấy có gặp một cựu binh Mỹ từng tham chiến ở Việt Nam, anh này thổ lộ, mỗi tuần anh đều đọc lại bài thơ này một lần, vì thấy nó hợp với mình, và mình cảm thấy thân phận của người lính, dù ở hai phía thù địch, vẫn có nhiều nét rất tương đồng. Tóm lại, anh nói, rất thích bài thơ này.

Tôi lại thêm một lần hạnh phúc nữa.

Bây giờ, bài thơ ấy đã tròn 50 tuổi.

Một người lính nói về thế hệ mình

THANH THẢO

ngày chúng tôi đi các toa tàu mở toang cửa
không có gì phải che giấu nữa
những thằng lính trẻ măng tinh nghịch lộ đầu qua cửa sổ
những thằng lính trẻ măng quân phục xù xì
chen bám ở bậc toa như chồi như nụ
con tàu nổi hiệu còi rung hết cỡ
và dài muốn đứt hơi
hết tiếng gã con trai ồm ồm mới vỡ
thế hệ chúng tôi
hiệu còi ấy là một lời tuyên bố
một thế hệ mỗi ngày đều đung trợn
mà trách nhiệm nặng hơn nông cối 82
vẫn thường vác trên vai

một thể hệ thức nhiều hơn ngũ
xoay trần đào công sự
xoay trần trong ý nghĩ
đi con đường người trước đã đi
bằng rất nhiều lối mới

những cái tên trên cây rừng khắc vội
những chữ N chữ T vạch ở các bình tông
ba lô đựng một bộ áo quần
vài gói mắm cùng nắm cơm nho nhỏ
bếp dã chiến cháy dọc bờ suối đá
treo tồn ten mấy ống cống canh chua
nấu lá giang và mắm ruốc
tất cả những gì chúng tôi có được
đều trái cho nhau, trải ra đất thật tình
với quân thù - chỉ đến tối đa
với bè bạn - phải chơi hết mình

nếu chỉ nhìn da chúng tôi đen hơn
nhìn cái vóc dạn dày trước tuổi
đếm vết chai trên bàn tay, chưa đủ
cũng chưa đủ nếu chỉ tính cuộc đời bằng những chiến công

ôi trắng dầu những chiếc lá khô cong
mỗi bước dưới chân rì rầm tiếng nói
đêm hành quân qua nhiều đồng lửa
bùng tự nhiên ngay giữa lối mòn

thể hệ chúng tôi bùng ngọn lửa chính mình
soi sáng đường đi tới
có những đêm mưa quất bốn bề
giữa Tháp Mười không mái lá nương che
nước đã giạt phải chảy xuống băng trấp
lúc ấy chân trời là lưng người đi trước
vụt lóe lên qua ánh chớp màn mưa

thể hệ chúng tôi trắng từng đêm lội nước
sinh bắt từ chân bắt đến đầu
nên giọng nói có nhiều khi ngang dọc
nên cái nhìn có lắm phen gai góc
vì ngọn lửa chịu sinh là lửa thực
đã bùng lên dăm cháy tận sức mình

nhủ điều chi ới tiếng quốc đêm sương
kêu da diết suốt một mùa nước nổi
bông điên điển mở cánh vàng nóng hổi
là nắng chiều đắm lại giữa lòng tay
đất nước ngấm vào ta, đơn sơ
như Tháp Mười không điểm trang đầy im lặng
trên tất cả tình yêu tình yêu này đi thẳng
đến mỗi đời ta bất chấp những ngôn từ

tôi gặp thằng bạn thân trong một chuyến bất ngờ
đêm Mỹ Long hai đứa nằm lộ đất
trái dưới trời một tấm ni lông
nơi khi chiều B52 bữa ba đợt
nơi mấy năm rồi hố bom không đếm hết
nơi tôi chợt thốt niềm mơ giản dị của mình
“chùng nào thật hòa bình
ra lộ 4 trái ni lông nằm một đêm cho thỏa thích”

thằng bạn tôi đắm đắm
nhìn một ngôi sao mọc trong hố bom nhòe nước
đôi mắt nó lạ lùng mà tôi thấy được
chứa đầy một hố bom và một ngôi sao...

cơn lốc xoáy trên nóc rừng nguyên thủy
tiếng gió hú dài trong những bông cây
đàn dơi chấp chới bay
trắng tranh hừng hực nắng

chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô
qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
võng mắc cột tràm đêm ướt sũng
xuống vượt sông dưới pháo sáng nhật nhòa
đôi lúc gần người một ráng đỏ chiều xa
quên đời mình thêm tuổi
chân dếp lớp đập mòn trăm ngọn núi
mà không hề rợp bóng xuống tương lai

những trận đánh ập về đầy trí nhớ
pháo chụp nổ ngang trời từng bệng khói
nhịp tim dập dồn lần xuất kích đầu tiên
bình tông cạn khô trên nóc hầm nồng khét

những vỏ đồ hộp lăn lóc
cái im lặng ù tai giữa hai đợt bom
một tiếng gà bắt chợt
bên bờ kênh hoang tàn

thế hệ chúng tôi không sống bằng kỷ niệm
không dựa dẫm những hào quang có sẵn
lòng vô tư như gió chướng trong lành
như sắc trời ngày nắng tự nhiên xanh

đoàn xuồng chuyển quân bơi rậm kênh Bằng Lăng
buổi chiều pháo bắn
những cây bình bát rụng ngã
hoàng hôn đôi bờ như máu chảy
trắng dòng kênh xác xăng đặc lều bều

tôi bỗng thấy mặt mình trên mặt nước
mặt nước trôi những dề xăng đặc
mặt nước trôi những trái bình bát
mặt nước trôi quê hương không còn nguyên vẹn
và tôi thấy
trôi qua mặt mình bao nhiêu gương mặt
những bạn bè quen những bạn bè chưa gặp
trẻ măng
loang loáng theo con nước
tủa về những đồng sâu
 hun hút
 buổi chiều

đó là những người qua trước
không phải trước hai mươi năm
đó là những người qua sau
không phải sau hai mươi năm
mà vào buổi chiều ấy
trên những dòng kênh ấy
pháo bắn và nước chảy
thế hệ chúng tôi nhìn rất rõ mặt mình.

1973

T.T

Mấy ý kiến về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở Bình Định

TS. VÕ MINH HẢI

LTS: Văn hóa là tấm thẻ căn cước không chỉ của mỗi dân tộc mà còn là “chứng thư” cho những khác biệt của mỗi vùng miền. Trong xu thế hiện nay, mỗi một địa phương có những chiến lược khác nhau, thích ứng với từng điều kiện cụ thể nhằm bảo tồn di sản văn hóa của địa phương mình và phục vụ cho quảng bá, tổ chức du lịch cộng đồng. VNBD giới thiệu ý kiến của TS. Võ Minh Hải (Giám đốc Trung tâm ngôn ngữ Nhật Bản) về công việc này.

1. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa gắn với việc khẳng định địa văn hóa Bình Định

So với các địa phương khác trong cùng khu vực, Bình Định là vùng đất có ý nghĩa chiến lược trong hành trình Nam tiến của tiền nhân, là mảnh đất “tồn sinh” và “cộng hưởng” của dòng văn hóa chủ lưu Việt - Chăm - Hoa. Vì vậy, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa bên cạnh việc tôn vinh những giá trị văn hóa Việt, chúng ta cần quan tâm đến yếu tố mang tính khu biệt này. Việc tái hiện việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa tiêu biểu của người Việt, Hoa, Chăm và kể cả các tộc người thiểu số khác trên địa bàn là nhằm hướng đến quá trình phục hưng không gian văn hóa đặc trưng của vùng đất này trong lịch sử hình thành và phát triển. Vì thế, cần phải có một cái nhìn tổng quan, logic và có tính kế thừa đối với những công trình kiến trúc, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn truyền thống và hoạt động văn hóa trên địa bàn trước khi xây dựng để án bảo tồn và phát huy giá trị của nó. Do đó, trong quá trình triển khai, nếu chúng ta quan tâm đến vấn đề này sẽ góp phần định hình được vị thế địa văn hóa của tỉnh nhà trên bản đồ văn hóa và du lịch hiện nay ở khu vực và quốc gia.

Quá trình khẳng định những nét khu biệt của địa văn hóa Bình Định sẽ thúc đẩy việc xây dựng lòng tự hào về quê hương, tạo điểm nhấn văn hóa, sức hút du lịch

trong bối cảnh kiến tạo các cộng đồng văn hóa - du lịch mang sắc màu địa phương và có tính chuyên biệt.

2. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Bình Định phải gắn liền với nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số

Di sản văn hóa là hiện thân của truyền thống, trầm tích sinh hoạt, tín ngưỡng và giao lưu của các cộng đồng văn hóa. Việc tìm hiểu, khẳng định, xác tín những giá trị bất biến và khả năng lan tỏa của nó là vấn đề khoa học và cần nguồn tư liệu điển dã, thành văn phức tạp. Do vậy, công tác nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di sản này cần phải tuân thủ theo một chiến lược khoa học, thiết thực và phù hợp với đặc trưng văn hóa, đặc điểm vật chất, phi vật chất và khả năng lưu trữ của di sản. Vì thế, hệ thống đề án, kế hoạch bảo tồn, phát huy khi xây dựng cần dựa trên những ý kiến tham mưu, kết luận khoa học, đánh giá khách quan và có trách nhiệm của các chuyên gia, nhà nghiên cứu. Hệ thống đề tài khoa học và công nghệ được đề xuất nghiên cứu cần có tính ứng dụng, tư vấn giải pháp và hướng đến việc cụ thể hóa các vấn đề được đặt ra từ các di sản văn hóa của địa phương Bình Định.

Hiện nay, các công trình kiến trúc văn hóa tiêu biểu của tỉnh nhà đang đứng trước nguy cơ mai một theo thời gian. Thậm chí, một số di tích còn bị hư hại hoàn toàn phải tôn tạo, tu sửa mới. Chính vì lẽ đó, ta sẽ rất khó khăn trong việc tìm về các giá trị nguyên bản cổ xưa khi tiếp cận với các công trình kiến trúc này như hệ thống tháp Chăm, thành Hoàng Đế, hệ thống cảng thành - hồ cơ, cảng thị Nước Mặn, lịch sử kiến tạo chữ Quốc ngữ cũng như các lễ hội tiêu biểu ở Bình Định. Việc thiết kế, tạo dựng không gian 3D các công trình, di sản văn hóa sẽ góp phần lớn trong quá trình giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ngay cả khi di sản đó chỉ còn trong tiềm thức. Thông qua lời kể, mô tả của những người đi trước, tích hợp với việc nghiên cứu tài liệu, tư liệu, khảo sát thực tế, cũng như nhờ đến các phần mềm công nghệ, ta có thể mô phỏng nền không gian ba chiều đối với di tích, kết hợp với kính thực tế ảo để giúp cho du khách quan tâm đến lịch sử, cội nguồn di tích có thể hình dung được kiến trúc di tích trong quá khứ ngay trên nền kiến trúc được tu bổ hiện tại. Cách làm này còn tăng được tính trải nghiệm, mới lạ, tạo nên nét riêng biệt cho di tích, hứa hẹn thu hút lượt lớn những người quan tâm cũng như các du khách hiếu kỳ.

Để giới thiệu và quảng bá cho du khách có cái nhìn bao quát hơn, hiểu rõ hơn về kiến trúc di tích, ta có thể sử dụng trình mô phỏng để mô phỏng di tích đó và quảng bá nó trên nền tảng mạng xã hội để khách du lịch có thể dễ dàng tìm hiểu trước về nó trước khi quyết định tham quan. Thêm vào đó, ta có thể tạo ra một sơ đồ vị trí các địa điểm tham quan di sản văn hóa Hán Nôm ở Bình Định kèm những thông tin cơ bản về di tích đó để du khách nắm rõ được vị trí của các di sản cũng như tạo điều kiện cho các nhà lễ hành có thể nắm biết vị trí và tạo ra các chương trình tour du lịch văn hóa hợp lý. Đây cũng là một phương pháp được rất nhiều

điểm tham quan du lịch ở Việt Nam có quy mô lớn thực hiện để dễ dàng giới thiệu cho du khách.

Có thể nói, từ nhận thức về sự phát triển căn bản, toàn diện của văn hóa thông qua các nguyên tắc khoa học và công nghệ số sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa địa phương. Điều này đòi hỏi sự chung tay và trách nhiệm của các nhà quản lý, chuyên gia, doanh nghiệp và cộng đồng nhân dân đối với việc giám sát quá trình sử dụng, bảo tồn và phát huy giá trị thiết thực của di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

3. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Bình Định cần dựa vào cộng đồng

Đưa di sản văn hóa đến với cộng đồng là phương cách truyền thông tốt nhất về bề dày lịch sử văn hóa của dân tộc Việt Nam. Kế hoạch bảo tồn di sản văn hóa hiệu quả và khoa học không chỉ giúp giữ gìn được giá trị di sản độc đáo này mà còn phải quan tâm vấn đề đưa di sản đó đến với cộng đồng trong cuộc sống đương đại. Muốn làm được điều ấy, các cơ quan quản lý cần phải làm “trẻ” và “khỏe” di sản. Bên cạnh việc phục nguyên không gian văn hóa của di sản, chúng ta cần xác định, lựa chọn, thúc đẩy và phát huy những giá trị có giá trị bất biến, vượt tầm của di sản để đầu tư làm cho nó có thể tương tác, lan tỏa đến cộng đồng.

Đưa di sản đến với cộng đồng các bạn trẻ và khách du lịch cũng là một phương án cần triển khai khẩn cấp. Hiện nay, trong hoạt động du lịch, các di tích lịch sử - văn hóa trở thành điểm đến không thể thiếu trong các chương trình du lịch văn hóa. Thực tế tồn tại hiện nay, một bộ phận hướng dẫn viên không đầu tư tìm hiểu về di sản văn hóa các địa phương do đó đã gặp không ít khó khăn khi hướng dẫn thuyết minh cho du khách các vấn đề có tính khu biệt của vùng địa văn hóa Bình Định. Vì thế, trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình du lịch, hướng dẫn viên cần sử dụng các thông tin tri thức đã được số hóa để truyền tải tốt hơn những thông điệp từ quá khứ của cha ông để lại, giúp cho du khách hiểu thêm, yêu thêm và mong muốn quay trở lại.

Đưa di sản văn hóa đến với nhà trường và cộng đồng dân cư cũng là một vấn đề cần quan tâm. Hiện nay, việc thực hiện chương trình giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018, việc giới thiệu và tổ chức quảng bá, tìm hiểu các di sản tiêu biểu của địa phương đến các bạn học sinh đã và đang tạo được hiệu quả lan tỏa rất tốt. Việc làm này cần được tổ chức thường xuyên thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, thuyết trình, cuộc thi tìm hiểu về di sản văn hóa quê hương. Ngoài ra, để nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc bảo tồn di sản, các địa phương cần có các chương trình sinh hoạt công dân, giới thiệu, khẳng định và nêu bật những ưu lợi thế của di sản văn hóa địa phương. Cùng với niềm tự hào là trách nhiệm chung tay bảo vệ, hạn chế sự xâm hại di sản văn hóa, là đóng góp lớn nhất mà cộng đồng xã hội đã mang lại chúng ta - những người làm công tác văn hóa hiện nay.

V.M.H

Tình yêu dành cho mẹ đã chạm đến lòng người

TUỆ MỸ

Xa bóng mẹ

TRẦN VIỆT DŨNG

Mẹ hạt - bụi - mênh - mông - mặt - đất
Mặt Đất - hạt - bụi - mênh - mông - thiên - hà

Hai hạt bụi suốt đời ta đi chẳng hết
Đêm nhìn trời đặng cỏi bao la

Mẹ đau đớn hạt - buồn - con - tách - vỏ
Nén hơi dài ru tròn giọng dân ca

Ta lêu lổng Mẹ còng lưng dẫu hỏi
Mất hiền từ thẳng bé hệt dáng Cha

Ta giẫm Mặt Đất đau dẫu chấm
Gót cô đơn lưu lạc giữa quê nhà

Rồi một ngày ta về với Mẹ
Ôm vào lòng Mặt Đất lại ru ta.

(Rút từ "Tuyển tập 10 năm thơ Bình Định 2011 - 2021", Nxb Hội Nhà văn, 2021)

Nằm trong cảm thức về mẹ, bài thơ *Xa bóng mẹ* của Trần Việt Dũng ra đời đã góp vào cỏi thơ viết về mẹ một bông hoa hương sắc. Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, chia làm sáu khổ, mỗi khổ thơ vồn vẹn có hai câu được sắp đặt song hành. Sáu khổ thơ tựa như sáu cửa sổ nhỏ xinh đợi người đọc đến mở cửa để đón nhận ánh sáng tỏa lên từ con chữ khi bước vào ngôi nhà thơ.

Cửa sổ đầu tiên vừa mở, đối tượng trữ tình hiện ra ngay:

Mẹ hạt - bụi - mênh - mông - mặt - đất

Mặt Đất - hạt - bụi - mênh - mông - thiên - hà

Hai câu thơ trên có cách sắp đặt, gọi tên sự vật rất đặc biệt. “Hạt bụi” được gọi tên có kèm theo nhiều định ngữ. Dựa vào sự trình hiện hai câu thơ như thế, người đọc hiểu rằng Mẹ được ví với “*hạt - bụi - mênh - mông - mặt - đất*” mà Mặt Đất thì được xem như là “*hạt - bụi - mênh - mông - thiên - hà*”. Vậy ra, Mẹ là “hạt bụi trong hạt bụi”. Các hình ảnh kỳ vĩ “*Mặt đất, Thiên hà*” cũng có mặt trong phép so sánh trên nhưng đó không phải là sự vật được đem ra so sánh với mẹ như cách thường thấy mà là thủ pháp đối lập dùng cái kỳ vĩ để làm bật nổi cái bé nhỏ là “hạt bụi”. “Hạt bụi” có thể nhìn thấy được nhưng đã mấy ai đo được kích cỡ của nó bằng mắt? Chắc là không ai, bởi nó cực, cực bé. Đã vậy mà Trần Viết Dũng còn đặt nó nằm trong Hạt bụi - Thiên hà. Với cách nói này, Mẹ tưởng chừng như không có hình hài, không hiện hữu mà chỉ là “bóng” thôi. Phải, Trần Viết Dũng đã vẽ “*bóng mẹ*” bằng “hạt bụi trong hạt bụi”, một thủ pháp riêng biệt của ông khi tạc chân dung mẹ.

“Hạt bụi” tiếp tục bay trong cảm thức người thơ:

Hai hạt bụi suốt đời ta đi chẳng hết

Đêm nhìn trời đặng côi bao la

“*Hai hạt bụi*” có phải là “*Mẹ - Hạt bụi mặt đất*” và “*Mặt Đất - Hạt bụi Thiên hà*”? Có lẽ vậy. Nhưng dựa vào biểu nghĩa của hai câu thơ mở đầu thì chẳng phải Mẹ là “hạt bụi trong hạt bụi”? Với cách nói “hai trong một” như thế thì tác giả đã đồng nhất Mẹ và Mặt Đất, là cội nguồn của mọi sinh sôi.

Mẹ chỉ là hạt bụi cực bé nhỏ, cực mong manh, cực dễ tan bay, vậy mà “*suốt đời ta đi chẳng hết*”. Nếu “*Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con*” (Chế lan Viên) thì cũng rất có lý khi “*suốt đời ta đi chẳng hết*” đời “*hạt bụi*”. Làm sao “đi hết”, làm sao đền trả hết công lao trời bể của mẹ hiền. Thi sĩ thêm khẳng định điều này ở câu thơ “*Đêm nhìn trời đặng côi bao la*”. “*Côi bao la*” chỉ “đặng” tới khi “*nhìn*” trời. Vậy, chẳng phải ta đã cảm nhận “hạt bụi” bằng tâm thức? Phải, tiềm thức lưu giữ ký ức về mẹ để hạt mầm hiểu thảo mọc thành cây ở khu vườn tâm thức. Chính khu vườn tâm thức trù phú bóng cây hiểu thảo giúp ta “*nhìn*” thấy và “đặng” tới công ơn sâu dày của Mẹ. Hai hình ảnh “*trời*” và “*côi bao la*” trong câu thơ này gợi nhớ đến: “*Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang*” (Ca dao), “*Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào*” (Y Vân). Cũng sử dụng những hình ảnh vũ trụ kỳ vĩ để so sánh với mẹ nhưng Trần Viết Dũng có cách biểu đạt theo lối riêng của mình.

“*Côi bao la*” một khi đã “đặng” vào thì ký ức về Mẹ òa vỡ. Đây là lúc Mẹ cho ta chào đời:

Mẹ đau đón hạt - buồn - con - tách - vỏ

Nén hơi dài ru tròn giọng dân ca

Để cho “*hạt - buồn - con - tách - vỏ*”, mẹ đã phải chịu nhiều “đau đón”. Để “*ru tròn giọng dân ca*”, Mẹ phải “*Nén hơi dài*”. Người thơ rất thấu cảm nỗi “đau đón” của người phụ nữ khi vượt cạn. Thấu cảm cái giá đắt mà người phụ nữ phải trả

để “tròn” thiên chức làm mẹ. Khi “nhìn trời” điều đầu tiên ta cảm nhận ở “cõi bao la” kia là công ơn sinh thành của Mẹ. Mẹ được làm “tròn” thiên chức, hẳn đứa con ra đời là niềm hạnh phúc của Mẹ thì tại sao nhà thơ cho đó là “hạt - buồn - con”? Phải chăng, sinh con ra là mẹ cho ta mang nặng kiếp người. Mà kiếp người, trong cảm thức của ta là kiếp buồn?

Quãng đời Mẹ nuôi nấng, dạy dỗ ta cũng vụt hiện:

Ta lêu lổng Mẹ còng lưng dấu hỏi

Mắt hiền từ thẳng bé hết đáng Cha

Chiếc lưng còng của mẹ được ví với “dấu hỏi” để biểu đạt sự khó nhọc, gian nan mà mẹ phải gánh chịu là thủ pháp nhiều người đã chạm bút. Trần Viết Dũng chỉ khác khi sử dụng thủ pháp này trong tình huống “*Ta lêu lổng*”, được hiểu đây là lời sám hối của con đã làm Mẹ buồn và khó nhọc dạy con. Dạy dỗ con khi con “*lêu lổng*”, nhiều người mẹ thường nặng lời hoặc dùng đòn roi. Riêng Mẹ, dạy ta bằng “*Mắt hiền từ*”. Ta cảm nhận từ đôi mắt Mẹ tỏa ngời ánh sáng của tình yêu con vừa thiết tha vừa khắc khoải, hoài mong. Và, ta đã lớn lên từ ánh mắt này.

Tình yêu Mẹ dành cho con còn được làm đậm hơn ở cụm từ “*thẳng bé hết đáng Cha*”. Cụm từ này hé lộ một mảng tình cảm khác đã ẩn khuất trong lòng mẹ: nhớ thương chồng. Cái phiên bản “*thẳng bé hết đáng Cha*” đã đánh thức tình yêu này mỗi khi Mẹ nhìn con. Thường thì càng nhớ thương chồng, người phụ nữ càng dồn tình yêu cho đứa con của họ. Bởi vậy, hình ảnh Cha chỉ thoáng hiện qua lời Mẹ nói nhưng đã làm sâu sắc thêm tình Mẹ yêu con. Chẳng phải tình yêu con còn có tình yêu “Cha thẳng bé” cộng hưởng? Ngòi bút Trần Viết Dũng quả là tinh tế khi chạm đến tầng sâu nội tâm của đối tượng trữ tình bằng chi tiết “*thẳng bé hết đáng Cha*”.

Lúc bé làm Mẹ buồn đến khi lớn lên, ta lại làm Mẹ đau:

Ta giẫm Mặt Đất đau dấu chấm

Gót cô đơn lưu lạc giữa quê nhà

Một trường liên tưởng được trình hiện ở hai câu thơ này: Gót (chân) - Giẫm (lên) - Mặt Đất - (tạo) Dấu chấm. Thủ pháp này đã nối dài liên tưởng cho bạn đọc về sự “*lưu lạc*” của ta. Nói đến “*lưu lạc*”, người ta hình dung đến người tha phương, bơ vơ không bến đỗ. Nhưng ở đây ta lại lưu lạc “*giữa quê nhà*”. Tạo sự nghịch lý này, phải chăng chủ thể sáng tạo muốn chạm đến bi kịch của người sống “*giữa quê nhà*” mà vẫn thấy “*cô đơn*” như đặt chân nơi xứ lạ quê người? Có bi kịch nào mà không gây “*đau*”? Ta đau là lẽ đương nhiên nhưng người đau nhiều nhất vẫn là người sinh ra ta. Dõi theo từng bước đi của con, buồn - vui đời Mẹ đều phụ thuộc vào con nên khi ta “*lưu lạc giữa quê nhà*”, “*Mặt Đất đau dấu chấm*” là phải. “*Dấu chấm*” in hằn “*gót cô đơn lưu lạc*” của ta chính là vết thương in sâu vào lòng Mẹ (Mặt Đất). Lẽ ra khi trưởng thành, ta chia sẻ buồn đau đời Mẹ nhưng đấng này ta càng làm Mẹ đau hơn. Đó là điều làm ta giận mình, trách mình hơn bao giờ hết. Có lẽ vì thế mà giọng thơ lúc này nghe u uất, đau đau như lời hối lỗi của người con.

*Rồi một ngày ta về với Mẹ
Ôm vào lòng Mặt Đất lại ru ta.*

"Một ngày" nào đó rất mơ hồ nhưng nỗi buồn đau của Mẹ thì rất cụ thể. Nỗi buồn đó đã định hình từ lúc Mẹ sinh ta. Giờ, nó càng chồng chất theo mỗi bước ta "lưu lạc". Tuy chỉ dự cảm ngày về nhưng trong ta đã vẽ nên viễn cảnh "Ôm vào lòng Mặt Đất lại ru ta". Vâng, Mẹ "ôm", Mẹ "ru" đứa con đã trở về sau quãng đời lưu lạc. Ta đã trưởng thành, có sức vóc nhưng với Mẹ, ta vẫn là đứa con bé bỏng cần được "ôm", cần được "ru". Đây cũng là ao ước của ta "muốn bé lại" để được nằm trong vòng tay của Mẹ. Chỉ là dự cảm, chỉ là viễn cảnh nhưng đó là một kết thúc có hậu cho câu chuyện lòng của người con "lưu lạc".

Vậy là sáu cửa sổ đã được mở toang, ngôi nhà thơ chan hòa ánh sáng. Ánh sáng của tình yêu, lòng biết ơn kính trọng đấng sinh thành cùng nỗi trăn trở, đau đáu về chữ hiếu chưa tròn của người con khi *Xa bóng mẹ*. Đặt nhân vật trữ tình vào tình huống "Xa mẹ", thi sĩ muốn nghiêng ngòi bút vào góc tình cảm con dành cho mẹ khi cách xa. Bởi, có "xa" thì mới nhớ. Càng xa thì thương nhớ càng đậm sâu. Lấy "xa" không gian để đo độ nồng đậm tình yêu con dành cho Mẹ là ý tưởng độc đáo của tiêu đề bài thơ.

Tình yêu của đứa con lưu lạc dành cho Mẹ nơi quê nhà tràn lên từng con chữ. Con chữ, dưới ngòi bút của chủ thể sáng tạo như biết khóc cười, buồn đau, thương nhớ, hoài mong... Nương theo ánh sáng của từng con chữ, cái tình yêu dành cho Mẹ đã chạm đến lòng người.

28.3.2023

T.M

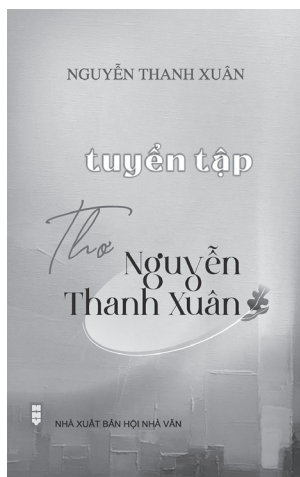


Theo mẹ. Ảnh: Internet

Cho thanh xuân ở lại...

(Đọc Tuyển tập thơ Nguyễn Thanh Xuân, NXB Hội Nhà văn, 2023)

ĐỨC LINH



Tuyển tập thơ Nguyễn Thanh Xuân tập hợp 80 bài thơ của anh, chủ yếu được trình hiện qua thể thơ truyền thống. Thơ anh nhẹ nhàng, ý nhị, hài hòa giữa cấu tứ và xúc cảm. Đặc biệt, chất lãng mạn của tuổi thanh xuân, của một thời áo trắng hoa mộng được anh chuyển tải nhiều trong sáng tác của mình.

Nguyễn Thanh Xuân viết nhiều về tình yêu, đó là địa hạt và có lẽ cũng là chất xúc tác để tâm hồn người thơ mãi trẻ trung, tươi nồn cảm xúc. Dẫu là hân hoan hạnh phúc, hay nuối tiếc cho mối “tình thơ” chỉ còn trong ký ức, thì thơ của anh vẫn giữ cái nhịp khê khàng, từ đó bật lên những tình khôi, duyên dáng.

*Những chiếc lá thời thơ dại
Còn ai cất giữ làm tiền
Bây giờ trong kho kỷ niệm
Rỗng không cả nụ cười duyên
(Kho tàng ký ức)*

Cũng trong “khuôn viên nỗi buồn” của tình yêu, dẫu yêu thương theo người nhòa phai, nhưng dường như nhà thơ không đau cái đau của bể quắn, mà anh trao gửi nỗi niềm đó trong vô tận không gian, tự chữa lành mình, để dịu lòng hơn. Có lẽ đó cũng là một cách mà anh bao dung với người, với đời: “Tôi ký gửi tình yêu trong trái tim em/ Em mang theo giữ làm chiến tích/ Đôi khi quay lại mỉm cười/ Với những đổi thay// Tôi ký gửi nỗi buồn vào tâm linh thanh lặng/ Nỗi buồn chấp cánh thiên thai/ Mây thì trắng mà trời xanh lắm/ Mặc kệ trần gian mua bán niềm vui” (Nỗi buồn ký gửi).

Trong nhịp chảy của hoài niệm, quê nhà với hình cha dáng mẹ hiện lên gần gũi, xúc động trong thơ của Nguyễn Thanh Xuân. Ở đó, anh không dụng công

cầu kỳ kỹ thuật hay thể hiện ẩn tượng góc cạnh chữ nghĩa, anh bình dị như người nông phu đã quen với rạ rơm, quen với những mộc mạc chia sớt và khe khẽ đưa người đọc lội ngược về những miền suy tưởng.

*Gió len hương nếp ngùi ngùi
Khói vương tóc trắng bạc lời thán năm
Ngáp buồn con chó ngoài sân
Chờ cha tìm kiếm mùa xuân trở về*

*Cuối năm mẹ gánh bộn bề
Chợ quê bày bán ê hề... lo toan!*

(Cuối năm)

Bằng lối thơ lục bát, Nguyễn Thanh Xuân dễ dàng được đồng cảm với bạn đọc. Ở dòng thơ này, anh có nhiều câu thơ đậm thắm:

*Tôi về lỗi hẹn chân người
Bờ sông cát đã lở bồi dấu xưa
Tôi về không kịp cơn mưa
Sông làm sao khóc lòng chưa nước đầy?
Đêm qua không kịp ánh ngày
Quê hương lỗi hẹn sum vầy...
Sông đi...*

(Lỗi hẹn sông Côn)

Hay vẫn cái thể lục bát ấy, trong thế giới cô đơn thi sĩ, thơ anh tạo sự dây dưa suy ngẫm, đối thoại với chính mình trong sự trôi chảy của thời gian:

*Tôi cầm lên trái tim tôi
Như cầm lên cả bồi hồi thời gian*

...

*Tôi cầm lên nỗi cô đơn
Cô đơn rồi cũng buồn hơn... một mình!*

(Nói với cô đơn)

Thơ là một dạng biểu hiện chân phương nhất của đời sống tinh thần. Ở thơ, vẻ đẹp của tâm hồn dẫu là khoảnh khắc, được biểu hiện chân thật. Người thơ bằng quan sát và kinh nghiệm đời sống, đã tích lũy xúc cảm và có những cách truyền tải riêng theo cá tính sáng tạo. Ở thơ Nguyễn Thanh Xuân, những thay đổi đời sống đã khúc xạ vào thơ anh trong những cảm nghiệm. Nhưng cái buồn trong thơ anh nhẹ nhàng loang ngấm như con sóng mơn man giữa hồ thu bình lặng, khe khẽ những nuối tiếc, khe khẽ những đồng cảm và mong ước khát khao.

*Ngõ hẻm... Con gái rồi cũng lớn
Cũng biết tô son điểm phấn cuộc đời
Những ô cửa nhìn nhau gần quá
Không giấu được mình vào năm tháng tả tơi*

*Ngõ hẻm... Ngõ lạc loài thung lũng
Giữa chập chùng cao ốc vây quanh
Đã lâu rồi con chim quên tiếng hót
Mang giấc mơ bay tít trời xanh...*

(Ngõ hẻm)

Có lúc, ta cũng thấy tâm hồn thanh xuân thi sĩ ấy “thắt ruột thắt gan” khi chứng kiến cảnh quê cha đất mẹ đang gồng mình trong cơn bão lũ:

*Những cánh đồng chiêm ngập nắng
Đất nứt thụt để lúa thì con gái
Rát bỏng niềm xanh*

...

*Ngoại đã chôn mình với những cánh đồng
Tiếng cầu kinh tắt ngấm trong ngôi mộ nước
Những con mắt lũ không còn nước mắt
Nhờ cơn mưa khóc hộ mệnh mong...*

(Những con mắt lũ)

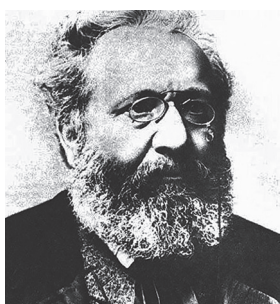
Nguyễn Thanh Xuân viết bằng sự bao dung, yêu thương cuộc đời, hồn hậu và trữ đầy cái tình. Suốt quãng đời hoạt động văn chương, anh gắn bó với những sân chơi của giới trẻ, đồng hành và làm bạn cùng họ. Anh từng chia sẻ, chơi với các bạn trẻ, anh thấy tâm hồn mình không bị xơ hóa, mãi hồn nhiên và chẳng bao giờ nhìn đời, nhìn người bằng những “con mắt hình viên đạn”. Anh đã về miền mây trắng bay, nhưng bạn thơ còn thương, còn trân trọng và nhớ về anh với một tâm hồn thi sĩ - người lặng lẽ một tình yêu với văn chương trong sự lạnh hiên. Xin khép lại bài viết bằng những câu thơ anh viết trong bài *Mắc nợ mùa xuân* như một giải bày lòng mình, để thấy những khát khao tuổi trẻ, tình yêu và niềm tin vẫn luôn được anh trân trọng: *Tôi mắc nợ mùa xuân một bầu trời xanh trong mắt/ Tầm nhìn xa không vượt khỏi lòng mình/ Bao cánh hoa giữa chợ đời mua bán/ Cũng tranh nhau một chỗ sang hèn/ Chỉ bông cỏ bên lề năm tháng/Vẫn lặng thầm nở dọc bon chen...*

*Nhà thơ Nguyễn Thanh Xuân (1958 - 2022) là hội viên Hội VHNT Bình Định, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Anh có nhiều đóng góp cho các hoạt động văn học Bình Định, nhất là phát hiện, dìu dắt thế hệ trẻ trên bước đường sáng tác. Sau khi anh mất, được sự ủy quyền của gia đình nhà thơ, BCH Chi hội Văn học Bình Định mà trực tiếp là nhà văn Trần Như Luận đã sưu tầm, tuyển chọn từ bản thảo mà nhà thơ để lại, hoàn thành **Tuyển tập thơ Nguyễn Thanh Xuân**. Tập sách được Hội VHNT Bình Định hỗ trợ xuất bản theo Quy chế chi tiêu hỗ trợ các hoạt động sáng tạo VHNT giai đoạn 2021 - 2025.*

Đ.L

Tình địch già

JAN NERUDA (Czech)



Jan Neruda (1834 - 1891) là nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà phê bình văn học. Ông là tác giả tiêu biểu của nền văn học Séc thế kỷ XIX. Tại Việt Nam, tác phẩm của Jan Neruda chưa được dịch và giới thiệu rộng rãi. Năm 2019, lần đầu tiên tại Việt Nam, tập truyện ngắn **Những câu chuyện về khu phố nhỏ ven sông** của Jan Neruda do Bình Slavická và Dương Tất Từ dịch, NXB Văn học ấn hành đã ra mắt bạn đọc.

Nếu vào quán U Štajniců qua lối từ phố Mostecká, ta sẽ thấy ở tiền sảnh phía trước, nơi đặt bàn bida, có ba cái cửa sổ trông ra phố Lázeňská. Bên cạnh mỗi cửa sổ kê một cái bàn nhỏ và một cái ghế dài hình móng ngựa. Ở mỗi bàn bao giờ cũng có ba người ngồi. Một người ngồi quay lưng về phía cửa sổ, hai người còn lại ngồi ở hai đầu ghế đối diện nhau. Khi ba người quay lưng về phía cửa sổ thì trước mặt họ là bàn bida, họ giải trí bằng cách xem người ta chơi.

Ở cái bàn bên cạnh cửa sổ thứ ba phía bên phải lối ra vào, ngày nào cũng thấy bóng dáng hai người công dân đáng kính trọng yên tọa. Đó là ông Ryšánek và ông Schlegl. Dù hai ông này rất ghét nhau nhưng bao giờ họ cũng ngồi ở đấy từ sáu giờ chiều đến tám giờ tối.

Chỗ của hai ông lúc nào cũng để trống. Bởi lẽ không một người nào dám mạo muội ngồi vào ghế quen của người khác, đây là một trong những điều mà bất kỳ công dân nghiêm chỉnh nào của Malá Strana cũng hiểu rõ. Ông Schlegl và ông Ryšánek chia nhau hai phía đầu ghế và ngồi quay lưng về phía cửa sổ. Tức là trước mặt họ là bàn bida chứ không phải khuôn mặt của người kia. Chỉ khi muốn uống hay nhồi tẩu thì họ mới quay vào bàn. Đã mười một năm qua, ngày nào họ cũng ngồi như thế. Và suốt mười một năm trời, họ không hề nói với nhau một lời, thậm chí chẳng ai để ý đến ai.

Cả khu Malá Strana đều biết hai ông ác cảm với nhau ra mặt. Mối thù địch không đội trời chung giữa họ đã có từ lâu. Nguồn gốc của mọi cái xấu xa ấy là người đàn bà. Cả hai ông cùng yêu một người. Đầu tiên, nàng cảm tình với ông Ryšánek, sau đó không ngờ nàng quay ngoắt và đột ngột rơi vào vòng tay ôm của ông Schlegl. Có thể là do ông Schlegl trẻ hơn gần chục tuổi. Thế là nàng trở thành bà Schleglová.

Tôi không biết liệu có phải vẻ đẹp của bà Schleglová là nguyên nhân, giải thích cho nỗi đau triền miên của ông Ryšánek, cũng như cho việc ông ta cứ ở vậy suốt đời hay không. Bà ta là người thiên cổ đã lâu. Bà ta mất ngay sau khi sinh lần đầu và để lại một cô con gái, cô Schleglová. Cô ấy giống mẹ như đúc. Vào thời điểm mà tôi nói đến thì cô Schleglová tròn 25 tuổi.

Tôi biết cô Schleglová, vì cô ấy thường đến tầng bên trên căn hộ của chúng tôi để thăm bạn. Người ta nói rằng cô Schleglová là người đẹp. Có thể như vậy. Nhưng là đẹp đối với kiến trúc sư thôi, khi mọi thứ đều nằm đúng chỗ, mọi kích thước đều đúng chuẩn và tất cả cái gì cũng rõ ràng. Nhưng đối với ai không phải kiến trúc sư, thì điều đó thật gượng gạo. Mặt cô ấy ít cử động, quả giống như mặt tường ngoài của một cung điện. Mặt cô ấy sáng loáng như cửa sổ mới lau nhưng chẳng mang ý gì. Miệng cô ấy, xinh như nét trang trí kiểu Arabesque, mở ra chậm chạp như cánh cổng để rồi cứ mở toang, hoặc là đóng lại cũng bằng một cách chậm chạp. Thêm vào đó, nước da cô ấy luôn trắng như tường mới quét vôi. Có thể bây giờ nếu còn sống thì cô ấy không còn đẹp như thế nữa, mà duyên dáng hơn. Tương tự như các ngôi nhà, chúng chỉ duyên dáng hơn khi đã cũ đi.

Đáng tiếc là tôi không thể kể được cho bạn đọc nghe về chuyện tại sao ông Ryšánek và ông Schlegl lại ngồi cùng nhau ở cái bàn cạnh cửa sổ thứ ba ấy. Lỗi lầm ở đây là do sự tình cờ định mệnh đáng nguyên rửa nào đó, ngày này qua ngày khác muốn gây cay đắng cho hai ông già. Khi sự tình cờ lạ lùng ấy đưa họ đến ngồi với nhau, thì lần đầu họ ngồi chắc do sĩ diện đàn ông. Lần thứ hai có thể là bởi sự ngoan cố. Rồi sau đó họ ngồi để chứng tỏ sự cứng rắn. Đã từ lâu ai ở quán U Štajniců cũng thấy, đối với cả hai ông thì việc đó đã trở thành vấn đề danh dự, thế nên không một người nào lùi bước.

Họ đến quán vào lúc sáu giờ chiều, hôm nay người này đến sớm một phút, hôm sau thì người kia. Họ lịch sự cúi chào mọi phía và chào từng người, chỉ không chào nhau. Vào mùa hè, họ giao cho người hầu bàn mũ vành và ba toong, vào mùa đông thì mũ lông rậm và áo khoác ngoài, để người này treo lên bức tường phía sau chỗ ngồi. Sau đó, họ lúc lắc nửa thân trên như chim bồ câu, rồi chống một tay xuống góc bàn quen thuộc của mình (ông Ryšánek chống tay trái còn ông Schlegl chống tay phải). Họ chậm chạp ngồi xuống, lưng quay về cửa sổ, mặt hướng về bàn bida. Ông chủ quán, tươi cười và luôn mồm, chạy tới bàn họ để mời họ liêu thuốc lá bột đầu tiên, nhưng phải đến tận từng người, gõ vào vào hộp thuốc và nói là hôm nay đẹp trời. Chưa bao giờ có một người nào có thể nói chuyện được với cả hai ông già cùng một lúc. Bằng bất kỳ giá nào họ cũng

không bao giờ để ý đến nhau. Cái kẻ ngồi cùng bàn hoàn toàn bị coi như không tồn tại.

Người hầu bàn đặt trước mặt họ hai cốc bia. Sau một lúc, nhưng không bao giờ cùng một lúc, họ quay mặt về bàn, rút từ túi ngực cái tẩu lớn bằng đá bọt biển có viền bạc, lôi từ túi bên một gói đựng thuốc lá rời, nhồi tẩu, châm lửa rồi lại xoay lưng về phía cửa sổ. Họ cứ ngồi như thế suốt hai tiếng đồng hồ, uống ba cốc bia, rồi đứng lên. Một người hôm nay đứng dậy trước một phút, kẻ kia thì hôm sau. Họ nhét tẩu vào túi, cất bọc thuốc lá, người hầu bàn giúp từng người mặc áo khoác. Mặc xong rồi thì họ lịch sự chào chia tay mọi phía và chào chia tay từng người, chỉ không chào chia tay nhau.

Tôi cố ý ngồi ở cái bàn gần lò sưởi. Từ đó tôi nhìn thẳng được tới mặt ông Ryšánek và ông Schlegl, và có thể theo dõi họ một cách thuận tiện, kín đáo.

Trước đây, ông Ryšánek bán hàng vải, còn ông Schlegl bán hàng sắt. Bây giờ cả hai đã giàu có và đã thôi buôn bán, nhưng khuôn mặt họ dường như vẫn còn gọi lại nghề xưa. Khuôn mặt ông Ryšánek luôn khiến tôi nghĩ đến tấm vải có sọc trắng đỏ, còn ông Schlegl thì tôi thấy giống một cái cối cũ.

Ông Ryšánek cao hơn, gầy hơn và nhiều tuổi hơn. Ông ta không còn khỏe mạnh nữa, thường hay mỏi mệt và hàm dưới đã trể xuống. Đôi mắt xám có đeo kính gọng đen. Đầu ông ta đội một bộ tóc giả sáng màu và theo cặp lông mày còn chưa xám hẳn. Đôi má sâu hoắm nhợt nhạt tới mức mà cái mũi dài trở nên đỏ như son, ở đầu mũi thường có giọt nước mũi chảy ra. Tôi phải nói rằng có lúc ông Ryšánek không kịp lau, khi nhớ ra thì nước mũi đã nhỏ giọt xuống đùi.

Ông Schlegl là người béo mập, tôi nghĩ là ông ta không có cổ. Cái đầu ông ta giống như đầu cọp. Mái tóc đen đã bạc nhiều. Trên khuôn mặt, chỗ nào đã cạo râu thì có màu xanh đen, chỗ nào không có râu thì hồng hào, chỗ sáng chỗ tối giống như bức chân dung tối tăm của Rembrandt.

Tôi rất kính trọng và khâm phục hai người anh hùng ấy. Bởi cái cách họ ngồi ở đây, ở chiếc bàn này, ngày này qua ngày với cuộc chiến vĩ đại, gay gắt và dữ dội. Họ chiến đấu với nhau bằng vũ khí của mình, đó là sự im lặng độc địa và ánh nhìn khinh bỉ đến cùng cực. Cuộc chiến ấy luôn luôn không phân thắng bại. Nhưng cuối cùng thì nào biết ai thắng ai! Ông Schlegl khỏe mạnh hơn, cái gì ở ông ta cũng ngắn gọn, cộc lốc. Khi nói thì nghe như tiếng sấm vậy. Còn ông Ryšánek nói năng nhẹ nhàng, chậm rãi. Tuy ốm yếu, nhưng ông ta bọc bên ngoài vẻ im lặng và căm thù một cách dững dưng.

Có một việc đã xảy ra.

Hôm thứ Tư, trước ngày Chủ nhật thứ ba sau lễ Phục sinh, ông Schlegl đến quán và ngồi vào chỗ quen của mình. Ông ta ngồi xuống, nhồi tẩu rồi nhả khói, hệt như đám khói bốc ra từ ống lửa. Ông chủ quán đi vào và đến thẳng chỗ ông Schlegl. Ông chủ quán gõ vào hộp đựng thuốc lá bọt và đưa cho ông Schlegl

một liều. Khi đóng hộp đựng thuốc lá lại rồi lắc lắc, ông chủ quán nhìn ra phía cửa và bảo:

- Vậy là hôm nay ông Ryšánek không đến được.

Ông Schlegl thờ ơ và vẻ mặt lạnh như tiền. Ông ta không trả lời, chỉ nhìn về phía trước. Ông chủ quán đứng quay lưng về phía lối ra vào của quán, ngoảnh lại nhìn mặt ông Schlegl và nói tiếp:

- Bác sĩ quân y đã bảo, buổi sáng ông Ryšánek dậy như thường ngày, nhưng tự nhiên thấy rét quá, thành ra lại phải vào giường, thế là phải vội đi gọi bác sĩ. Sưng phổi mà. Hôm nay bác sĩ đã đến đấy ba lần rồi. Ờ, tuổi già, nhưng may là có bác sĩ tốt. Chắc là khỏi thôi.

Ông Schlegl mím môi ậm ừ. Không nói lấy một câu, không chuyển hướng nhìn. Ông chủ quán đi sang bàn bên cạnh. Tôi chăm chú nhìn mặt ông Schlegl. Ông ta không hề tỏ ra xúc động, chỉ có đôi môi mở ra để nhả khói thuốc, cái cán tẩu thỉnh thoảng được chuyển từ mép bên này sang mép bên kia. Có một người quen đi đến chỗ ông ta và nói chuyện gì đó. Ông Schlegl mấy lần cất tiếng cười to. Tôi thấy khó chịu vì tiếng cười đó.

Hôm nay ông Schlegl xử sự hoàn toàn khác mọi khi. Thường thường thì ông ta ngồi dính ở chỗ mình nhưng hôm nay lại đứng ngồi không yên, lảng xảng chỗ này chỗ kia. Ông ta còn chơi bida với ông lái buôn Kohler. Lượt chơi nào ông ta cũng gặp may và ăn điểm. Và thú thật, tôi mong cho ông ta không đánh trúng được bóng vào lỗ để cho ông lái buôn Kohler có thể theo kịp.



Sau đó, ông Schlegl lại ngồi xuống, lại uống và hút thuốc. Khi có người nào đi đến thì ông ta lại nói to hơn, nói câu dài hơn so với mọi khi. Tôi nhận thấy cả thay đổi nhỏ nhất của ông ta. Rõ ràng ông ta đang khoái cảm trong lòng. Ông ta không hề có lấy một chút thương cảm bình thường nhất đối với kẻ thù đang bị ốm của mình. Và với tôi, ông ta đang trở thành một con người đáng ghét.

Vài lần, ông ta liếc nhanh về phía tủ đựng chén, nơi ông bác sĩ quân y đang ngồi. Chắc hẳn ông ta còn vui hơn nếu tay vị bác sĩ đó không cố gắng bận bịu với ca bệnh của ông Ryšánek. Ông Schlegl thật là một con người độc ác, rất độc ác.

Lúc tám giờ, ông bác sĩ quân y đứng lên đi về. Khi đi tới bàn thứ ba, nơi ông Schlegl đang ngồi, ông bác sĩ quân y dừng lại để chào.

- Chúc ông ngủ ngon nhé. Bây giờ tôi còn phải đến nhà ông Ryšánek một lần nữa. Cần phải thận trọng để ý ông ấy.

- Chúc ông ngủ ngon - ông Schlege lạnh nhạt đáp lời.

Hôm nay ông Schlegl uống bốn cốc bia và ở quán cho đến tám rưỡi.

Nhiều ngày qua đi, nhiều tuần qua đi. Tháng Tư lạnh giá ít nắng cũng qua đi, tháng Năm ấm áp đã tới. Năm ấy mùa xuân đẹp tuyệt vời. Vào tháng Năm, khi trời đẹp thì Malá Strana là thiên đường. Hoa nở phủ trắng đồi Petřín như sữa chảy, cả khu Malá Strana chìm trong hương thơm ngây ngất của hoa cơm cháy.

Ông Ryšánek đã qua cơn nguy kịch. Mùa xuân như mang nhựa dưỡng đến cho ông già. Tôi đã gặp ông Ryšánek đi dạo trong công viên. Ông ta chống gậy, đi lại chậm chạp. Vốn đã gầy gò, bây giờ còn gầy hơn nữa, hàm dưới của ông ta vẫn xệ xuống. Trông ông Ryšánek đã đến mức có thể để cho người ta quấn khăn dưới cằm, vuốt đôi mắt lơ lơ rồi đặt vào quan tài. Vậy mà ông ta đã dần dần bình phục, chỉ không thấy ông ta đến quán U Štajniců. Thế là ông Schlegl cứ làm vương làm tướng một mình ở cái bàn thứ ba, muốn quay đi quay lại và ngồi thế nào cũng được.

Nhưng cuối tháng Sáu, vào ngày lễ các thánh Peter và Pavel, tôi bỗng thấy ông Ryšánek và ông Schlegl lại ngồi cùng nhau. Ông Schlegl lại ngồi đóng đinh ở chỗ quen của ông ta. Cả hai ông già đều ngồi xoay lưng về phía cửa sổ. Khách ở các bàn lân cận và người quen đến bắt tay ông Ryšánek. Mọi người chào đón ông ta rất thật lòng. Ông Ryšánek run run vì xúc động. Rồi những cái cười mỉm, giọng nói rất nhẹ nhàng, rưng rưng cảm động. Ông Schlegl ngồi hút thuốc và nhìn chăm chăm vào bàn bida.

Vào những lúc không có người đến, ông Ryšánek lại nhìn sang tủ đựng chén, nơi ông bác sĩ quân y của ông đang ngồi và ngẫm tỏ tấm lòng biết ơn to lớn. Khi ông Ryšánek hướng mắt sang phía đó, ông Schlegel nghiêng đầu rất nhanh sang một bên. Ông ta chậm rãi nhìn từ chân ông Ryšánek nhìn lên, qua hai đầu gối nhón hoắt đến bàn tay chỉ còn da bọc xương của đối thủ đang nằm ở góc bàn. Quan sát bàn tay ấy một lúc, sau đó ngược lên tận cái hàm trễ, liếc nhìn khuôn mặt tàn tạ ấy, rồi vội vàng đảo mắt đi và giữ thẳng đầu lại như trước.

Ông chủ quán vừa đi ra liền trông thấy ông Ryšánek, bèn vội vàng chạy đến:
- A, ông đã khỏe rồi, mừng quá! Thế là nhờ trời ông lại khỏe rồi, lại đến với chúng tôi rồi.

Ông Ryšánek cười đáp:

- Vàng, nhờ trời, nhờ trời! Lần này tôi thoát chết đấy. Tôi cảm thấy khoan khoái rồi.

- Nhưng thấy ông không hút, hay là vẫn chưa thèm thuốc?

- Hôm nay là ngày đầu tiên tôi thấy thèm đấy, tôi sẽ hút.

- Có thể chứ, vậy là tốt rồi - Ông chủ quán đóng hộp thuốc lá bột, lắc lắc, rồi lại đưa một liều cho ông Schlegl, nói một câu gì đó và đi.

Ông Ryšánek rút tẩu ra, lẩn vào túi áo để lấy gói thuốc sợi. Đột nhiên ông ta cau mày lắc đầu, thọc tay vào túi lần thứ hai, lần thứ ba, thế rồi gọi người hầu bàn lại: "Cháu chạy sang nhà bác. Có biết nhà bác ở đâu không? Ừ, ở góc đường này. Cháu bảo người nhà đưa cho bác cái túi thuốc, chắc nó ở trên bàn đấy". Người hầu bàn chạy đi.

Lúc ấy ông Schlegl hơi động đậy. Ông ta chậm chạp giơ tay phải với lấy túi thuốc đang mở và đẩy dịch nó lại gần trước mặt ông Ryšánek. "Cứ tự nhiên. Thuốc Ba Vua màu đỏ đấy!". Ông Schlegl nói cộc lốc như thường lệ rồi hăm hừ trong miệng.

Ông Ryšánek không trả lời. Cũng không nhìn sang. Đầu ông ta vẫn ngoảnh đi, thờ ơ lạnh lùng như mười một năm đã qua. Mấy lần, tay ông ta run lên, miệng ông ta mím chặt.

Bàn tay phải của ông Schlegl như bị dính trên túi thuốc, mắt dán xuống đất. Ông ta hít một hơi thuốc, rồi hăm hừ trong họng.

Nhưng người hầu bàn đã quay trở lại.

- Cám ơn, túi thuốc của tôi đây rồi - Mãi bấy giờ ông Ryšánek mới cảm ơn ông Schlegl, nhưng không quay lại.

Một lúc sau ông Ryšánek nói thêm, tựa như cảm thấy phải nói thêm cái gì đó:

- Tôi cũng hút thuốc Ba Vua màu đỏ - Ông Ryšánek nhồi thuốc, châm lửa và bập bập hút.

- Ngon không? - Ông Schlegl hỏi, cộc lốc gấp trăm lần lúc bình thường.

- Ngon... Nhờ trời.

- Ờ, nhờ trời - Ông Schlegl nhắc lại.

Xung quanh mép ông Schlegl hằn vết nhăn như các tia chớp trên bầu trời đen, ông ta nói nhanh: "Chúng tôi ở đây đã lo lắng về ông".

Mãi lúc này, ông Ryšánek mới chậm chạp quay đầu sang phía ông Schlegl. Ánh mắt họ gặp nhau.

Từ đấy, ở cái bàn thứ ba ấy, hai ông già nói chuyện với nhau.

HIẾU VĂN dịch

Câu đố về loài mèo

Truyện ngắn NGUYỄN ANH NHẬT

Đứng trước cửa, túi quần anh rung lên. Điện thoại đến, anh áp vào nghe rất nhanh nhưng chưa nói gì. Bên kia nói một tràng dài rồi im bật chờ đợi. Có âm thanh phía sau cánh cửa, không đều nhưng rõ tiếng, nghe khàn.

- Tôi không tham gia được, vì chú ấy hôm nay lại mệt.

Không có tiếng động nào khi cúp máy, một tiếng lạch cạch cũng không. Anh liếc nhìn xuống bên dưới mấy tầng lầu rồi bước vào trong, đón một khối không khí kín. Anh khụy gối gỡ đụn vải đang nêo vào chỗ thủng trong góc cửa, đóng cửa lại và ánh sáng vô hình đã lấp đầy lỗ trống. Không có chén bát trong chậu, chảo treo thẳng đứng và bếp nguội. Một cảm giác nhẹ nhõm, anh cố tìm một từ khác để mô tả, nhưng cuối cùng vẫn thấy chỉ là nhẹ nhõm.

- Cháu đã từ chối, hôm nay ở nhà thôi.

Từ chối là một kiểu đồng ý cũ mèm và nên gọn gàng. Người nghe câu từ chối sẽ tiến hành tuân tự hoặc đồng thời hai mô thức chính là tiếp nhận và hiểu. Có khi một trong hai mô thức này không xảy ra, nhưng không làm khác đi về cái giao kèo ấy, nó chỉ làm đơn giản đi hoặc rối rắm hơn. Người từ chối chuẩn bị sẵn cho mình một cách thức giáo dục, giáo dục hằn hoi về sự ngăn nắp trong lời từ chối. Rằng lời từ chối chỉ nên là lời từ chối. Nó không nên đi kèm với bất kỳ nỗ lực nào nhằm xoa dịu. Những nỗ lực này dễ khiến lời từ chối xuất hiện những lỗ hổng, nó cần một đụn vải nêo vào. Đụn vải là một dấu chấm sau câu "tôi không tham gia được", chứ không phải là một dấu phẩy và theo sau là nỗ lực giải thích. Đấy chính là nỗ lực, dù nó không có vẻ gì là cố gắng hay thái độ. Nỗ lực để nêo vào lỗ thủng, nỗ lực để cởi bỏ nêo khỏi lỗ thủng, đâu cũng là nỗ lực.

- Chú nghĩ sao? Chú uống nước nhé.

Quanh quẩn trong căn phòng, giẫm lên những mét vuông nền lạnh ngắt, và hơi dính; người đi trước và theo sau xoay vòng chậm rãi để ghi nhớ mọi hình dáng bước chân. Tiếng nước chảy, rộn lên và tràn ra một ít.

- Cháu định viết thư cho mấy người bạn cũ, chú biết đấy, họ quan tâm đến cháu. Giờ họ ở cách chúng ta mấy đường biên giới, không viết thư thì cháu có thể làm gì cho họ đây. Chú nói sao, gọi điện thoại à, chú không biết người ta sẽ nói gì trên điện thoại đâu. Mà thôi, chú uống hết chỗ nước ấy đi, tối nay cháu sẽ ăn mì.

Căn phòng mở tung, màu trời tối nhập qua khung cửa sổ cũng đã mở. Nhìn từ đây, ta sẽ chỉ thấy những đường viền của vách tường có cảm giác rất mỏng. Không gian nhập lại từ các hướng, thời gian ngả về chiều còn lại. Những gì bên trong đó vẫn diễn tiếp theo sự co giãn nhịp nhàng. Nhìn từ đây, chỉ có độ trĩu xuất hiện, nhẹ đến mức không ai hay.

- Nói đến mì, hôm nọ R. tò mò về tình hình hện hò và hỏi cháu có đi hện hò không. Cháu bịa ra câu chuyện ở quán rượu với một cô kia. Cháu kể là đã hỏi xin người bàn bên cạnh một miếng thuốc vì không chịu được mùi nước hoa của cô gái đang ngồi trước mặt. Cháu không biết R. tin hay không, nhưng ai mà quan tâm chứ. Thật ra lúc đấy cháu đang hồi tưởng lại câu chuyện đêm hôm trước chú nôn, và mùi thì nói thật là kinh khủng. À, hôm đó chú ăn mì.

Chỗ nước thu vừa theo dáng vật

đựng, đi hết một khúc cua tay áo rồi về lại trạng thái cũ, nhưng đã khác. Từng có một vài câu chuyện thú vị được kể về nước, thật ra giờ anh đã quên sạch. Anh bắt đầu đo chất lượng nước từ chiếc máy lọc ở trong phòng, quan tâm đến độ cứng của chỗ chất lỏng được chứa. Nguyên nhân vì không ai tìm được lý do nào khả dĩ hơn để giải thích cho cơn kiết lỵ xảy ra sau món mì nóng hôm đó. Anh cứ nghĩ mãi về chuyện nước chảy xuống, dứt khoát và từ chối sự cố định.

- Nước tràn chảy xuống là vì lực hấp dẫn, mà bản chất của thứ lực ấy lại không khó hiểu như cái tên của nó. Đại loại là chú sẽ bị cầm tù về mặt thời gian và không gian, ý cháu là, chú vẫn được tự do phần nào đấy nhưng nếu để ý thì chú sẽ thấy mình bị cầm tù. Nhà tù này bọc bên trong lớp ngoài tự do, ước chừng một khoảng nào đấy thôi. Chú sẽ bắt gặp khoảng ấy khi nhìn vào dòng nước tràn, bắt đầu từ khi nó ngộn lên cho đến khi chú thấy chân mình ướt.

Anh ngừng nói, không phải vì nhận ra mình nói quá nhiều, mà là vì tiếng kèn. Tiếng kèn diều đám ma ngang qua, anh còn nghe loáng thoáng một câu kinh. Đoàn người giống một đám mây xám, gần như hòa lẫn vào màu trời chiều tối. Anh không nhòai người ra cửa sổ để mà xem cho thật kỹ, mắt anh dán chặt vào vật đựng nước ở phía trước mặt.

- Cháu cũng có một người bạn, nhà ở gần khu chợ, cậu ấy ốm, nặng nề không biết. Hôm trước cậu ấy vừa tự treo mình, người ta đến xem đông lắm. Không sao, cháu ổn. Người



ta bàn nhiều về sợi dây thừng mà cậu ấy dùng, về độ chắc và độ thô ráp của nó. Ý cháu là, cậu ấy chết vì mấy tắc không khí tính từ đầu ngón chân mà, không ai bàn về cái đó cả. Đấy, lại là thứ lực ấy đấy. À chưa, cháu chưa đi viếng cậu ấy nữa. Chú quên rồi à, đợt đấy chú ngã, người ta phải băng bó cho chú.

Nhìn từ đây, lỗ thủng như biển mất trong tầm mắt. Đường viền cánh cửa và bóng tối cùng tạo thành mặt phẳng không đầu không cuối. Người ta từng tin thời gian cũng vô thủy vô chung hết như vậy, người ta không chấp nhận được việc thời gian có một hình thù. Nhưng rồi họ cũng phải hiểu thôi, thời gian in dấu lên mọi không gian mà nó chạm vào. Cánh cửa với một lỗ thủng ở phía dưới, mặt nước lắng đi vì trĩu xuống, một người chết chậm hơn khi lỡ giao mình cho những chuyến du hành. Phải giấu thật kỹ thì thời gian mới không thể chạm tới, lưu ý rằng khi đó ta đang hoàn toàn tự giấu sự hiện diện của mình khỏi chính mình.

- Dù gì chú cũng là mèo, cháu không mong chú hiểu những gì cháu nói. Thời gian chạm vào chú nhưng sẽ vĩnh viễn không thể làm chú mảy may bận tâm, cháu biết như vậy, và điều đó hình như cũng chẳng mâu thuẫn chút nào.

Chúng ta chia nhau ra trong cùng một sinh cảnh, điều đó đôi khi mang đến nhiều lợi lộc và cũng có cả rủi ro. Anh trở về nhà mỗi chiều, kể từ cú lắc mình sau bình minh. Đều đặn như nằm vào lỗ thủng, anh đóng cửa và rời đi ngay sau đó. Và người giật mình,

gây gây, phì phop như sục chân trong bùn lúc đứng trước cánh cửa khi chiều muộn. Anh cần một ai đó có mặt trong lúc anh rời đi và có mặt để làm bộc lộ sự hiện diện khi anh cần. Rủi ro sinh ra từ đấy. Đáng buồn cười ở chỗ, anh không dễ chấp nhận rằng đó là một rủi ro, một mối hiểm họa để mà thù ghét hay cất bỏ. Anh cười nó, đón nhận nó, cời tay vào trong nó và mò mẫm để cố tìm một sự đền bù thỏa đáng. Trong nỗ lực định nghĩa mình bằng những lao ra và kết nối, không biết còn nhiều người tin rằng sự định nghĩa đó thật trở trêu. Nhớ đâu ta không thể kết nối, nhớ đâu không có gì khi ta lao ra, như thể nhắm mắt xộc mình ngược chiều cơn lũ bùn đen buổi đêm. Trong cơn bĩ cực đó, ta nhìn thấy một con mèo, đôi mắt màu đồng với khía trắng đang nhìn ta thân mến. Con mèo nhìn ta thẳng thắn. Ta đưa tay hót lấy nó, nhưng không có gì cả ngoài một nắm bùn tanh nhét. Ta sẽ mang nắm bùn về để ném góc cửa, đêm đến, từ trong góc cửa ấy ta sẽ thấy con mèo hiện ra rung rinh trên những lớp váng bùn, nó ngồi đó nhìn ta mà không hề lẩn tránh.

- Chú uống hết chỗ nước chưa? Không, với cháu chú là con mèo bằng xương bằng thịt. Chính mắt cháu thấy lông của chú rơi đầy trên sàn, lông chú không dính một chút bùn nào cả. Cháu hài lòng với sự hiện diện của chú, phải đấy, nhờ có chú mà cháu đỡ phải đến tiệc sinh nhật R, chú biết mà, đám bạn của R. dị ứng lông mèo.

Mỗi ngày có hơn mười bảy triệu người kỷ niệm sinh nhật, nếu anh

được tất cả bọn họ mời thì cần phải có ít nhất mười tám triệu lý do và cơ may để không phải tham gia vào những buổi tiệc như vậy. Nhưng, trong một ngày sẽ có đến mười lăm vạn cơ hội để đến dự đám ma một người lạ mà không cần được mời trước. Anh ngẫm nghĩ, mình đã bỏ lỡ bao nhiêu cái đám ma rồi. Trời ơi, anh vẫn chưa đến viếng người bạn ở gần khu chợ.

Giấc mơ nửa đêm về sáng trong một cơn vã mồ hôi lạnh, anh nhìn thấy mình hóa thành con mèo lặn ngụp trong lớp bùn nông cạn. Toàn thân loay hoay trong đoạn giao nhau giữa nền trời xám xanh và khoanh bùn đen sáng. Bộ lông ướt đi và đen, có những chỗ đã khô và nứt bùn cứng đờ. Một con mèo đuôi cụt, nằm thoi thóp trong thỉnh không. Tiếng nước chảy làm anh giật mình từ trong giấc mơ, nhìn quanh, đã thức dậy thật chưa hay chỉ là một tín hiệu nhầm lẫn.

- Cháu vừa chiêm bao, may quá chú vẫn còn ở đây. Không đâu, chiêm bao của chú sẽ khác của cháu. Trừ khi chú thấy mình hóa thành một thằng người, mà thôi, chú đang có việc thì phải. Chắc cháu phải dậy luôn đấy, cháu đi làm một ít mì, loại mới này không làm chú đau bụng đâu.

Lâu nay anh vẫn thường chiêm bao, anh vốn không có vấn đề gì với những cảnh tượng xuất hiện. Anh biết rằng đó là sản phẩm của một loạt những phóng túng ngẫu nhiên và vô thức được ghép lại lại từ mớ hỗn độn nhạt nhòa. Nhưng cảm xúc với những cảnh tượng đó lại là điều

khiến anh lẫn lộn. Ôi, một nỗi nhẹ nhõm dâng lên từ giữa bụng lên đến đỉnh đầu. Như khi anh thấy không có chén bát trong chậu, chảo treo thẳng đứng và bếp nguội. Một cảm giác nhẹ nhõm, anh cố tìm một từ khác để mô tả, nhưng cuối cùng vẫn thấy chỉ là nhẹ nhõm. Cần nhiều hơn những chiêm bao như thế để anh tìm thấy mình vô nghĩa và bất lực một cách bình thường. Sẽ không ai nặng lời với một con mèo chết khô trong sự bao lấy của cơn lũ bùn, như thế nó không cần có một trách nhiệm vì sức mạnh gần như bằng không, hoặc ngược lại. Hàng trăm, hàng ngàn giấc chiêm bao trong anh đã mong được làm con mèo đó, con mèo có đôi mắt màu đồng với khía trắng từ từ khép lại khi lớp bùn chiếm lấy không gian trĩu xuống mà nó đã tạo ra. Thời gian khi ấy đã chạm vào nó, gần như thực thể đã hoàn toàn ngừng lại trong chuyển du hành. Nhưng vì là mèo, nên một lần nữa, thời gian không làm nó mảy may bận tâm. Anh biết, anh biết, chiêm bao chẳng có nhiều ý nghĩa đến vậy, nhưng nó làm anh nhìn thấy điều gì đó từ mình, như lộ ra một mảng trắng ở ngay giữa đỉnh đầu chẳng hạn.

Anh ngược lên và nhận thấy đã rời khỏi nhà kể từ cú lắc mình trước bình minh, không nhớ là đã đổ mì ra khay chưa. Suốt thời gian, anh mơ hồ nghĩ hoài đến giấc chiêm bao. Tất cả mọi thứ hầu như đã xuất hiện trong đó. Váng bùn, con mèo mắt màu đồng với khía trắng, nền trời xám xanh. Cả chỗ giao nhau giữa váng bùn, con mèo mắt màu đồng với khía trắng, nền

trời xám xanh. Ngay chính ở đó mới là thứ thâm tóm giấc chiêm bao, khiến nó quần tụ và giữ cho giấc chiêm bao một mỏ neo động đập ám ảnh. Tất cả mọi thứ hầu như đã xuất hiện trong đó. Suy nghĩ lại xem. Không. Vẫn còn một thứ gì đó chưa xuất hiện. Một thứ rất quan trọng. Trời ơi. Cái đụn vải nệm cửa.

Không có cái đụn vải nào nệm vào chỗ thủng trong góc cửa. Trong nhập nhòa ánh sáng cuối ngày, cái lỗ thủng khuyết nên đen và sâu ngút theo tất cả chiều kích mà bóng tối có thể phô diễn vận tốc. Thời gian vì thế mà chậm đi một cách tàn nhẫn. Anh thậm chí chưa thể mở ngay cánh cửa để bước vào và đối diện với chiều kích trước mặt. Anh biết điều gì đang chờ mình ở trong đó và trần trối đứng nhìn cái lỗ thủng, nhìn thấy từ đó cơn lũ bùn cứ thế mà tuôn ra, phì phọt dưới hai chân. Bùn lạnh và tanh ghét, hắt lên thứ váng xám xanh lấy từ nền trời. Khay trong phòng chỉ còn dính lại vài mẩu mì, nước từ vật đựng vơi đi nhiều đến mức không còn đủ vòng qua khúc cua tay áo. Những sợi lông vãn đầy trên sàn nhà nhưng rơi ngẫu nhiên như không hề có một ý đồ để dẫn đường. Mọi thứ quần tụ, nhưng không có một ý nghĩa gì ngoài lời tuyên ngôn rõ ràng trong một hoàn cảnh cụ thể. Anh di chân

lên những mét vuông nền, làm như mọi thứ vẫn không có gì đổi khác, làm như đã chuẩn bị cho điều này.

Đêm nay không có giấc chiêm bao nào cả, hoặc là vì anh không thể nhớ. Anh rời khỏi nhà sau cú lắc mình, ngoái đầu nhìn lỗ trống trên góc cửa trước lúc rời đi, đã thật lâu rồi anh mới nhìn thấy quang cảnh như vậy. Chiều, trên đường về, anh mua một ít tem thư, chọn một món quà nhỏ cho R., ghé tiệm ủi lại cái áo sơ mi đen, và đi cạo râu cắt tóc. Anh đi chậm qua những dãy nhà gần đấy, lướt đi trên mặt đường lạo xạo, những phức cảm mơ hồ vẫn ở treo ở ngay kia nhưng lặng thinh bất ngờ. Anh nghĩ về những bức thư, gương mặt R. khi nhận món quà, mùi nhang nơi khu chợ và một vài cuộc hẹn hẫng hoi.

Đứng trước cửa, túi quần anh rung lên. Điện thoại đến, anh áp vào nghe rất nhanh nhưng chưa nói gì. Bên kia nói một tràng dài rồi im bật chờ đợi. Có âm thanh phía dưới chân, không đều nhưng rõ tiếng, nghe khò khè. Cặp mắt nhìn vào anh không lẩn tránh, cặp mắt màu hổ phách với khía trắng. Anh vội tắt điện thoại, nhìn xuống, liếc qua lỗ thủng trong góc cửa, nói thầm thì như xa vời:

- Cháu nghĩ mình cần một cái đụn vải khác, chú ạ.

Tháng 8, năm 2023

N.A.N

** Tác phẩm từ Trại sáng tác VHNT trẻ 2023*

Lầm lỡ

LÊ THỊ TUYẾT LAN

Tôi đã đi qua những cuộc dở dang
đem lầm lỡ về xây gác bóng
Xót xa đôi mắt buồn đan chiều tím lạng
Biết về đâu
chân trời người hiu hắt
Biết tìm đâu
trái tình chết bên lề những cuộc tình vui

Tôi vẫn ngược xuôi lòng nghe nỗi niềm trôi nổi
Hỏi thời gian nào hư ảo
Người tình nào ôm ấp cuộc trăm năm
Cho tôi cùng xếp lại những nỗi niềm ngang trái

Mai người về bên đăm mê
Còn tôi với sợi ê chề tầm tơ
Tôi ngồi tô lại môi hồng
Ôm câu thơ cũ thả rong nỗi buồn..

Trong cú rơi đầu tiên

DỰ NGUYỄN

Em gửi lại nụ hôn phía bên kia bầu trời
Nơi bóng tối những giấc mơ thoát xác
Để giọt sương ngàn năm rơi xuống trong tin mừng đầu tiên
Tiếng rơi tròn như da thịt

Em đã cảm nhận được linh hồn em - linh hồn ban sơ
Như bông hoa đang hạnh phúc trong cái ôm của sớm mai,
khi chưa bị đóng dấu bởi những ngón tay trần tục
Như chiếc lá yên vị trong bìa mộ tạc từ lòng suối, trong
cú quẫy đuôi lơ dềnh của một con cá, chợt biết mình vẫn
chưa là bùn đất
Linh hồn em - thứ đã bị nhuộm đậm bởi những giấc mơ vĩnh
cửu và nhuộm ngày bởi nỗi tủi hổ thân xác
Hãy đến và đốt lên! Chỉ cần nụ hôn này có thật
Như một bạo chúa, em sẽ hát cho đến khi chiếc mặt nạ cuối
cùng rơi xuống
Như một nhà thơ, em sẽ chờ cho cơn mưa đến và bầu trời
lột xác thành một chiếc lá non

Nhưng anh ơi, ngàn thế giới ngân vang
Em như cơn gió đã thổi tung mọi quả chuông khắp vườn
địa đàng
Anh sẽ không nghe thấy tiếng em khóc, vì giọt sương
đã rơi xuống và giấc mơ chỉ là tạm trú
Mặt trời sẽ mọc lên, để nhìn thấy nước mắt em tan
trong lòng bàn tay rỗng nơi chiếc bóng anh bị vò nát
Tất cả, tất cả đều không thật
Một tia sáng đã đánh vỡ trái tim duy nhất của nó khi
lần đầu tiên chạm tới giấc mơ về mặt đất.

D.N

LÊ NHI

Rong rêu

trăm năm trước ta là ai, chẳng rõ
và ở đâu trong kiếp đọa đày
giữa trần đời ngập chìm tội lỗi
ta làm đau những gương mặt quanh đây

ta là ai
là ai
của triệu triệu sự sống
có nơi đi
nơi đến
chỗ về?
hay vật vờ lang bạt
ma tà víu lấy thân cây

linh hồn ta lúc nào là quý dữ
lúc nào là ánh sáng của thiên thần
khi an nhiên như giọt sương đọng lại
dịu dàng một kiếp nhân sinh

trăm năm sau
xin
không là gì cả

có dải mây trắng trắng ngang qua trời
mây buồn mây vất đời lên biển
rong rêu thắm năm trôi...

Khoảnh khắc

ta cứ đợi một chiều không trở lại
cần mẫn gieo vào mảnh vườn
biết đâu trong những ngày thê lương
lại nảy một luống xanh hy vọng

ta đi bằng cơn mơ, bằng niềm tin không hề kết quả
như ngực gầy đặng đẩy cô đơn
nhưng
mặt trời ắt sẽ mọc sau hoàng hôn
cây hồng đơm bông
và con sẻ non phải hót

niềm tin đang vây bám điều tuyệt vọng
ta hát lên khúc hát yêu người
bên kia dãy núi, bên kia phận đời
bên kia đại dương hun hút mắt

sáng nay mưa xối vào lòng đất
nỗi buồn ta nức mầm trời dậy đón bình minh.

L.N

TRẦN LAN

Trống trường gọi nắng mùa thu

Mặt trời trùm chiếc chăn bông
Ôm bao sợi nắng trong lòng ngủ say
Mẹ ơi con dậy rồi đây
Tiếng chim cu gáy gọi ngày mới sang
Cánh đồng chờ ánh nắng vàng
Giục bông lúa chín để mang mùa về
Con cò đậu ngọn cây tre
Chờ đem giọt nắng về quê thăm bà
Trống trường gọi thả nắng ra
Để hoa mở cánh cửa nhà đơm hương
Long lanh ngàn vạn giọt sương
Chị Hằng rải ngọc trên đường đêm qua
Vẫy tay tạm biệt mẹ cha
Tung tăng đến lớp chan hòa nắng thu.

Mùa thu em đi học

Heo may về ngang ngõ
Giọt sương óng ánh vàng
Đàn cò chở thu sang
Làm vương bao sợi nắng

Dập dồn đôi bướm trắng
Vườn nọ mướt bờ ao
Tiếng chim hót trên cao
Gọi quả na mở mắt

Trời trong xanh bát ngát
Ấm áp đầy hương thơm
Quả thị chín vàng ươm
Đung đưa bên chùm ổi

Lao xao làn gió thổi
Hát ru những chùm cau
Đàn chim sẻ rủ nhau
Mang nắng thu về tổ

Trên vai khăn quàng đỏ
Em vui về đến trường
Giữa mùa thu yêu thương
Nhuộm nắng vàng rực rỡ.

T.L

Quả thị

PHẠM TUẤN VŨ

Bà hái cho quả thị
Bé đem giấu ngăn bàn
Đình ninh mai thức dậy
Sẽ gặp cô Tấm ngoan

Hôm sau bé dậy sớm
Len lén kéo ngăn bàn
Tìm cô Tấm không gặp
Chỉ gặp quả thị vàng

Hỏi bà, bà khẽ bảo
Cô Tấm bận không sang
Nên gửi mùa thu đến
Cùng hương thị nồng nàn..

Về địa danh ở thành phố Quy Nhơn

VÕ ĐỊNH PHONG

LTS: Sáng 10.9, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức tọa đàm với chủ đề “Thành phố Quy Nhơn xưa và nay dưới góc nhìn lịch sử - văn hóa”. 14 tham luận giới thiệu tại tọa đàm đã làm rõ thêm giá trị to lớn của những di tích trên địa bàn TP. Quy Nhơn, và đề xuất một số giải pháp trong việc xây dựng không gian văn hóa cho thành phố. Chuyên mục Bình Định mến yêu số này giới thiệu tham luận của tác giả Võ Định Phong tại tọa đàm.

1. Dẫn nhập

Địa danh là tấm bia lịch sử văn hóa của một vùng đất. Nó là chứng nhân cho sự thay đổi và biến chuyển về văn hóa xã hội của địa phương theo dòng thời gian. Với ước nguyện phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành thành phố Khoa học, Văn hóa và Du lịch, việc tìm hiểu và cắt nghĩa những lớp trầm tích văn hóa ẩn tàng trong các địa danh tiêu biểu của thành phố như là phương cách để khẳng định thêm nhưng cơ sở lịch sử, văn hóa và du lịch mà chúng ta đã và đang khẳng định.

2. Những địa danh lịch sử, văn hóa tiêu biểu của Quy Nhơn

2.1. Quy Nhơn - Hành trình diễn cách lịch sử và văn hóa

Tên gọi Quy Nhơn được hình thành năm 1602, thời chúa Tiên Nguyễn Hoàng. Cùng với Hoài Nhơn, sự ra đời của địa danh này nằm trong một chuỗi các tên gọi thể hiện chủ trương Nhân trị mà các Chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã theo đuổi. Có nhiều cách lí giải về ý nghĩa của tên gọi này. Có người cho rằng, Quy Nhơn là người về, có người khẳng định nó là cách định danh cho nơi quy tụ nhân tài. Tuy nhiên, nhìn từ góc độ từ nguyên học thì Quy Nhơn là cách dùng chữ mà các bậc nhân sĩ thời trước đã đúc rút từ sách vở của người xưa. Theo chúng tôi, hai chữ Quy Nhơn có thể lấy ý từ câu nói nổi tiếng của Khổng Tử trong sách *Luận ngữ*: *Khắc kỷ phục lễ thiên hạ quy nhân yên* (Gò mình, trở về với Lễ, thì thiên hạ sẽ trở về với đức Nhân). Từ ái và nhân nghĩa là nét đẹp của thành phố chúng ta từ khi nó

được mang tên. Con đường để trở thành một điểm đến về du lịch và khoa học là nguyện vọng cũng như tâm huyết của bao thế hệ cũng được nhen nhúm từ tên gọi thân thương ấy chẳng?

2.2. Những địa danh gắn liền với văn hóa và văn chương

Cũng như các thành phố dọc miền Trung đầy nắng gió, trước 1975, hầu hết những trục đường chính ở Quy Nhơn đều được định danh bằng tên gọi của các nhân vật gắn liền với lịch sử triều Nguyễn. Nhiều con đường xưa, nay đã đổi thay như: đường Huyền Trân và Gia Long (nay là đường Trần Hưng Đạo), đường Ngô Tùng Châu (nay là đường Nguyễn Trãi), đường Cường Để (nay là đường Trần Phú), đường Trần Hưng Đạo (nay là đường Trần Cao Vân), đường Trần Quý Cáp (nay là đường Trần Bình Trọng). đường Trịnh Minh Thế (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai), đường Ngô Đình Khôi (nay là đường Biên Cương), đường Nguyễn Hữu Lộc (nay là đường Ngô Mây), đường Đoàn Thế Khuyển (nay là đường Vũ Bảo), đường Cô Giang (nay là đường Võ Mười), đường Võ Tánh (nay là đường Lê Hồng Phong), đường Nguyễn Huệ (nay là hai đường Nguyễn Huệ và An Dương Vương), đường Ký Con (nay là đường Lý Tự Trọng), đường Đặng Đức Siêu (nay là đường Nguyễn Văn Bé)... Sự thay đổi này là một điều tất yếu. Nó góp phần khẳng định, ghi nhận và đánh giá đúng công tích của các anh hùng liệt sĩ, các nhân vật văn hóa đã góp phần vang danh lịch sử văn hiến dân tộc.

Người dân của thành phố biển Quy Nhơn trước năm 1975 ắt hẳn không quên những địa danh đã từng lưu dấu văn hóa một thời như Lầu Bà Đệ (nay là khuôn viên của Ngân hàng công thương chi nhánh Quy Nhơn), rạp Kim Khánh (nay là Trung tâm mua sắm Quốc Khánh), đình Đại Hàn (đã bị tháo dỡ), nhà hát Đào Tấn (nay là trụ sở của Công ty An Phú Thịnh, số 161 Trần Cao Vân), khách sạn Hòa Bình (nay là Bệnh viện tư nhân Hòa Bình), Nhà thương Thánh Gia (nay là Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn), Trường La San - Vi Nhân



Chùa Ông Nhiều (253 Bạch Đằng)
nhìn từ trên cao - Quy Nhơn 1966. Nguồn: Fb Quy Nhơn xưa



Lê Lợi Cinema khoảng năm 1968 - 1970. Ảnh: Frank Karkota
Nguồn: Fb Quy Nhơn xưa

(nay là Thư viện Trường Đại học Quy Nhơn), các hội quán Quỳnh Phủ (nay là Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo), hội quán Phúc Kiến (nay là cơ sở 2 của Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn), hội quán Quảng Đông (nay là trụ sở của UBND phường Trần Hưng Đạo) và rất nhiều cửa hiệu của người Hoa ở khu vực Gia Long cũ (nay là phố Trần Hưng Đạo).

Chưa kể một dãy cửa hàng của các kiều dân người Nam Dương và Ấn Độ cũng đã từng buôn bán nhộn nhịp ở thành phố này... Tại Quy Nhơn đã từng có những hiệu sách nổi tiếng như nhà sách Tào Đàn, nhà sách Đại Chúng, nhà sách Khai Trí,... đều nằm trên trục đường Gia Long (tức Trần Hưng Đạo nay) và đường Phan Đình Phùng. Ngày nay, tất cả đã thay đổi, dấu vết còn lại còn rất ít (chẳng hạn như hiệu nhang Tín Thái)... dường như tất cả đã chứng thực một câu chuyện về văn hóa đa dạng, đan xen và chúng ta sẽ có nhiều câu chuyện về giao lưu tiếp biến văn hóa sẽ được khơi gợi từ bức tranh sinh hoạt sống động của thành phố trước và sau năm 1975.

Quy Nhơn ngày nay từng là đất của các làng Chánh Thành, Cẩm Thượng, Hưng Thạnh, Bình Thạnh, Xuân Quang,... mỗi làng đều có những ngôi đình rất uy nghiêm. Dấu xưa đã phai, hiện nay chỉ còn dấu tích xác định được qua hai ngôi đình của làng Bình Thạnh, Cẩm Thượng. Số còn lại hầu như đã mất dấu theo dòng biến chuyển của thời gian và sự phát triển. Các di tích tiêu biểu như Sắc tứ Long Khánh tự, miếu Quan Đế (chùa Ông Nhiêu), miếu Ngũ hành (khu vực Chợ Dinh - phường Nhơn Bình), các ngôi miếu Thanh Minh, đền thờ ông Nam Hải vẫn còn đó, vẫn được người dân tôn tạo và hương khói như một nét tâm linh, tín ngưỡng giàu bản sắc và giao thoa văn hóa Hoa - Việt của cư dân thành phố này.

Cũng như một số thành phố dọc bờ biển miền Trung, dấu ấn văn hóa Chăm đã in đậm trong lịch sử hình thành và phát triển của Quy Nhơn. Tháp Đôi là một



Cổng chùa Tâm Ấn năm 1965. Ảnh: Tom Robinson
Nguồn: Fb Quy Nhơn xưa



Chùa Tâm Ấn năm 2021. Ảnh chụp đối chứng cùng góc chụp của
Nắng Mùa Xuân. Nguồn: Fb Quy Nhơn xưa

địa danh quan trọng thể hiện điều ấy. Công trình này xây dựng vào cuối thế kỷ XII, được xếp vào loại đẹp và tiêu biểu cho nghệ thuật kiến trúc Champa. Kiến trúc của Tháp Đôi còn chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Ấn Độ giáo và phong cách Khmer. Vì lẽ ấy, nó không chỉ là chứng tích cho sự trầm tích và giao lưu văn hóa Việt Chăm trong hành trình mở cõi mà còn là một địa danh gắn liền với một biểu tượng khác của thành phố: Cầu Đôi. Người Quy Nhơn xưa từng có câu ca dao:

Cầu Đôi nằm cạnh Tháp Đôi,

Vật còn đèo bồng duyên lứa, hướng chi tôi với mình.

Trên bản đồ du lịch văn học ở Nam Trung bộ hiện nay, Quy Nhơn là một điểm đến thú vị. Vì sao như thế? Điều hấp dẫn du khách chính là hệ thống địa danh gắn liền với thơ ca và tác gia văn học tiêu biểu, như Trường Sư phạm Quy Nhơn (nay là Trường Đại học Quy Nhơn), nơi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn từng theo học; trường Quốc học Quy Nhơn (còn có tên Collège de Quinhon) đóng tại khu vực các trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lê Hồng Phong ngày nay, nơi có nhiều nhà văn, nhà thơ nổi tiếng theo học: Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Yến Lan, Nguyễn Xuân Sanh, Giang Nam, Nguyễn Viết Lãm, Võ Hồng, Nguyễn Thành Long, Mịch Quang, Phạm Hồ...

Riêng các địa danh: đồi Ghềnh Ráng, mộ Hàn Mặc Tử, dốc Mộng Cầm, Quy Hòa... gắn liền với những câu chuyện về Hàn Mặc Tử và các bóng hồng như Mộng Cầm, Mai Đình, Thương Thương cùng câu chuyện về hành trình sáng tạo của Hàn Lệ Thu - một nữ sĩ đa tài và có số phận gần giống với Hàn thi nhân.

Giá trị văn hóa của hệ thống địa danh ở Quy Nhơn chính là điểm nhấn quan trọng khi tìm đến với thành phố biển này. Nó mang hơi thở của hành trình Nam tiến và cũng là chứng tích cho những giao thoa văn hóa sâu sắc mà các dân tộc Việt - Chăm và Hoa đã chung tay kiến tạo.

2.3. Những địa danh gắn liền với truyền thống lịch sử

Tượng đài và đền thờ các anh hùng là một trong những nét nổi bật của Quy Nhơn trước và sau năm 1975. Trước ngày đất nước thống nhất, chúng ta có thể biết đến tượng đài Đức Thánh Trần Hưng Đạo được kiến tạo trên mũi Phường Mai. Công trình này được khởi công năm 1972 và hoàn thành năm 1973. Tác giả thiết lập đồ án và điều khắc tượng đài Trần Hưng Đạo là kiến trúc sư Đàm Quang Việt, với sự trợ giúp của ông Mai Trọng Truật - Giám đốc công trường. Kinh phí xây dựng do Hội Đức Thánh Trần Hưng Đạo tổ chức quyên góp. Tượng đài nằm ở địa hình lý tưởng với độ cao khoảng 40 mét so với mực nước biển. Đền thờ Đức Thánh Trần, thuộc phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn do Nhân dân Quy Nhơn lập vào năm 1968. Hằng năm cứ đến ngày giỗ và thời gian từ Tết Nguyên đán đến Tết Nguyên Tiêu, Trung Nguyên (rằm tháng 7), Hạ Nguyên (rằm tháng 10), khách các nơi lại đến cầu phước, cầu lộc. Đặc biệt ngày giỗ, ngoài phần lễ còn diễn ra phần hội như múa lân rất rộn ràng. Trên bàn thờ, chân dung Đức Thánh Trần ngồi được nghệ nhân Đào Dịch vẽ (năm 1967 và hoàn thành năm 1968) rất có hồn, thần sắc oai phong và đức độ.



Tượng Đức Thánh Trần ở Hải Minh. Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

Một địa danh đã từng gắn liền với tuổi thơ của bao thế hệ là Công viên Quang Trung, nơi thiết trí tượng đài hoàng đế Quang Trung - người anh hùng áo vải Tây Sơn, người đã làm nên biểu tượng về tinh thần yêu nước, đấu tranh vì sự độc lập chủ quyền và thống nhất trọn vẹn của đất nước.

Địa danh Bãi Nhạn, một di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh của Bình Định. Bãi Nhạn là một doi đất ăn lan ra biển, ở phía Đông thành phố Quy Nhơn. Địa danh này gắn liền với địa danh núi Tam Tòa. Đây là nơi án ngữ con đường từ biển Đông vượt qua đầm Thị Nại, để vào thành Đồ Bàn (tức thành Hoàng Đế, thành Bình Định sau này). Là một điểm xung yếu, Bãi Nhạn đã chứng kiến nhiều biến cố lịch sử thời Lý, Trần, Lê và Nguyễn Tây Sơn, Nguyễn Gia Long. Qua địa danh này, chúng ta có quyền tự hào về một lịch sử oai hùng mà thành phố chúng ta từng là chứng nhân. Nó sẽ là động lực để con cháu ngày sau tiếp bước và nối tiếp những chiến công mà cha ông đã kiến tạo.

Bình Định là một địa phương vinh dự đã được đón chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành trong hành trình tìm đường cứu nước. Trước khi vào Phan Thiết, Bác Hồ đã từng có thời gian lưu trú tại Quy Nhơn, người đã lên Bình Khê thăm cha và ở Quy Nhơn học tiếng Pháp với cụ Phạm Ngọc Thọ (thân sinh bác sĩ - liệt sĩ Phạm Ngọc Thạch). Những sự kiện ấy là niềm cảm hứng và khởi nguồn cho Tượng đài Cha và Con (Nguyễn Sinh Sắc - Nguyễn Tất Thành) tại quảng trường Nguyễn Tất Thành. Quy Nhơn tự hào có được một công trình tượng đài đặc biệt, là biểu tượng cho lòng tri ân của quân dân Bình Định đối với cụ Nguyễn Sinh Sắc và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôn tượng Cha và Con cùng hướng ra biển như thể đang dặn dò nhau muốn cứu nước phải xuất ngoại, ra biển lớn, đi đến những đất nước đã xâm lược chúng ta để xem họ dân chủ, tự do như thế nào? Tôn tượng ấy cũng ghi dấu một sự kiện quan trọng trong cuộc đời Bác, đó là Người chào từ biệt cha nhưng cũng là vĩnh biệt cụ thân sinh để đi theo một con đường mà Người đã lựa chọn: Vì độc lập tự do cho Tổ quốc cho đồng bào.

Địa chỉ đỏ - Nhà tù số 9 Đào Duy Từ, TP. Quy Nhơn là một chứng tích khắc nghiệt cho tinh thần tranh đấu của quân dân thành phố trong công cuộc kháng chiến. Trong bài *Tiếng hát đi đày*, Tố Hữu đã từng nói về Quy Nhơn khi ông bị tạm giam tại Xà lim Quy Nhơn vào năm 1942. Cuối tháng 4 năm 1939, Tố Hữu bị mật thám Pháp bắt giam. Ông bị đày ải qua nhiều địa ngục trần gian: lao Thừa Thiên, nhà tù Lao Bảo, nhà đày Buôn Ma Thuột, bị giải đến khám lớn Quy Nhơn, đến tháng Giêng năm 1942, người chiến sĩ cách mạng trẻ bị đày lên nhà ngục Đắc Lay ở sâu trên miền núi của Tây Nguyên. Bài thơ *Tiếng hát đi đày* được làm trong chuyến chuyển lao đầy khổ ải ấy. *Tiếng hát đi đày* là bài cuối của phần *Xiềng xích* trong tập thơ *Từ ấy* - tập thơ đầu của Tố Hữu.

Quy Nhơn từng là điểm nóng của các cuộc càn quét do quân đội Pháp, Mỹ và các nước chư hầu thực hiện. Lầu Việt Cường (hay khách sạn Việt Cường) là một di tích lịch sử tại số 464, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn. Năm 1962, ông Bùi Anh - chủ khách sạn đã cho đã xây một tòa nhà bốn tầng, đặt tên là Việt Cường. Năm 1965, quân Mỹ thuê toàn bộ ngôi nhà này phục vụ cho các cố vấn quân sự và nhân viên kỹ thuật. Tòa nhà như hiện nay được xây dựng lại sau sự kiện ngày 10 tháng 02 năm 1965, quân và dân Bình Định đã lập chiến công đầu tiên, góp phần không nhỏ vào việc đánh bại hoàn toàn chiến tranh đặc biệt trên địa bàn toàn tỉnh. Ngoài ra, địa danh gắn liền với Tượng đài Chiến thắng ở Quy Nhơn là một biểu tượng đẹp cho ngày giải phóng Quy Nhơn (31.3.1975), là minh chứng hào hùng cho ngày thống nhất non sông (30.4.1975)...

3. Một số kiến nghị

Địa danh là tấm bia văn hóa, lịch sử. Khảo cứu về địa danh là quá trình bóc tách những lớp trầm tích văn hóa ẩn tàng trong hình thức ngôn từ. Thành phố Quy Nhơn của chúng ta đã và đang vận hành theo một lộ trình để trở thành trung tâm văn hóa, du lịch và khoa học của khu vực, là một điểm đến thu hút sự quan tâm của du khách trong và ngoài nước. Thời gian qua, bộ mặt của thành phố Quy Nhơn ngày càng khang trang, tươi trẻ với nhiều địa danh mới, nhiều công trình, nhiều tuyến phố văn hóa du lịch đẹp. Tuy nhiên, để có thêm cơ sở thuyết minh và xây dựng các điểm đến văn hóa của thành phố, chúng tôi kiến nghị hai vấn đề sau:

Một là, các cấp quản lý cần tổ chức cho biên soạn *Từ điển địa danh văn hóa, lịch sử thành phố Quy Nhơn - Xưa và Nay*. Xác định và lưu giữ những giá trị truyền thống của cha ông để có kế hoạch phục hồi hoặc nâng cấp cho xứng tầm.

Hai là, quy hoạch không gian văn hóa liên quan đến hệ thống địa danh tiêu biểu của thành phố Quy Nhơn gắn liền với thư viện, bảo tàng, nhà hát, đường sách... Trong đó cần ưu tiên xây dựng đối Ghềnh Ráng, nơi có mộ Hàn Mặc Tử xứng tầm với tên gọi *Đồi Thi Nhân*, một địa danh hiếm nơi nào có được.

V. Đ. P

Chờ gánh bánh dây

NGUYỄN MỸ NỮ

Yêu một người quê ở ngoài đó và nghe anh ấy nhắc hoài, tôi một thứ bánh có tên là bánh dây (còn kêu là bún nước tro). Vậy mà, nhiều năm sau tôi mới được ăn. Đó là thời gian tôi làm cô giáo ở Hoài Châu (1975 - 1979). Ăn lần đầu ở Bồng Sơn nơi một cái quán xập xệ ngay chân dốc và sau đó, là bất cứ khi nào có thể. Vì quá ngon và hiểu thêm, vì sao ông bố của mình lại ghiền bánh dây đến vậy... Mừng là hầu hết ở mấy cái chợ nơi ấy, đều có bán. Đó là chưa kể tới mấy người bùng thúng đi bán dạo, nên lúc thèm, rất dễ được thưởng thức.

Sau khi, là chồng vợ của nhau, bánh dây đã trở nên gần bó với tôi hơn, qua những chặng về thăm quê. Nhà cô Mười sát chợ Tân Thành, nhóm họp cả sáng lẫn chiều. Chợ đầy rẫy cá tôm và các thứ bánh trái địa phương. Đó là chưa kể thịt heo và thịt bò ngon vô kể. Bê thui Tam Quan nổi tiếng hồi giờ mà. Chắc đó là lý do, mà dân ở đó ưa đi chợ ngày hai lần. Thì sáng ra, gập ghe lên có cá mó mắc gì không mua về ướp muối sả, chiên giòn. Rồi gặp người quen đi câu về, có được mớ cá kình (cá giò) sao không mua mấy con về nấu lá giang. Dù là sống gần biển và ăn hải sản tươi không sót thứ gì, nhưng dân ngoài đó rất ưa cá câu. Mà nói gì họ, ngay như dân sống tại thành phố Quy Nhơn đây, mà ra chợ gặp cá câu là khó lòng ngó lơ. Vì có ăn có so sánh rồi mới thấy, cấp độ ngon giữa cá đánh bắt và cá câu tới đâu. Rồi ghe về giắc trưa và chợ chiều ê hề cá... Sao không tạt qua dòm chút, để mua con cá ong về thả ngót, mua mấy khúc cá ngừ kho mẫn hủ trời?

Đó là mới sượt qua hải sản chứ còn bánh trái, thôi khỏi bàn. Dân ngoài đó thuộc lòng chợ sáng bánh đúc hàng bà A, bánh xèo vỏ cô B, bánh dây hàng cô C... Rồi chợ chiều và vầy vẩy bánh đi theo người, điếm tĩnh, khoe thương hiệu. Cứ dựa theo đó cùng với cái gu ăn của mỗi nhà mà tha hồ chọn lựa.

Bánh dây ngoài đó nhiều người làm, nhiều người bán và mỗi người có một bí quyết riêng. Có người theo nghề từ mẹ, từ bà và làm giỏi hơn đời trước. Rồi cũng có người làm bánh không tinh xảo mấy, nhưng làm nước nhân (ngoài đó kêu là nhân) lại mặn mòi đặc sắc. Nhiều người nói bánh dây ngon nhờ nước nhân nhờ sợi bánh nhưng theo tôi, nhờ cả những cọng hẹ nhỏ xíu mà rất đậm vị nữa. Ngoài rau thơm ở làng Trà Quế, Hội An nổi trội trên tất cả. Rau thơm, hành củ, hẹ, ngò... ở miền Trung không lớn cọng và to lá như trong Nam nhưng thơm ngon hết biết. Thứ nào ra thứ đó, rất rõ nét, chứ đâu có nhân nhặt chung chung và không hề để lại ấn tượng gì! Bánh dây là đặc sản của Hoài Nhơn và chợ nào cũng có tới mấy hàng. Nhưng như đã nói ở trên, tùy theo khẩu vị của từng người và mỗi nhà để chọn, khi muốn ăn. Dẫu cách làm bánh dây vẫn thế. Và nước nhân đâu thể khác...

Cách làm bánh dây theo như tôi tìm hiểu, thì phải là gạo cũ mới có được độ dai cần thiết. Sau khi vo sạch, sẽ được ngâm ủ trong nước tro khoảng dăm bảy tiếng. Tro là tro củi và đặc điểm của bánh dây vùng Hoài Nhơn là tro dừa, dựa vào nguyên liệu dồi dào ở vùng đất này và nhờ đó, bánh dây ngoài này rất ngon. Tro, trước khi ngâm gạo phải được sàng sạch rồi bỏ thau nước, khuấy đều cho lắng xuống và chỉ dùng nước trong đã được chắt ra. Muốn bánh ngon cần tới rất nhiều thứ, trong đó, có việc cân bằng lượng gạo với nước ngâm. Sau đó xay thành bột, hấp chín và có màu vàng mơ nhìn rất bắt mắt. Trong thời gian hấp nhớ khuấy để bột chín đều, không bị cháy khét và vón cục. Sau khi bột đã chín và đặc lại sẽ được ngắt từng miếng nhỏ, cho vào khuôn ép. Từng viên bánh được hình thành với những sợi nhỏ nhỏ thanh mảnh kết lại với nhau. Vì bánh rất giống với bánh hời và phải hấp chín một lần nữa. Hấp khoảng trên, dưới hai mươi phút là được.

Bánh dây chỉ được xé rời thoa dầu, rải hẹ, rắc đậu phộng và chan nước nhân khi có khách ăn. Lại nói về nước nhân, vì nhìn thấy cũng đơn giản. Chỉ là thịt heo xắt nhỏ hết cỡ và đã được phi hành, tào chín trộn hòa trong nước mắm ớt tỏi chua ngọt. Nhưng thử pha chế không khéo coi! Hư sự ngay tức thì. Nước nhân góp một phần quan trọng làm nên cái ngon, dở nơi từng miếng bánh. Tôi biết có người bán bánh dây ngoài đó, để sẵn hũ nước mắm đã chế biến riêng và khi có người mua, mới múc ra chén rồi bỏ hẹ xắt nhỏ và đậu phộng vô. Bán tới đâu làm tới đó và thứ nước này, mới được họ kêu là nước nhân và sẽ được múc chan lên từng lớp bánh. Bánh bán theo đĩa theo ký và với khách xa, phải để nguyên vì có kèm theo các phụ kiện nói trên. Hẹ, khi ấy được để nguyên cọng cho tươi lâu. Lại nói thêm, bây giờ nhiều chỗ chiêu theo khách hàng, người bán hay kèm thêm rau sống, giá trụng. Tôi thấy không hợp, vì sẽ làm mất đi sự nguyên vẹn chân chất của món này.

Bánh dây đã là đặc sản ở ngoài đó, hồi giờ. Và không chỉ chồng tôi, mà hầu hết người có gốc gác vùng phía Bắc tỉnh Bình Định rất thích. Nhưng phải được làm ở tại đó kìa! Phải chánh gốc Tam Quan, Bồng Sơn, Hoài Hảo... thì cái sợi bánh, thứ nước nhân mới thiệt hay sao! Chứ ngay tại Quy Nhơn đây, giờ đâu thiếu người bán thứ bánh này. Tôi biết có nhiều gia đình vào dịp nhà có giỗ quải, tiệc tùng gì đó thường gọi điện về quê biểu gửi xe vô cho ít ký bánh dây. Để sắp cúng hoặc dọn ăn.

Giờ, lớn tuổi nhiều ngán ngại chứ trước đây vợ chồng tôi thường về Tam Quan bằng xe gắn máy. Khởi hành trong này khoảng sáu giờ. Tấp vô mấy cái lều sạp ở Bình Dương, đã thỏa thuê cùng mấy tộ bún tôm thì không dám rê ra với lý cà phê dọc đường. Bôn, nói như dân nẫu dù có về trễ, ra chợ mấy bước chân vẫn có thể căng bụng cùng mấy đĩa bánh dây. Vẫn ngon đó thôi! Nhưng là cái ngon không được trọn vẹn cho mấy. Phải về cho kịp... Để chi? Để canh giờ dì Tám ngang nhà và muốn vậy, phải ráng về sớm hơn một chút, đứng ra ngồi chờ hờ nơi hiên nhà, đợi. Ngóng mắt qua cầu Cộng Hòa, trong khi bụng réo lên vì đói và thèm, mới hay, chờ ăn là một cảm giác hết sức tuyệt vời. Rồi từ phía Cửa Lợi, hơi xa xa, đã thấy bóng dì và gần thêm, cận hơn. Vừa thấy lũ tôi là dì đã bật cười và to giọng: “Vợ chồng thằng Hai chắc mới về? Sướng hử? Kịp ăn bánh dây nghen bay!”

Cô Mười kể dì Tám thừa hưởng gánh bánh dây này từ mẹ mình và không chỉ có mỗi dì, mà còn một đứa em dâu và một bà chị gái. Mỗi người mỗi chợ để bán bánh vào giấc sáng hay chiều. Chồng tôi không về quê thì thôi, mà về, ăn bánh dây thế cơm và ngày mấy bữa, cũng ưa. Sáng, trưa, khuya có thể ăn hàng nọ, quán kia chứ mà giấc xế chiều, dứt dạt, là của dì Tám chợ Tân Thành. Mà phải chờ kìa! Mới đủ đây sự sướng thú... Có thể vì thói quen, có thể vì những cảm xúc khi ngắm đợi. Riêng tôi thêm vào, là thứ tiếng quê rặt của dì khi hỏi han rồi cái bóng dì được thấy từ xa và cách dì đặt gánh xuống đất và táy táy... thao tác. Hay sao đâu và thương sao đâu! Dì Tám mất sau cô chồng tôi không lâu và con gái dì thế vào vai mẹ.

Chúng tôi vẫn về quê, nhưng qua nhà mấy đứa cháu ở. Cũng ăn bánh dây, bất kể, là ở đâu miễn tại Tam Quan. Và, tất nhiên không phải là bánh của dì Tám với những xế chiều, tắt tã, gánh ngang nhà. Có phải bởi đó mà thấy ít ngon? Nhận ra, nỗi buồn nhớ đã như thể thấm đẫm vào trong từng sợi bánh. Nhỏ và mảnh nhưng rất sắc và thật dày...

N.M.N

Vội vàng thu

Nhạc và lời: ĐÀO MINH TÂM

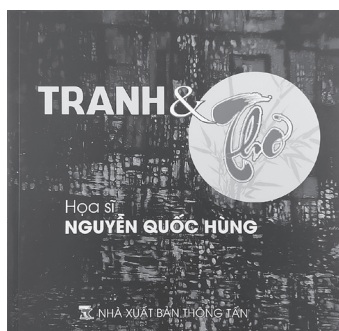
Vội vàng chi thu ơi! Để lá xanh vàng úa xuân
 Vội vàng chi thu ơi! Giọt nắng thơm vàng nhuốm chân
 thời Vội vàng chi thu ơi! Thương cánh hoa phượng buồn xơ
 trời Vội vàng chi thu ơi! Thương cánh chim nhip cầu ô
 xác Nắng bỗng quên lời hẹn hò Gió thuốt tha nhạc tình
 thước Suối tóc mây chiều bóng bến Thanh thoát chuông chiều vọng
 sâu Để giọt mưa ngâu chơi vơi
 về...
 ...Ta nghe từng bước thu sang.
 Mùa thu đến vàng nắng Ngát xanh trong bầu
 (Mùa thu) đến rồi đến! Có hay chẳng bao
 trời mộng mơ Gió heo may vui đùa mặt
 người đợi chờ? Có hay chẳng bao người hững
 hồ Gửi vào thu mệnh mang. (Mùa thu)
 hờ? Vội vàng...
 ...chi thu ơi!

Quy Nhơn trong tôi

Nhạc và lời: MINH HIẾU

Một chiều thăm lại Quy Nhơn tôi như thấy nhớ hương xưa vọng về một
chiều trở về Quy Nhơn gió đưa bồi hồi bến mơ như tìm tiếng hát ngày
xưa... Một chiều trên biển quê hương sóng xô Ghềnh Ráng, Phương Mai gió lộng, từng
đàn chim vỗ cánh bay theo ngàn cơn gió về đây trong màu xanh biển
khơi..... Quy Nhơn ơi tôi mãi không quên trong ký
ức của một thời trai trẻ hàng dừa xanh nghiêng mình sớm ban mai và từng
đêm biển hát ru êm đêm.... Quy Nhơn ơi rặng rờ tương
lai trong nắng ấm tràn đầy khát vọng thành phố đang vươn mình tỏa ngát
hương trong trái tim ngời sáng một niềm tin.....

* Tác phẩm từ Trại sáng tác VHNT trẻ 2023



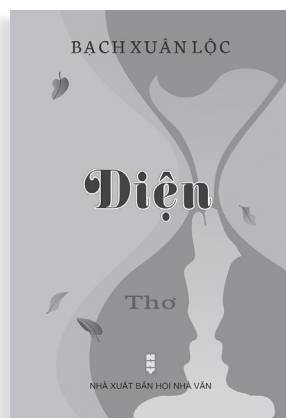
* *Tranh và thơ* của họa sĩ Nguyễn Quốc Hùng (NXB Thông tấn) xuất bản tháng 8.2023. Tập sách gồm 02 phần: 70 bức tranh đa dạng về đề tài với nhiều chất liệu: sơn dầu, acrylic, bột màu... và *Thơ trên đôi tháp cổ* gồm 32 bài. Tranh và thơ được tuyển chọn trong số tác phẩm họa sĩ Nguyễn Quốc Hùng sáng tác từ 1980 đến nay.

Thơ trên đôi tháp cổ chứa đựng những rung cảm thuần khiết về tình yêu. Những tầng, bậc cảm xúc mà có thể tranh chưa chạm thấu được, bật thốt thành lời... Họa sĩ Nguyễn Quốc Hùng là hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam, nguyên Ủy viên Thường trực Hội VHNT Bình Định. Anh đã ba lần triển lãm mỹ thuật cá nhân vào các năm: 2005, 2010, 2015.

* *Diện* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của tác giả Bạch Xuân Lộc, xuất bản tháng 9.2023.

Diện gồm 99 bài, âm ắp một nỗi nhớ quê nhà. Thơ Bạch Xuân Lộc thiên về tình cảm, đôi lúc xuê xòa, cảm tính nhưng chạm thấu cảm xúc người đọc bằng sự mộc mạc, chân thành. Từ Melbourne xa xôi, thơ như chiếc cầu nối tác giả với quê nhà, lưu giữ những kỷ ức đẹp của thời thanh xuân và những cuộc trở về bằng tâm tưởng.

Bạch Xuân Lộc quê gốc Vũng Nồm, Nhơn Lý (TP. Quy Nhơn), hiện định cư tại Úc. Anh là tác giả của 06 tập thơ: *Nước mát* (2012), *Thức, Nhân, Trí, Tâm, Diện* (2023).



* *Nghiêng một giấc trưa* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Lê Bá Duy, xuất bản tháng 7.2023.

Nghiêng một giấc trưa gồm 71 bài, được chọn lọc trong số tác phẩm Lê Bá Duy sáng tác trong khoảng 10 năm trở lại đây. Với *Nghiêng một giấc trưa*, thơ Lê Bá Duy dường như kiệm lời hơn, ngôn ngữ thơ chất lọc hơn, đắm sâu những cảm nghiệm về lẽ đời, bỏ qua những sân si, những được - mất, hơn - thua, đón nhận sự tĩnh tại, an nhiên trong tâm hồn để biết thương cuộc đời hơn...

Nhà thơ Lê Bá Duy là hội viên Hội VHNT Bình Định. Anh đã xuất bản 10 đầu sách gồm Thơ, Trường ca, Tiểu luận phê bình và góp mặt trong nhiều tuyển tập...

P.V



Sáng 29.9, tại Nhà lưu niệm thi sĩ Yến Lan (phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn), Hội VHNT Bình Định phối hợp cùng UBND thị xã An Nhơn, Hội VHNT thị xã An Nhơn và gia đình nhà thơ tổ chức khánh thành tượng thi sĩ và chương trình thơ - nhạc tưởng nhớ 25 năm ngày mất của thi sĩ Yến Lan (15.8.1998 - 15.8.2023 âm lịch).



Đại biểu thực hiện nghi thức khánh thành tượng thi sĩ Yến Lan.
Ảnh: N.H.C

Tại buổi lễ, các đại biểu, văn nghệ sĩ và người yêu mến thi sĩ Yến Lan thành kính dâng hương tưởng niệm nhà thơ; đại biểu lãnh đạo Hội VHNT, UBND thị xã An Nhơn, Hội VHNT An Nhơn và gia đình thực hiện nghi thức khánh thành tượng thi sĩ Yến Lan đặt tại khuôn viên Nhà lưu niệm. Tượng được đúc bằng chất liệu đồng, cao 60cm, được đặt trên khối đá cao 105cm, rộng 50cm và phần đế (gồm 02 bậc cấp) cao 40cm. Tượng do UBND thị xã An Nhơn tặng, nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa thực hiện. Sau phần nghi thức khánh thành tượng là chương trình thơ - nhạc với chủ đề "Nhà thơ Yến Lan với quê hương" gồm nhiều tiết mục diễn ngâm các tác phẩm của nhà thơ Yến Lan như: *Bến Mỹ Lăng*, *Cánh màn trong nắng*, *Bình Định 1935...*; các tác phẩm thơ viết về Yến Lan của các tác giả: Mai Thìn, Trần Như Luận, Nguyễn Thị Phụng... cùng các ca khúc của các nhạc sĩ: Lê Trọng Nghĩa, Trọng Mật...

Thi sĩ Yến Lan tên thật là Lâm Thanh Lang, sinh ngày 02.3.1916, quê An Nhơn. Ông sáng tác thơ từ sớm và cùng với Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn hợp thành nhóm bạn thơ "Bàn Thành Tứ Hữu" nổi tiếng. Ngoài mảng thơ sáng tác trước 1945 sớm làm nên tên tuổi trên văn đàn và các tập thơ được Giải thưởng Nhà nước về VHNT năm 2007 như: *Những ngọn đèn* (1957), *Tôi đến tôi yêu* (1965), *Lãng hoa hồng* (1968) viết trong những năm tháng ở miền Bắc, Yến Lan còn để lại hơn 500 bài thơ tứ tuyệt được viết trong những năm cuối đời trên quê hương An Nhơn.

* Trong hai ngày 16 và 17.9, Hội VHNT Bình Định đã tổ chức chuyến thực tế sáng tác, sưu tầm tư liệu văn nghệ dân gian tại huyện Vĩnh Thạnh cho các nghệ nhân, các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian là hội viên Chi hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số (DTTS) và Chi hội Văn nghệ dân gian.

Đoàn thực tế đã đến tìm hiểu đời sống bà con DTTS tại các làng Hà Ri, Thạnh Quang (xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh); gặp gỡ các nghệ nhân dân gian tìm hiểu và thu thập tư liệu về các loại nhạc cụ dân tộc, các bài dân ca, hơ mon,

phong tục, tập quán của người Bana Kriêm; giao lưu văn nghệ, thưởng thức các tiết mục diễn tấu công chiêng, xoang và hát dân ca... do các nghệ nhân và Nhân dân làng Thanh Quang trình diễn.

Chuyến đi đã giúp các nghệ nhân, các nhà nghiên cứu thu thập nhiều tư liệu phục vụ công tác nghiên cứu, sưu tầm, phổ biến tác phẩm

VHNT các DTTS; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật của đồng bào các DTTS tỉnh Bình Định. Đây cũng là chương trình công tác năm 2023 của Hội VHNT Bình Định về góp phần thực hiện Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

* Chiều 12.9, tại TP. Quy Nhơn, NXB Kim Đồng phối hợp Hội VHNT Bình Định tổ chức chương trình “Giao lưu với các tác giả viết cho thiếu nhi & Giới thiệu Giải thưởng Văn học Kim Đồng”.

Tham gia chương trình, về phía NXB Kim Đồng có chị Ngô Thị Phú Bình, Trưởng Ban biên tập sách Văn học; nhà thơ Nguyễn Thị Hương Lý, biên tập viên sách Văn học, thành viên Ban thư ký Giải thưởng Văn học Kim Đồng cùng các thành viên trong đoàn công tác của NXB; về phía Hội VHNT có Thường trực Hội; hội viên Chi hội Văn học và các tác giả quan tâm đến mảng sáng tác văn học thiếu nhi.

Tại buổi giao lưu, đại diện NXB Kim Đồng giới thiệu về những hoạt động nổi bật của NXB Kim Đồng và Giải thưởng Văn học Kim Đồng; lắng nghe những chia sẻ của các tác giả từng được NXB Kim Đồng xuất bản như nhà văn Nguyễn Mỹ Nữ, Mộc An và những tác giả Bình Định quan tâm đến sáng tác văn học cho thiếu nhi; giải đáp những thông tin liên quan đến lĩnh vực xuất bản văn học thiếu nhi và Giải thưởng Văn học Kim Đồng. Với mong muốn phát hiện thêm những cây bút tài năng viết cho thiếu nhi, có thêm các tác phẩm văn học mới, có chất lượng, thăng



Một tiết mục múa dân gian do các thiếu nữ làng Thanh Quang biểu diễn. Ảnh: P.N



Nhà thơ Nguyễn Thị Hương Lý, giới thiệu về Giải thưởng Văn học Kim Đồng và một số tác phẩm của NXB trong thời gian gần đây. Ảnh: P.N

5.2023, NXB Kim Đồng quyết định thành lập Giải thưởng Văn học Kim Đồng. Đại diện NXB Kim Đồng bày tỏ hy vọng sau buổi giao lưu tại Hội VHNT Bình Định sẽ có nhiều tác phẩm văn học thiếu nhi của các tác giả Bình Định tham gia Giải thưởng Văn học Kim Đồng và xuất bản sách tại NXB Kim Đồng.

* Sáng 10.9 tại TP. Quy Nhơn, Hội VHNT Bình Định tổ chức tọa đàm với chủ đề “Thành phố Quy Nhơn xưa và nay dưới góc nhìn lịch sử - văn hóa”, thu hút 14 tham luận tham gia.

Dự tọa đàm có đại diện Sở VH&TT, Phòng VH-TT&TT TP. Quy Nhơn, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, các nhà nghiên cứu, hội viên Chi hội Văn nghệ dân gian và giảng viên, sinh viên Khoa KHXH&NV, Trường đại học Quy Nhơn...



Tọa đàm với chủ đề “Thành phố Quy Nhơn xưa và nay dưới góc nhìn lịch sử - văn hóa”. Ảnh: P.N

Tại tọa đàm, các đại biểu đã trình bày các tham luận về Quy Nhơn, hướng đến làm rõ địa giới - địa phận; tiến trình lịch sử từ giai đoạn khởi lập đến hiện đại của Quy Nhơn; nguồn gốc thay đổi tên gọi những địa danh ở Quy Nhơn; đưa ra những hồi ức, góc nhìn lịch sử, văn hóa, những phát hiện mới về Quy Nhơn...

Bên cạnh đó, các đại biểu cũng đã đề xuất những giải pháp cụ thể trong việc xây dựng không gian văn hóa gắn liền với đời sống văn hóa tinh thần của người dân; đưa Quy Nhơn trở thành điểm đến giàu chất địa - văn hóa, hướng đến bảo vệ và phát huy di sản gắn với phát triển du lịch bền vững.

* Sau 03 ngày diễn ra với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi, tối 10.9, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh (TP. Quy Nhơn), Bộ VH-TT&DL và UBND tỉnh Bình Định tổ chức lễ bế mạc Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền Trung lần thứ IV - năm 2023.

Phát biểu tổng kết tại lễ bế mạc, bà Nguyễn Thị Hải Nhung, Vụ trưởng Vụ Văn hóa Dân tộc, Phó trưởng ban tổ chức Ngày hội cho hay, Ngày hội diễn ra theo đúng kế hoạch, thực hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo an toàn về mọi phương diện, tạo được không khí phấn khởi, đoàn kết, lòng tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống để đồng bào các dân tộc miền Trung nâng cao được nhận thức, sự hiểu biết và ý thức trách nhiệm giữ gìn di sản văn hóa quý báu của dân tộc mình.

Ngày hội lần này có hơn 1.000 nghệ nhân, diễn viên, vận động viên tham gia, đến từ 11 tỉnh miền Trung, gồm: Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Ngày hội là sợi dây kết nối đoàn kết giữa các địa phương, các đoàn nghệ nhân, diễn viên quần chúng của các tỉnh. Đây là cơ hội để bản sắc văn hóa các dân tộc được hội tụ và lan tỏa.

Tại lễ bế mạc, Ban tổ chức đã trao các giải A, B, C cho các nội dung thuộc hoạt

động văn hóa, gồm: Liên hoan văn nghệ quần chúng (15 giải A, 15 giải B, 14 giải C); Trình diễn trang phục dân tộc truyền thống (04 giải A, 04 giải B, 03 giải C); Trình diễn, giới thiệu trích đoạn lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hóa truyền thống dân tộc tại địa phương (04 giải A, 04 giải B, 02 giải C); Trưng bày giới thiệu, quảng bá văn hóa truyền thống địa phương (04 giải A, 04 giải B, 02 giải C); Trưng bày, chế biến và giới thiệu ẩm thực (04 giải A, 04 giải B, 01 giải C). Về nội dung thi đấu thể thao và trò chơi dân gian, Ban tổ chức đã trao cờ giải Nhất toàn đoàn cho đoàn Quảng Nam, giải Nhì cho đoàn Bình Định và giải Ba cho đoàn Quảng Ngãi.

Cũng tại buổi lễ, Ban tổ chức cũng đã trao cờ đăng cai Ngày hội Văn hóa các dân tộc miền Trung lần thứ V cho tỉnh Khánh Hòa, nơi sẽ tổ chức Ngày hội vào năm 2026.

P.V

HỢP THƯ

Trong thời gian qua (26.8.2023 - 25.9.2023), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Khổng Vĩnh Nguyên, Lê Bá Duy, Hồ Thế Sinh, Ngô Văn Cư, Trần Trọng Vũ, Lê Hứa Huyền Trân, Trần Hưng Đạo, Trần Gia Hải, Trương Thị Mai Hương, Đoàn Đức Tuyên, Văn Vương, Hồng Phúc (Bình Định); Trần Quốc Cường, Ngô Ngọc Thư, Đặng Văn Thơm, Nguyễn Thị Bích Nhân, Lê Hào (Phú Yên); Trần Thanh Cẩm, Chu Giang Phong, Nguyễn Thanh Tuấn (Gia Lai); Nguyễn Đức Hưng (Kon Tum); Nguyễn Như (Đắc Nông); Hoàng Bích Hà, Võ Hoàng Nam, Nguyễn Đình Nam (Khánh Hòa); Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Nguyễn Thị Liên Tâm, Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Lê Văn Hiếu, Hoàng Ngọc Thanh (Lâm Đồng); Tịnh Bình, Nguyễn Khắc Luận, (Tây Ninh); Khánh Liên (Ninh Thuận) Nguyễn Minh Thuận, Thùy Như (Bạc Liêu); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Trần Thái Học (Bến Tre); Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Nguyễn Chí Ngoan, Trần Thương Tính, Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lê Tuyết Lan (Tiền Giang); Trần Thế Vinh, Vĩnh Thông (An Giang); Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Hoàng Duy, Nguyễn Thanh Vũ, Hoàng Long, Kha Ly Châm, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Đặng Trung Thành, Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Thánh Ngã, Lê Thị Ngọc Nhi, Trần Văn Thiên, Khét, Nguyễn An Bình (TPHCM); Phan Thị Hải Diệu, Lam Khuê, Nguyễn Trọng Linh, Nguyễn Thanh Tuấn, Nguyễn Đức Bá, Minh Vũ (Quảng Nam); Nguyễn Ngọc Hưng, Trịnh Bích Thủy, Khôi Nguyên, Trần Đức Sơn (Quảng Ngãi); Thu Hiền, Tú Ân (Đà Nẵng); Quỳnh Hoa (Hà Tĩnh); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Bình); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Đoàn Trung Phong, Lê Nguyệt, Trần Quốc Hùng, Nguyễn Thủy, Đinh Hạ (Nghệ An); Lê Nhi, Dương Thắng (Hải Phòng); Trung Du (Bắc Ninh); Vũ Tuyết Nhung (Thanh Hóa); Ninh Đức Hậu, Nguyễn Quang Hảo (Ninh Bình); Nông Quang Khiêm (Yên Bái); Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc); Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Vũ Thị Huyền Trang, Hà Thành (Phú Thọ); Vũ Thị Thu Hòa (Hải Dương); Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Nguyễn Văn Chiến, Trịnh Viết Hiệp, Cao Thơm, Đào Thanh Tùng, Nam Thanh, Đinh Thành Trung, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải (Hà Nội)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.